

**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ**  
**(1946 - 2010)**

RECEIVED  
MAY 10 1960  
(1960 - 2010)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ  
(1946 - 2010)**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN**

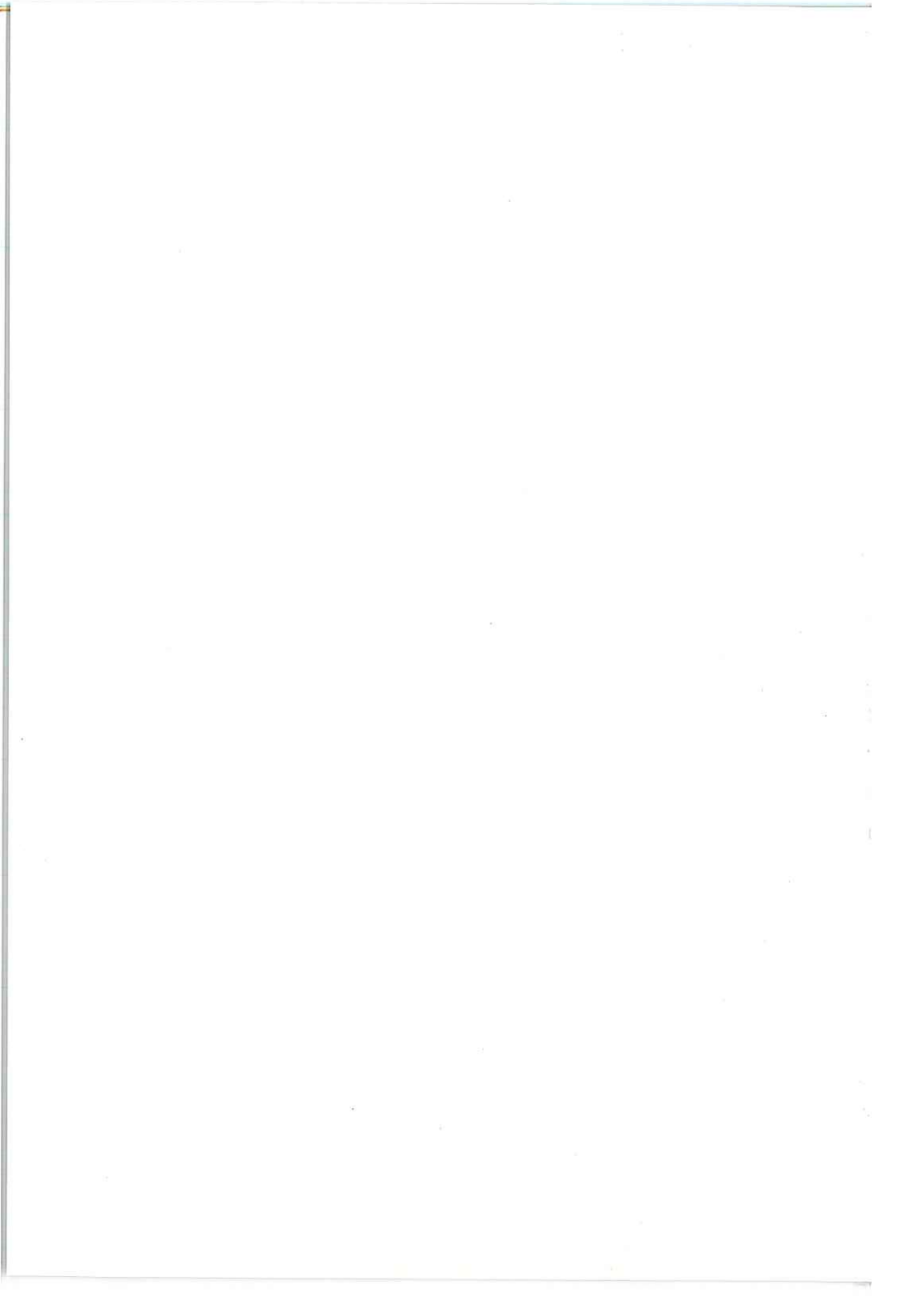
ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

PHẦN I  
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH  
(1990 - 2010)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**  
Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

**Dương Văn Hanh**

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

**Ngô Văn Bản**

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

**Ngô Văn Hiền**

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

**Ngô Ngọc Sơn**

UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Mời tham gia

## **BAN SỬU TÂM TƯ LIỆU**

**Trần Trung Huấn** - nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ký Phú 2, nguyên quyền Chủ tịch MTTQ xã Ký Phú

**Hoàng Như Nhân** - Phó Chủ tịch HĐND xã Ký Phú

**Trần Văn Là** - Phó Chủ tịch UBND xã Ký Phú

**Lỗ Văn Đường** - Phó Chủ tịch UBND xã Ký Phú

## **BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN**

*PGS.TS:* **Vũ Quang Vinh**

*Nhà báo:* **Nguyễn Nguyên Hạnh**

*Thạc sỹ:* **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

*Cử nhân Lịch sử:* **Lê Thị Tuyết**

# THE HISTORY OF THE

REPUBLIC OF THE

UNITED STATES OF AMERICA

FROM 1776 TO 1863

BY

W. H. RAY

NEW YORK

1863

PUBLISHED BY

## THE NATIONAL

EDUCATIONAL ASSOCIATION

OF THE UNITED STATES

OF AMERICA

WASHINGTON

1863

## THE HISTORY OF THE

REPUBLIC OF THE

UNITED STATES OF AMERICA

FROM 1776 TO 1863

BY

W. H. RAY

NEW YORK

1863



## BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



**Dương Văn Hạnh**

*Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch  
HĐND xã - Trưởng ban*



**Ngô Ngọc Sơn**

*UVTV, Trưởng ban Tuyên giáo  
Huyện ủy - (Mời tham gia)*



**Ngô Văn Bản**

*Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã  
- Phó ban*



**Ngô Văn Hiền**

*Phó Bí thư Thường trực  
Đảng ủy - Phó ban*

**BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU**



**Trần Trung Huấn**



**Hoàng Như Nhân**



**Trần Văn Là**



**Lữ Văn Đường**





## LỜI NÓI ĐẦU

Ký Phú nằm ở phía nam của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là một xã miền núi có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng. Nhân dân các dân tộc xã Ký Phú vốn có truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, giàu lòng yêu nước, anh dũng và kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trong quá trình đấu tranh đó, Ký Phú từng là nơi được Thượng tướng quân Lưu Nhân Chú chọn để chiêu mộ binh sỹ, luyện quân, phù tá Lê Lợi chống giặc Minh vào thế kỷ XV. Ký Phú còn là nơi che chở, nuôi dưỡng nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, Đội Cận khi bị quân giặc bao vây. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Ký Phú nằm trong vùng căn cứ hoạt động đánh giặc Pháp, đuổi quân Nhật của Đội du kích Cao Sơn.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) xã Ký Phú nằm ở cửa ngõ an toàn khu trong căn cứ địa Việt Bắc. Tháng 3-1946, Chi bộ Đảng xã Ký Phú được thành lập. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho kháng chiến, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1964, Đảng bộ xã Ký Phú được thành lập đã tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng ở địa phương, đặc biệt là trong quá trình vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống Mỹ cứu nước, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Ký Phú đã khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, năng động, sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội... Nhờ đó, bộ mặt nông thôn Ký Phú ngày thêm đổi mới nhưng vẫn mang đậm bản sắc văn hóa của địa phương.

Xuất phát từ truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của nhân dân các dân tộc Ký Phú hôm nay đối với thế hệ cha anh đi trước, cùng với việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW (ngày 28-8-2002) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 17-CT/TU (ngày 31-12-2002) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ về đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm biên soạn Lịch sử Đảng bộ các cấp, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XX, nhiệm kỳ 2010-2015 đã ra Nghị quyết về việc biên soạn cuốn “**Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú 1946-2010**”.

Nội dung cuốn sách nhằm ghi lại những chặng đường đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh và xây dựng quê hương của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú. Đồng thời, tổng kết những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo

phong trào cách mạng để phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, nâng cao lòng tự hào dân tộc. Qua đó, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hiện nay tiếp tục phát huy truyền thống quê hương, nỗ lực thi đua, tăng cường đoàn kết, thống nhất, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách để xây dựng Ký Phú ngày càng văn minh, giàu đẹp, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Để cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX, nhiệm kỳ 2010-2015, các đồng chí trong Ban Suu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - biên soạn, cùng với sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin, tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên là nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân xã nhà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú xin ghi nhận những đóng góp của các đồng chí. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ, Ban Suu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu biên soạn, các bậc cán bộ lão thành, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp Đảng ủy hoàn thành công trình khoa học **“Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú 1946-2010”**.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban

Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cũng như bạn đọc gần xa, để những lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú

Bí thư Đảng ủy

**Dương Văn Hanh**



## *Chương I*

### **KÝ PHÚ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA**

#### **I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, XÃ HỘI**

Xã Ký Phú nằm ở trung tâm khu vực phía nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm huyện lỵ Đại Từ 10km, giáp ranh với Vườn quốc gia Tam Đảo. Phía bắc giáp xã Lục Ba, phía nam giáp xã Cát Nê, phía đông bắc giáp xã Vạn Thọ, phía tây giáp xã Văn Yên.

Xã Ký Phú là vùng đất nằm giữa hai dãy núi với chiều dài theo hướng bắc - nam khoảng 5km và chiều rộng theo hướng đông - tây khoảng 3,5km. Xã có tổng diện tích đất tự nhiên là 19,49km<sup>2</sup>.

Ký Phú có địa hình đồi núi tương đối bằng phẳng. Xã nằm ở sườn đông của dãy Tam Đảo và có đỉnh Đổng Dạ cao trên 1.400m cùng nhiều dãy núi khác nhau, phía đông bắc là núi Bồng (thuộc dãy núi Thần Lăn) chạy tới chân hồ Núi Cốc, là dãy núi song song với dãy Tam Đảo. Ở phía tây xã có 2 ngọn núi đá vôi là núi Văn, núi Võ. Ở trung tâm xã có một đồi gò cao, từ xa xưa được xây dựng đình để thờ cúng thành hoàng làng, vì vậy, nhân dân gọi

với cái tên mộc mạc là gò Đình. Địa hình tương đối bằng phẳng là điều kiện thuận lợi cho xã đẩy mạnh phát triển nông nghiệp.

Do nằm ở sườn đông của dãy Tam Đảo, được đón gió đông nam nên Ký Phú có khí hậu khá ôn hòa. Vào mùa đông, nhiệt độ trung bình tháng là 15°C (thấp nhất có khi xuống tới 5-6°C). Nhiệt độ cao nhất vào tháng 7, trung bình từ 30-35°C (có ngày cao tới 39-41°C). Xã nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình, bình quân từ 1.800 - 2.000 mm/năm.

Ở Ký Phú có 2 hướng gió chính. Gió mùa đông bắc thường xuất hiện từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau mang theo mưa phùn, nhiệt độ thấp, giá rét, ảnh hưởng đến trồng trọt và chăn nuôi. Gió đông nam thường xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 10 mang theo nhiều hơi nước, trong mùa hè thỉnh thoảng có những cơn giông tạo thành lốc xoáy.

Trên địa bàn xã có 6 con suối bắt nguồn từ dãy Tam Đảo chảy qua các cánh đồng và xóm làng rồi chảy dồn về hướng đông bắc đổ về hồ Núi Cốc. Các con suối thường chảy trên địa hình dốc, theo đường gấp khúc. Chúng có vai trò hết sức quan trọng trong việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, vào mùa mưa, nước từ những cánh rừng Tam Đảo ồ ạt đổ về, nhiều khi tạo thành lũ ống, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Năm 1998, hồ Gò Miếu được xây dựng trong một thung lũng nằm trong dãy Tam Đảo, chắn

suối nguồn Ký Phú và được đưa vào sử dụng từ năm 2000. Đây là một hồ nước lớn, đảm bảo tưới tiêu cho 868ha lúa của 4 xã Ký Phú, Văn Yên, Vạn Thọ, Cát Nê và điều tiết nước cho hồ Núi Cốc.

Hệ thống giao thông của Ký Phú khá hoàn chỉnh. Xã có tuyến đường 261 chạy song song với dãy Tam Đảo, nối liền huyện Đại Từ và huyện Phổ Yên, được hình thành vào đầu thế kỷ XX. Từ những năm 1960 trở lại đây, con đường này thường xuyên được Nhà nước cho tu bổ, nâng cấp. Năm 2008, tuyến đường được rải nhựa và lấy tên là Tỉnh lộ 261. Ngoài ra, Ký Phú còn có 42,5km đường giao thông nông thôn. Trong đó đường trục thôn, xóm, đường ngõ và đường trục nội đồng là 41km, đã được rải cấp phối, bê tông hóa hơn 50%. Những điều kiện đó đã tạo cho xã Ký Phú thuận lợi để mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật với các xã trong vùng và cả nước.

Ký Phú có nguồn tài nguyên khá đa dạng. Trên địa bàn xã có quặng photphorit ở núi Văn, quặng sắt ở gò Đình... Trước đây, khi chưa bàn giao rừng cho Vườn quốc gia Tam Đảo, rừng của Ký Phú rất đa dạng về thảm động thực vật, có nhiều loại gỗ quý như: lim, sến, lát, vàng tâm... tập trung nhiều ở các khu rừng Bồng, rừng Tam Đảo... cùng với nhiều loại động vật quý hiếm như: sơn dương, hươu nai cùng các loài chim công, gà lôi, niệc... Tuy nhiên, nạn săn bắt và chặt phá rừng bừa bãi đã làm mất đi sự phong phú và đa dạng của thực vật và động vật nơi đây, thậm chí có loài không còn tồn tại.

Gắn với lịch sử vùng đất Ký Phú, các cánh đồng, những vùng đồi thấp được nhân dân khai khẩn để trồng trọt, chăn nuôi từ lâu đời. Phần lớn các cánh đồng có độ dốc từ 3-5<sup>o</sup>, trên nền đá mẹ Gabrô có độ tơi xốp cao, phù hợp với việc gieo trồng lúa và hoa màu. Từ khi thay đổi cơ chế trong quản lý sản xuất nông nghiệp, nhân dân có thêm động lực đầu tư thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.

Cây trồng chính ở Ký Phú là cây lúa và các cây vụ đông như: ngô, lạc, đậu tương... Tổng diện tích lúa cấy cả năm đạt 653,8ha (năm 2010); trong đó diện tích vụ xuân là 319,8ha, vụ mùa 334ha, năng suất lúa trung bình đạt từ 54,9 tạ/ha/vụ trở lên. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.167 tấn (năm 2010).

Do đặc điểm địa hình và loại hình đất đồi rất thích hợp cho việc phát triển cây chè nên trên địa bàn xã, diện tích trồng chè luôn được mở rộng và thực hiện các chương trình trồng mới, trồng lại nhiều diện tích chè cho năng suất cao. Năm 2009, diện tích trồng chè lên tới 78ha, sản lượng chè búp tươi đạt 680 tấn.

Chăn nuôi đang trở thành ngành sản xuất chính và chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Năm 2009, đàn lợn ở Ký Phú có 10.060 con, đàn trâu, bò có 973 con, đàn gia cầm của xã có trên 36.000 con. Nuôi trồng và đánh bắt thủy sản đạt trên 27 tấn. Đặc biệt, mô hình trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ được nhân dân hưởng ứng

sôi nổi, đã có hàng chục hộ xây dựng được trang trại và mang lại giá trị kinh tế cao.

Ngoài trồng lúa nước, rau màu, chăn nuôi, thì các nghề như: khai thác khoáng sản, làm gạch, mộc, nề... và nhiều nghề phụ khác cũng phát triển. Những năm gần đây, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo phát triển thủ công nghiệp, dịch vụ. Năm 2009, tổng giá trị ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đạt 4 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động trong xã.

Theo số liệu thống kê năm 2010, xã Ký Phú có 1.886 hộ với 7.168 nhân khẩu, phân bố tại 10 xóm là xóm Chuối, xóm Soi, xóm Dừa, xóm Cả, xóm Đạn 1, xóm Đạn 2, xóm Đạn 3, xóm Gió, xóm Cạn, xóm Duyên. Trên địa bàn xã có 5 dân tộc anh em cùng chung sống là Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số (98,27%).

Đầu tư cho xây dựng cơ bản luôn được Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú quan tâm thực hiện sát sao. Các công trình giao thông, thủy lợi được nâng cấp, tu sửa thường xuyên. Các công trình phúc lợi xã hội như trường học, trạm y tế... được đầu tư xây dựng kiên cố và khang trang.

Trong sự nghiệp giáo dục của xã, chất lượng, hiệu quả công tác được quan tâm hàng đầu. Các cháu trong độ tuổi đều được cấp sách tới trường, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp các cấp học và số học sinh giỏi các cấp, tỷ lệ đỗ các trường cao đẳng và đại học tăng lên hàng năm, đội ngũ giáo viên luôn được bổ sung và nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm.

Công tác y tế - chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được chú ý. Năm 2009, trạm y tế đã khám và điều trị cho hơn 3.550 lượt người. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền, trạm đã phối hợp với các đoàn thể tích cực phát động các phong trào về phòng chống dịch bệnh; các cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ gia tăng dân số tăng tự nhiên giảm dần, năm 2009, chỉ còn 1,58%.

Nhìn chung, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - xã hội đã và đang tạo cho Ký Phú những thuận lợi cơ bản trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu hàng hóa với các vùng, miền trên cả nước. Những ưu đãi này đang được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú khai thác, sử dụng có hiệu quả trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, làm giàu cho quê hương, đất nước.

## II- QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP XÃ KÝ PHÚ, TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CÁCH MẠNG

### 1. Lịch sử thành lập xã

Xã Ký Phú là một vùng đất cổ đã có từ lâu đời của huyện Đại Từ. Lịch sử xã Ký Phú gắn liền với lịch sử huyện Đại Từ.

Thời Hùng Vương, huyện Đại Từ ngày nay thuộc bộ Vũ Định (một trong 15 bộ của cả nước). Thời nhà Lý, Đại Từ thuộc phủ Phú Lương.

Theo sách “*Thiên nam thi hạ tập*” của Lê Thánh Tông, Đại Từ là một trong 6 huyện: Đại Từ, Tư Nông (huyện

Phú Bình ngày nay), Đồng Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Bình Tuyên (nay thuộc Sóc Sơn, Hà Nội) thuộc phủ Phú Bình.

Thời nhà Lê, năm 1446, Đại Từ là một huyện của phủ Phú Bình, đạo Thái Nguyên. Năm 1469, nhà Lê đổi đạo thành thừa tuyên, phủ Phú Bình (trong đó có Đại Từ) thuộc Thừa Tuyên Ninh Sóc. Năm 1490, Thừa Tuyên Ninh Sóc đổi thành xứ Thái Nguyên, huyện Đại Từ vẫn thuộc phủ Phú Bình của xứ Thái Nguyên.

Những dòng họ đầu tiên đến sinh sống ở vùng đất Ký Phú cổ ngày xưa là họ Trần, họ Ngô, họ Lê, họ Nguyễn.... Đây là 4 dòng họ lớn của xã cho đến ngày nay. Trong đó, họ Ngô là họ đông dân cư nhất.

Khoảng thế kỷ XIX, Ký Phú có thêm một bộ phận người Cao Lan đến sinh sống trong khu rừng đầu nguồn thuộc rừng Tam Đảo. Đây là nơi có một dải đất rừng tương đối bằng phẳng chạy dọc theo một con suối. Tuy nhiên được khoảng 70-80 năm thì bộ phận người Cao Lan này chuyển đi nơi khác. Khu rừng nơi họ sinh sống được gọi là rừng Cao Lan cho đến ngày nay.

Cũng trong thời kỳ này, có thêm một số người dân Vĩnh Phúc lên địa phương đi đánh thú rừng dọc sườn núi Cẩm Cờ. Thấy phong cảnh nơi đây vừa đẹp, đất đai phì nhiêu, nguồn nước phong phú, thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp nên họ đã chọn làm nơi nghỉ chân và sau đó đưa cả dòng họ "Trần" di cư lên vùng đất Ký Phú, dưới chân núi Cẩm Cờ, đồng thời thành lập một làng mới, gọi là làng Gò. Cũng chính những di dân này đã cùng nhân dân bản xứ

nung gạch, xây dựng đình Ký Phú trên đỉnh gò giáp suối Vực Chuông (đó là gò Đình, xã Ký Phú ngày nay). Làng Gô sau này sát nhập với làng Cả thành làng Lớn.

Năm 1831, vua Minh Mạng nhà Nguyễn đổi trấn thành tỉnh, đến năm 1835 cắt một số châu thuộc phủ Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) lập phủ Tông Hóa. Huyện Đại Từ và châu Văn Lãng (phía bắc Đại Từ hiện nay) thuộc phủ này. Đại Từ và châu Văn Lãng hợp nhất và lấy tên chính thức là huyện Đại Từ.

Năm 1884, thực dân Pháp hoàn thành xâm lược nước ta. Trong 10 năm đầu, chúng đã cai trị lãnh thổ theo chế độ quân quản. Năm 1880, thực dân Pháp chia nhỏ tỉnh Thái Nguyên thành 2 tỉnh: Thái Nguyên và Bắc Kạn. Sau đó, Pháp chuyển sang chính quyền dân sự (nhưng thực chất quyền lực vẫn nằm trong tay bọn thực dân Pháp). Thời kỳ này, bộ máy cai trị từ xã đến huyện chúng vẫn duy trì chế độ phong kiến. Ở huyện, bên cạnh chính quyền bản xứ lại có thêm chỉ huy đồn binh Pháp cũng can thiệp vào việc cai trị, làm cho quan, quân đầu huyện chỉ là bù nhìn.

Năm 1905, Pháp có 7 đồn binh trên đất Đại Từ (Văn Lãng, Yên Giã, Phú Minh, Cù Vân, Ba Xau, Ký Phú và Hùng Sơn). Đồn binh Ký Phú được đặt sát Tỉnh lộ liên huyện Đại Từ - Phổ Yên, gần cầu Bến gọi là "Bãi đồn" để giám sát việc đi lại ở giáp ranh giữa huyện Đại Từ - Phổ Yên, cách suối 2 huyện khoảng 500m.

Theo tài liệu thống kê của viên công xứ Thái Nguyên E-si-na năm 1932, Đại Từ có 9 tổng, 38 làng với tổng số



11.641 người. Tổng Ký Phú là một trong 9 tổng của huyện gồm có 4 làng: Quân Chu, Cát Nê, Ký Phú và Văn Yên<sup>1</sup>.

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, bãi bỏ cấp tổng, thành lập cấp xã, hai xã Bình An và Phú Thái hợp nhất thành xã Ký Phú.

Từ năm 1948 đến năm 1952 Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ cho sáp nhập một số xã nhỏ thành các xã lớn, trong đó xã Ký Phú hợp nhất với xã Cát Nê thành xã Phú Cát, cả huyện còn 14 xã.

Trong đợt giảm tô, thí điểm cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên, cấp trên có chủ trương chia lại xã trên cơ sở các làng cũ để tiện quản lý, theo đó, 14 xã của huyện Đại Từ được chia thành 29 xã, trong đó có 12 xã được đổi tên mới. Xã Ký Phú được tái lập và ổn định về tên gọi và địa giới hành chính cho đến ngày nay.

## 2. Truyền thống văn hóa

Ký Phú là vùng đất có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời. Từ xưa, nhân dân nơi đây đã quan tâm đến đời sống tâm linh, các công trình văn hóa như đình, chùa, miếu... được nhân dân xây dựng. Trên địa bàn xã Ký Phú, hiện còn nhiều công trình văn hóa như: đình Sảng - nơi thờ hai vị Ngọc Dung công chúa và Ngọc Hoa công chúa; đình Soi thờ Cao Sơn Quý Minh, Đại Vương Sơn muông sứ; đền Sảng, đình Ký Phú, đình làng Duyên, đền

---

1. Làng Cát Nê trước kia thuộc tổng Thượng Kết, huyện Phổ Yên. Đầu thế kỷ XX, được cắt cho huyện Đại Từ.

thờ Thượng tướng quân Lưu Nhân Chú... Các đình, chùa, miếu ở Ký Phú chủ yếu được xây dựng vào thế kỷ XVIII - XIX và thờ những người có công khai khẩn, lập làng, dẹp loạn chống quân xâm lược phương Bắc... Các ngôi đình khi mới xây dựng đều được làm bằng cột gỗ, vách ghép ván, gian chính giữa đặt ban thờ, gian cạnh lát phản cao để ngồi hay ăn uống mỗi khi có việc làng. Những năm 1940-1944 các đình đều được xây bằng gạch và lợp mái ngói.

Đình Ký Phú là nơi thờ thần thành hoàng bản thổ và thờ Hưng Đạo Đại vương. Đình rộng 5 gian đặt ở giữa khu vực gò Đình và hướng về phía nam, trước cửa đình là suối Cái (suối Vực Chuông).

Chùa Ký Phú là ngôi chùa có 5 gian, tường được xây bằng đất, 2 bên cửa có 2 con Sấu, mỗi con đều có một ông tượng cưỡi trên lưng với tư thế oai phong, dữ tướng cầm gươm gác cửa chùa. Trong chùa có thờ ông Thiện, ông Ác và nhiều tượng Phật khác.

Các hoạt động lễ hội văn hóa luôn được nhân dân tổ chức sinh hoạt một cách trang nghiêm cùng với các trò chơi dân gian như: đánh vật, chọi gà, múa hát, đánh cờ... Bên cạnh đó, người dân Ký Phú từ xa xưa còn tổ chức các lễ hội xuống đồng, lễ cầu cho mùa màng tươi tốt, bội thu. Từ ngày mùng 4 đến ngày 15 tháng Giêng hàng năm, người dân Ký Phú tổ chức sinh hoạt tế lễ ở các đình, chùa: đình Sảng, đình làng Duyên, miếu. Lễ hội của người dân Ký Phú được hình thành qua quá trình lịch sử lâu dài và là niềm tự hào

của cả cộng đồng, trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Khu vực gò Đình là nơi lễ hội được tổ chức đông vui nhất. Vào ngày mùng 5 tết Nguyên đán hàng năm, mọi người tập nập về dự hội, xem rước bánh, thi làm bánh lớn (bánh lớn là bánh dày. Bánh dày có 2 loại: bánh mặn và bánh chay. Bánh mặn được nam nữ thanh niên (chưa kết hôn cùng giã bánh). Sáng sớm ngày mùng 5, một đội trai tài gái sắc được chọn để rước bánh lớn lên đình. Đến chiều tối ngày mùng 5 tết, các nơi trong xã rước bánh chay (cũng là bánh dày và mỗi bánh là 2 đầu gạo và việc giã bánh chỉ do các nam thanh niên làm) lên chùa để Thủ chỉ cùng các quan viên cúng tế. Quy định của làng đối với các cụ bà (các cụ bà đã đi quy) hàng năm đều phải có bánh và dâng cúng bánh chay đến khi thác mới thôi, các cụ bà phải cúng sau Thủ chỉ. Cúng xong, bánh chay được chia cho trai làng.

Hàng năm, từ sáng sớm ngày rằm tháng 3 âm lịch, nhân dân nô nức về dự lễ hội rước thành hoàng. Bát hương từ đình Ký Phú được đưa lên kiệu rước vào miếu Cầu Giầu làm lễ, sau đó tiếp tục rước vào Nghè để làm thủ tục rồi lại được rước trở lại đình Ký Phú để tế lễ, cầu cho quốc thái dân an, mọi điều tốt đẹp. Đến tối, các gánh hát chèo, bát âm được ban tổ chức lễ hội mời về diễn tuồng, ca hát...

Mỗi khi lễ hội làng được tổ chức, những người con Ký Phú dù có đi xa đến đâu cũng đều thu xếp trở về quê hương

tham gia. Trong không khí rộn ràng và thiêng liêng, tình cảm gắn kết cộng đồng càng trở nên khăng khít hơn.

Bên cạnh đó, nét đẹp văn hóa của nhân dân các dân tộc Ký Phú còn thể hiện trong những câu hò, điệu hát được truyền lại cho con cháu. Các thể loại hát ví, hát ống là phổ biến nhất. Hát ống là hình thức hát dùng những ống nứa khô, dài khoảng 10cm, một đầu bọc da ếch thật căng, ở giữa da ếch xuyên chỉ khâu từ ống này đến ống kia dài khoảng 50m, tiếng hát được truyền theo dây đến đầu bên kia. Thường thường một bên là nam, một bên là nữ hát đối nhau, người nghe chỉ cảm nhận, thưởng thức giọng hát mà không biết mặt người hát. Hát ống được hát trong các dịp lễ hội, những đêm trăng thanh gió mát. Trai gái trong làng tụ tập hát giao lưu. Những câu hát phần nào làm cho đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc Ký Phú trở nên phong phú hơn, quên đi những mệt mỏi, khó khăn trong lao động sản xuất và hướng tới những điều tốt đẹp hơn, những hy vọng về một tương lai tươi sáng hơn.

*Truyền thống lao động, sáng tạo:* Trong quá trình khai khẩn ruộng hoang, đất trống, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân Ký Phú đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng chung sức, chung lòng biến đất hoang thành ruộng đồng, xóm làng trù phú. Đó chính là nét đẹp được người dân nơi đây hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh và sáng tạo. Truyền thống đó đã xuyên suốt hàng ngàn năm lịch sử, góp phần xây dựng khối đoàn kết

trong cộng đồng làng xã, tạo dựng cho quê hương trở thành vùng nông nghiệp trồng lúa, màu và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống.

*Truyền thống hiếu học:* Cùng với những cơ sở, truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, từ xưa trong các làng xã của Ký Phú, nhân dân đều có truyền thống hiếu học, coi trọng những người khoa bảng. Trong xã đã có người đỗ hương, cống, tham gia dạy học ở trong và ngoài xã.

Trong thời Pháp thuộc, Ký Phú là một trong 3 nơi ở Đại Từ được thực dân Pháp đặt trường học. Tại xã, thực dân Pháp đã xây dựng 1 trường sơ học. Nhờ vậy, con em một số gia đình khá giả trong xã được học chữ quốc ngữ và chữ Pháp.

Từ năm 1948, xã đã có trường cấp I (đặt tại khu Chùm Lùng - xóm Sảng), đến năm 1953 trường cấp II được xây dựng đặt tại Ký Phú, là trường cấp II đầu tiên của khu vực phía nam Đại Từ. Như vậy, sự nghiệp giáo dục của xã sớm được quan tâm và phát triển. Và để phát huy truyền thống hiếu học của cha ông, ngày nay lớp con cháu cũng có nhiều người thành đạt được xã hội ghi nhận. Nhiều con em của xã là thạc sỹ, cử nhân đang công tác và học tập khắp mọi miền đất nước, đóng góp trí tuệ và công sức xây dựng đất nước, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Hiện nay, công tác giáo dục ở xã rất được chú trọng; trong những năm qua cả 3 cấp học của xã đều đạt được những thành tích đáng kể, trong đó có 3 trường đạt chuẩn Quốc gia. Hàng năm, xã có hàng chục người thi đỗ vào

các trường đại học, cao đẳng; sau khi tốt nghiệp một số con em của xã trở lại quê hương công tác.

*Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm:* Trong thời phong kiến, năm 1416, trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1428), từ quê hương Thuận Thượng<sup>1</sup>, phủ Đại Từ (xã Ký Phú, Văn Yên ngày nay), Lưu Nhân Chú đã chiêu mộ binh sỹ, sau đó vào Thanh Hóa theo Lê Lợi, chuẩn bị khởi nghĩa chống giặc Minh. Suốt 10 năm (1418-1428) tham gia nghĩa quân Lam Sơn, Lưu Nhân Chú đã lập được nhiều chiến công hiển hách. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, Lê Lợi lên ngôi vua. Lưu Nhân Chú được xếp vào hạng công thần khai quốc và được vua ban cho quốc tính.

Phát huy truyền thống yêu nước lâu đời của ông cha xưa, ngay từ những ngày đầu giặc Pháp đánh chiếm Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã đoàn kết, tích cực hưởng ứng các phong trào đấu tranh chống thực dân, phong kiến. Cuối năm 1892, binh lính khổ xanh của Pháp đóng ở đồn Hùng Sơn, dưới sự chỉ huy của Cai Bát - Hạ sỹ quan chỉ huy đồn, tuy làm việc cho Pháp nhưng là người yêu nước đã kêu gọi binh lính nổi dậy chiếm đồn, thu vũ khí của giặc, kêu gọi nhân dân hưởng ứng chống giặc ngoại xâm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Cai Bát, nhân dân các dân tộc trong xã Ký Phú cũng hăng hái tham gia phong trào, đồng thời đóng góp, giúp đỡ tiền bạc và của cải để nuôi quân.

---

1. Thế kỷ XV, một phần diện tích đất xã Ký Phú ngày nay nằm trong xã Thuận Thượng (Theo sách *Danh nhân lịch sử Lưu Nhân Chú*, xuất bản năm 2001, trang 253).

Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Trong những tháng đầu năm 1896, dưới sự chỉ huy của Đề Dinh, nghĩa quân đã đánh 16 trận trên đất Đại Từ. Nhân dân ở các vùng ven núi Tam Đảo, trong đó có Ký Phú, đã tổ chức đóng góp lương thực, thực phẩm cho nghĩa quân đánh giặc.

Những năm đầu của thế kỷ XX, tuy hoạt động chống giặc Pháp ở Đại Từ tạm lắng xuống do Hoàng Hoa Thám mất, nhưng các hoạt động chống chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, phong kiến vẫn diễn ra thường xuyên trên địa bàn huyện. Đêm ngày 30 rạng ngày 31-8-1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên do Đội Cán<sup>1</sup> và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra. Sau khi rút khỏi thị xã, nghĩa quân tiến về Đại Từ. Khi nghĩa quân Đội Cán tới, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú cùng nhân dân Đại Từ đã hết lòng giúp đỡ lương thực, tạo mọi điều kiện phục vụ nghĩa quân chiến đấu.

Trong thời hiện đại, trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được hun đúc, tôi luyện. Hàng trăm thanh niên của Ký Phú đã tình nguyện lên đường chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong hai cuộc kháng chiến, có nhiều người con của Ký Phú đã anh dũng hy sinh. Trong chiến

---

1. Cuộc khởi nghĩa binh lính Thái Nguyên do Đội Cán lãnh đạo có 131 lính tham gia thì ở Đại Từ có 9 người, trong đó xã Ký Phú có 1 người là Nguyễn Văn Phương - theo cuốn "Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại", trang 381.

tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, thanh niên Ký Phú lại hăng hái lên đường chiến đấu.

Có thể thấy, cư dân đến Ký Phú từ nhiều vùng đất khác nhau, có nhiều nghề nghiệp khác nhau nhưng tất cả đều có chung một đặc điểm, đó là tinh thần lạc quan, cần cù, sáng tạo trong lao động, đó là đức tính chịu thương, chịu khó, là tình yêu quê hương, làng xóm tha thiết. Cuộc sống ấy đã kết tinh thành cốt cách, văn hóa, thành truyền thống của người dân Ký Phú để vượt qua mọi khó khăn, đoàn kết cùng nhau xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.





*Đền thờ Thượng tướng quân Lưu Nhân Chú được xây dựng năm 1995*



*Đền Sảng ở xã Kỳ Phú (được xây dựng lại năm 1997, cách vị trí cũ 300m)*



*Khu di tích lịch sử núi Văn ở xã Kỳ Phú*



*Các em học sinh đang làm vệ sinh nghĩa trang Liệt sỹ xã Kỳ Phú*



*Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Kỳ Phú*



*Tuyến đường trung tâm của xã Kỳ Phú*



*Trạm Y tế xã Kỳ Phú*



*Trường Mầm non xã Kỹ Phú*



*Trường Tiểu học xã Kỳ Phú*



Trường THCS xã Ký Phú

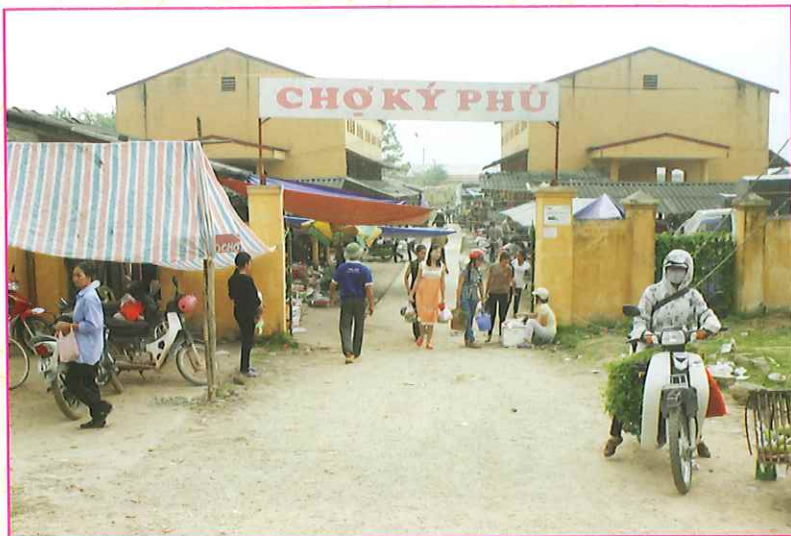


*Trường THPT Lưu Nhân Chú nằm trên xã Kỳ Phú*



*Một cơ sở học nghề thêu ren ở xã Kỳ Phú*





*Chợ Ký Phú*



*Mô hình sản xuất chè cao sản ở xã Ký Phú*



*Hồ gò Miếu được xây dựng từ 1998 - 2001 (Hồ gò Miếu chắn  
suối nguồn Tam Đảo thuộc địa phận xóm Chuối và xóm Sảng)*



*Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật nhiều cánh đồng lúa  
ở xã Kỳ Phú cho năng suất 55 tạ/ha/vụ*

## *Chương II*

# NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC KÝ PHÚ THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

## I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ - XÃ HỘI KÝ PHÚ DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHONG KIẾN

*Về chính trị:* Đầu thế kỷ XX, sau khi đàn áp các phong trào yêu nước của nhân dân ta, thực dân Pháp cơ bản hoàn thành công cuộc xâm lược và bình định nước ta. Chúng bắt đầu tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa. Từ một quốc gia độc lập, Việt Nam trở thành xứ An Nam thuộc Pháp.

Để duy trì sự áp bức, bóc lột nhân dân ta, chúng thực hiện chiến lược “dùng người bản xứ để trị người bản xứ”. Đồng thời, đưa ra nhiều chính sách để dễ bề cai trị, trong đó nổi bật là chính sách “ngu dân” và chính sách “chia để trị” hòng chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Cũng như nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Ký Phú phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước, lầm than, cơ cực, bị tước đoạt quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc.

Để dễ bề bóc lột, nô dịch nhân dân ta, thực dân Pháp xây dựng một bộ máy cai trị xuống đến cấp tổng, xã, làng. Mỗi làng có một lý trưởng, một hoặc hai phó lý, một hoặc hai trương tuần phụ trách trật tự, tuần phòng làng mạc, ruộng đất. Bên cạnh đó, còn có xã đoàn, xã thủ...

*Về kinh tế:* Ngay từ khi đặt chân lên đất nước ta, thực dân Pháp đã tiến hành vơ vét của cải, tài nguyên, mở nhiều công trường khai mỏ, tước đoạt ruộng đất để lập các đồn điền và bóc lột nguồn nhân công rẻ mạt.

Được sự dung dưỡng của thực dân Pháp, bọn lý trưởng, phó lý, hương bạ, hương kiểm ở địa phương một mặt tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, mặt khác đẩy mạnh bóc lột bằng sưu cao, thuế nặng làm cho đại đa số nông dân “không một tấc đất cắm dùi”, phải kiếm sống bằng làm thuê, làm mướn nên đói kém diễn ra triền miên.

Ký Phú là một xã miền núi, hầu hết nhân dân làm ruộng, nhưng việc phân bố ruộng đất trước cải cách ruộng đất không đều, phần lớn tập trung trong tay một số gia đình như gia đình Lý Cau (làng Cả) có tổng diện tích 35 mẫu ruộng, đều là ruộng tốt từ làng Duyên, làng Gió, làng Đạn, làng Cả cho tới tận đồng Cài ở xã Cát Nê (6 mẫu). Các hộ bản cổ nông không có ruộng đất, nếu có thì rất ít, không đủ nuôi sống gia đình, họ phải nhận thêm ruộng phát canh của địa chủ, phú nông và phải chịu nhiều hình thức bóc lột của họ.

Với những hình thức thuê ruộng, thuê trâu cày của địa chủ, người nông dân chỉ biết nai lưng cày cấy, chăm sóc cây lúa. Đến mùa thu hoạch, có những gia đình thu thóc

chỉ đủ nộp tô cho địa chủ, không đủ ăn và phải đến vay địa chủ. Lợi dụng lúc khó khăn đó của nhân dân, địa chủ tiếp tục bóc lột bằng hình thức cho vay thóc đầu nhỏ, trả thóc đong bằng đầu lớn, vay một trả hai, đến hạn không trả được thì lãi mẹ đẻ lãi con, có gia đình rơi vào cảnh cùng quẫn phải gán lại mảnh ruộng, vườn, ao cá, nhà cửa.... thậm chí còn phải gán vợ, đợ con cho nhà địa chủ. Bên cạnh đó, bọn địa chủ còn mượn người ở năm, ở tháng, trẻ em đi chăn trâu để trừ nợ hay nhận người ở làm con nuôi, vợ lẽ để tạo ra mối quan hệ ràng buộc mà dễ bề bóc lột sức lao động, làm hết việc ngoài đồng rồi tối lại phải xay thóc, giã gạo, băm bèo, nấu cám.

Ở Kỳ Phú cũng như toàn huyện Đại Từ, thực dân Pháp đã bắt nhân dân đóng nhiều thứ thuế vô lý, dã man nhất là thuế thân - đánh vào các suất đinh từ 18 tuổi đến 60 tuổi, để nộp cho ngân khố “Nhà nước bảo hộ Pháp”. Từ năm 1920-1930, thuế thân đã tăng lên 2 lần, từ năm 1931 trở đi chúng còn đặt ra những phụ thu để tăng thuế thân và thuế ruộng lên 15%.

Thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột rất hà khắc, chúng cùng với bọn địa chủ cường hào ở làng xã tăng cường vợ vét, bóc lột nhân dân. Người dân thuộc tổng Kỳ Phú cũng như nhân dân cả nước đều sống dưới chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp: bóc lột về kinh tế, đàn áp về chính trị, tước đi mọi quyền dân chủ.

**Về văn hóa - xã hội:** Để dễ bề cai trị, bóc lột nhân dân ta, đi đôi với chính sách bóc lột về kinh tế, áp đặt về chính trị, thực dân Pháp còn tăng cường nô dịch về văn hóa.

Chúng thực hiện chính sách “ngu dân” kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt, lạc hậu.

Một thời gian dài kể từ ngày đánh chiếm Thái Nguyên, thực dân Pháp không mở trường học. Trên địa bàn xã chỉ có một số gia đình khá giả mời thầy giáo về dạy học cho con cháu. Sau này, do nhu cầu đào tạo tay sai, chúng phải mở một vài trường, tuy nhiên chỉ hạn chế ở bậc sơ học (tức tiểu học). Ở Đại Từ, cả huyện có 3 trường sơ học được đặt ở Hùng Sơn, Phú Minh và Ký Phú. Trường sơ học Ký Phú do thực dân Pháp xây dựng ở gò Đình. Lớp học bao gồm 3 gian gỗ lim cột vuông, có cửa chớp lắp kính cho học sinh các xã trong vùng (Cát Nê, Trảng Lang, Lục Ba, Văn Yên, Ký Phú) đến học, song chủ yếu là con em các gia đình khá giả. Các lớp học do Hương sư giảng dạy, đó là các thầy: Trần Văn Hy, Lê Đức Chính, Vi Văn Long (tức thầy Cuông), Đặng Văn Huy, Lê Tiến Ấp, Trần Văn Hảo và Đặng Văn Giao (tức thầy Trường Sơn)<sup>1</sup>, cuối cùng là thầy Trần Văn Cách (khi mới về trường thì Cách mạng Tháng Tám nổ ra). Học sinh được học chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp. Tiền lương của các thầy không được thực dân Pháp chi trả mà do nhân dân tự tổ chức đóng góp.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân Pháp chú ý. Năm 1943, cả huyện Đại Từ mới có một nhà hộ sinh đặt ở Hùng Sơn do một y tá tập sự

---

1. Ông Đặng Văn Giao hoạt động cách mạng trong vùng địch hậu, cơ sở bị lộ, ông đã lên xã Ký Phú (huyện Đại Từ) để dạy học năm 1943-1944 và tiếp tục móc nối làm cách mạng.

đảm nhiệm. Tổng Ký Phú không có trạm y tế, việc chữa bệnh cho nhân dân chủ yếu nhờ vào thầy lang (đông y) lấy các loại lá cây (thuốc Nam) điều trị là chính, thậm chí do thiếu hiểu biết, nhiều người còn sử dụng các phương pháp cúng bái chữa bệnh. Trong khi đó, thực dân Pháp lại ra sức xây dựng nhà tù. Kinh phí xây dựng và tu bổ nhà tù (chưa kể các khoản chi cho việc giam giữ và khủng bố tù nhân) đã gấp hơn 10 lần kinh phí giáo dục.

Thêm vào đó, để đầu độc nhân dân về văn hóa, thực dân Pháp đã khuyến khích, duy trì những phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan.

Bộ mặt xã hội ở tổng Ký Phú nói riêng và Đại Từ nói chung dưới ách thống trị của thực dân đã diễn ra sự phân hóa giai cấp sâu sắc, dẫn đến những mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nhân dân lao động với thực dân Pháp xâm lược và giai cấp địa chủ tay sai phản động. Cùng với nhân dân trong huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc ở Ký Phú tiếp tục vùng dậy đấu tranh, đòi quyền tự do, độc lập với nhiều hình thức khác nhau.

Sự đàn áp, bóc lột của giai cấp thống trị đã làm cho đời sống người dân ngày càng lâm vào con đường bần cùng hóa, dẫn đến sự mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Nhân dân các dân tộc Ký Phú đều muốn đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, muốn làm chủ cuộc sống, làm chủ ruộng đồng. Vì thế, nhiều người dân ở Ký Phú đã tham gia các phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến suốt trong thời kỳ thực dân Pháp xâm lược.

## II- DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ THAM GIA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930-1945)

Nhân dân các dân tộc Ký Phú từ lâu đã có truyền thống yêu nước chống kẻ thù xâm lược, truyền thống ấy được thể hiện rõ nét trong thời kỳ phong kiến chống giặc phương Bắc. Khi thực dân Pháp xâm lược và đặt ách thống trị lên nước ta, tinh thần yêu nước ấy lại tiếp tục được phát huy, bắt nhịp vào phong trào cách mạng chung của cả nước.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Với đường lối, cương lĩnh chính trị đúng đắn sự ra đời của Đảng đã đánh dấu chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối, tư tưởng, mở ra bước ngoặt mới cho phong trào giải phóng dân tộc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chi bộ hải ngoại Long Châu<sup>1</sup> được giao nhiệm vụ phát triển đảng viên ở 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Đồng thời, Chi bộ Long Châu cử đồng chí Đặng Tùng bí mật về nước, theo đường từ Cao Bằng đi Bắc Kạn đến Đại Từ, tuyên truyền cách mạng.

Tháng 9-1936, tại ngôi nhà lá 3 gian của đồng chí Đường Văn Hôn ở xóm Lau Sau (xã La Bằng), cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được chính thức thành lập với 4 đảng viên. Đây là cơ sở Đảng đầu tiên ra

---

1. Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) gọi là Chi bộ Long Châu, được thành lập tháng 12-1929.



đời ở tỉnh Thái Nguyên, 4 đồng chí đảng viên là hạt nhân cộng sản đầu tiên của Đại Từ và cũng là của tỉnh Thái Nguyên. Sự ra đời của tổ chức Đảng ở La Bằng đã có ảnh hưởng tích cực tới phong trào cách mạng ở Ký Phú (vì Ký Phú chỉ cách xã La Bằng 4 xã: Văn Yên, Mỹ Yên, Khôi Kỳ, Hoàng Nông).

Trong cao trào cách mạng dân chủ 1936-1939, cùng với việc thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương tuy Ký Phú chưa có tổ chức chính trị cách mạng nhưng ảnh hưởng của phong trào ở các nơi khác đã thức tỉnh lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước, niềm tin vào Đảng... của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên.

Trong những năm 1940-1941, bên khu vực Tam Đảo (Vĩnh Phúc) có anh em nhà Nguyễn Huy - là một gia đình có truyền thống yêu nước, trong đó có người anh cả là Nguyễn Huy Minh đã được giác ngộ và trở thành cán bộ hăng hái tham gia hoạt động cách mạng, sau khi bị địch phát hiện bắt giam ở nhà tù Hỏa Lò, song không có chứng cứ nên bọn chúng buộc phải thả. Khi quay trở về, Nguyễn Huy Minh đã cùng những người anh em của mình rời quê hương lên vùng Lán Than (xã Quân Chu ngày nay) của tổng Ký Phú để sinh sống và gây dựng cơ sở cách mạng. Chỉ sau một thời gian ngắn, anh em nhà Nguyễn Huy đã phát nương, làm rẫy, biến những nơi hoang vu, cằn cỗi thành nơi chăn nuôi gia súc, gia cầm và canh tác các loại cây lương thực, bên cạnh đó, họ còn mua được số vũ khí như: súng săn, súng trường, súng kíp, giáo mác... Một thời gian sau, anh em nhà Nguyễn Huy được nhiều người trong

vùng Quân Chu, Cát Nê, Ký Phú cũng tìm đến. Đến cuối năm 1942 đầu năm 1943, tại cơ sở Lán Than của anh em nhà Nguyễn Huy đã tập hợp được một số thanh niên trong vùng để thành lập đội tự vệ do ông Thạch Sơn phụ trách. Và đó cũng là Đội tự vệ Cứu Quốc quân đầu tiên của Đại Từ, sau đó lấy tên là đội du kích Tam Đảo - Quân Chu.

Hoạt động của đội du kích Tam Đảo - Quân Chu có nhiều thuận lợi do trong đội có một số người là nhân dân trong vùng Tam Đảo và tổng Ký Phú thông thạo địa hình, hăng hái hoạt động cách mạng. Nhờ đó phong trào cách mạng trong tổng Ký Phú nói riêng và huyện Đại Từ nói chung được khơi dậy và phát triển mạnh mẽ. Trong thời gian đầu, địa bàn hoạt động của đội du kích Tam Đảo - Quân Chu chủ yếu là ở phía nam Đại Từ (làng Cát Nê, làng Quân Chu, làng Ký Phú), xã Phúc Thuận (huyện Phổ Yên), thị trấn Tam Đảo (Vĩnh Phúc). Nhiều gia đình ở tổng Ký Phú đã trở thành cơ sở tin cậy của đội du kích đến hoạt động như: gia đình cụ Ngô Văn Dẽ (xóm Sảng), gia đình ông Hoàng Văn Lai (xóm Cả), gia đình ông Lê Văn Tuy, gia đình ông Lê Kim Khánh (xóm Gió)... các gia đình này thường xuyên giúp đỡ, lo việc cơm nước cho đội du kích Tam Đảo - Quân Chu.

Để tuyên truyền, xây dựng lực lượng cách mạng ở địa phương, đội du kích Tam Đảo - Quân Chu điều một tổ công tác tới hoạt động ở làng Ký Phú. Tổ có nhiệm vụ vừa làm công tác tuyên truyền, vận động thanh niên trong làng tham gia vừa để bảo vệ căn cứ Lán Than, cơ quan thượng cấp ở chùa Hàm Long (làng Cát Nê) cho đến khi

chuẩn bị đánh Nhật, giải phóng thị xã Thái Nguyên tháng Tám năm 1945.

Từ tháng 9-1944, đồng chí Chu Văn Tấn - Chỉ huy trưởng chiến khu Nguyễn Huệ<sup>1</sup> thường xuyên về Lán Than kiểm tra tình hình hoạt động ở cơ sở và công nhận đây là cơ sở tổ chức cách mạng do Đảng lãnh đạo và giao nhiệm vụ cho đội du kích Tam Đảo - Quân Chu tìm cách bắt liên lạc với An toàn khu II của Trung ương ở Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phở Yên - Phú Bình, phát triển thêm lực lượng sang xã Bình Định (huyện Đồng Hỷ), đồng thời liên lạc với những đồng chí của ta bị địch giam giữ ở Căng Bá Vân.

Bên cạnh đó, đội du kích tiếp tục tuyên truyền đường lối của Đảng, vận động nhân dân hăng hái chuẩn bị và tham gia phong trào cách mạng. Tại làng Cát Nê (tổng Kỳ Phú) thầy Đặng Văn Giao (tức đồng chí Trường Sơn) phối hợp với ông Tam An - là cán bộ cách mạng của ta cài vào hàng ngũ địch làm thư ký cho quan huyện Đại Từ để nắm tình hình, đã trực tiếp đi vận động những người có chức sắc trong làng tham gia kháng chiến, trong đó có ông Hà Văn Dương (tức Hà Thái Sơn). Sau khi được giác ngộ, ông Dương đã cho xây dựng dinh Điền (thuộc khu gò ông Táo), nơi hoang vu có nhiều đồi núi, giáp với Tỉnh lộ 38 - giáp ranh giữa Quân Chu và Cát Nê để khai khẩn đất hoang, lập trang trại, chiêu mộ thêm quân, bí mật tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng. Ông Trần Văn Trọng (tức Đình Sơn) xóm Gió, làng Kỳ Phú là một trong những người theo ông

---

1. Sau Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ tháng 4-1945, chiến khu Nguyễn Huệ phát triển thành chiến khu Hoàng Hoa Thám.

Dương từ rất sớm và có nhiều hoạt động tích cực trong việc vận động thanh niên tham gia cơ sở cách mạng của ông Hà Văn Dương.

Trong những năm 1941-1944, bọn tay sai liên tục lùng sục, bắt bớ cán bộ, trong đó có nhiều đảng viên như đồng chí Lê Trung Đình, Ngô Nhị Quý... bị bắt giam tại nhà tù Sơn La - Chợ Chu<sup>1</sup>. Trong những năm 1942-1944, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc kỳ có chỉ đạo để đảng viên trong các nhà tù thực dân Pháp vượt ngục ra hoạt động cách mạng. Đồng chí Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt) thay mặt Trung ương và Xứ ủy Bắc kỳ chỉ thị cho cán bộ nhà tù chợ Chu chuẩn bị vượt ngục. Lúc này, trong nhà tù chợ Chu có 15 đảng viên, 12 đồng chí được chọn để vượt ngục, 3 đảng viên còn lại tiếp tục làm nhiệm vụ của Trung ương giao ở nhà tù, đồng chí Song Hào được phân công chuẩn bị mọi điều kiện cho anh em vượt ngục.

Ngày 11-10-1944, 12 đồng chí theo kế hoạch vượt ngục ra ngoài<sup>2</sup>, được 2 đồng chí Dục Tôn - cán bộ Quân ủy và đồng chí Lộc Văn Tư - cán bộ địa phương đón ở khu rừng Phúc Sinh.

---

1. Nhà tù chợ Chu tại xóm Vườn Rau, thị trấn Chợ Chu (huyện Định Hóa), được thực dân Pháp xây dựng vào năm 1916 để giam thường phạm, đến năm 1942 được kiên cố lại và năm 1943 thả hết tù cũ, đưa 100 tù chính trị từ Sơn La về.

2. 12 đồng chí vượt ngục gồm: Song Hào, Nhị Quý, Trung Đình, Trần Thế Môn, Chu Ngữ, Tạ Xuân Thu, Vũ Phong, Hoàng Bá Sơn, Phạm Ngọc Bồng, Trần Tùng, Lê Hiến Mai, Võ Sỹ Lý (tức Nguyễn Cao).

Sau sự kiện này, quân Pháp đã huy động lực lượng các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang lùng sục, đón lõng các nơi nhưng không bắt được số cán bộ đã vượt ngục. Để đảm bảo an toàn, các đồng chí đã phải qua huyện Yên Sơn - Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang), sau đó mới vượt qua Đèo Khế, núi Hồng. Sau 10 ngày vượt rừng, đoàn đã tập kết ở nhà cụ Bảo Loan (xã Na Mao) để chờ đại diện của Xứ ủy Bắc kỳ đến giao công tác. Trên đường vượt ngục, một số đồng chí được phân công rải ra ở các vùng lân cận thuộc tỉnh Tuyên Quang. Đồng chí Nhị Quý và đồng chí Trung Đình được phân công phụ trách công tác tại huyện Đại Từ.

Vào cuối năm 1944, chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập (ngày 22-12) tại châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Từ sau ngày thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã đánh thắng giòn giã 2 trận Phay Khắt và Nà Ngần, mở đầu truyền thống đánh thắng trận đầu, đánh tiêu diệt và dũng cảm, mưu trí, linh hoạt của quân đội ta. Chỉ sau một thời gian ngắn, Đội đã nhanh chóng phát triển thành một đại đội.

Sang năm 1945, tình hình thế giới chuyển biến mạnh mẽ có lợi cho phong trào cách mạng. Phe phát xít bị thua trên các chiến trường. Hồng quân Liên Xô giành được nhiều thắng lợi to lớn và quân Đồng minh chuẩn bị tấn công phát xít Nhật ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Quân Nhật ở Đông Dương cũng đang bị suy yếu do phải lo đối phó với quân Đồng minh..

Ở Đại Từ, bước sang năm 1945, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, nhu cầu bổ sung thêm lực lượng cốt cán là rất cần thiết. Chấp nhận đề nghị của Khu ủy về việc bổ sung cán bộ, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã cử 4 đồng chí về Đại Từ công tác là: Đồng chí Ứng (người Cao Bằng) từ Sơn La về, đồng chí Mô ở Nghĩa Lộ, đồng chí Ngọc Lan đang trong thời gian bị thực dân Pháp quản chế ở Phú Liên (tỉnh Thái Nguyên), đồng chí Hoài (ở Côn Đảo) về công tác ở phía Nam và gần huyện lỵ Đại Từ. Bên cạnh đó, còn có đồng chí Vũ Tuấn ở nhà tù Hỏa Lò - Hà Nội được thả sau ngày 9-3-1945 cũng về hoạt động và lãnh đạo đội du kích Cao Sơn (vùng tây nam Đại Từ).

Đầu năm 1945, ở Kỳ Phú đã diễn ra cuộc họp bí mật nhằm tuyên truyền về cách mạng. Ông Hà Văn Dương đã dẫn một số cán bộ Việt Minh (trong đó có đồng chí Lê Trung Đình) đến nhà ông Ngô Văn Dế (xóm Sảng), rồi cùng với ông Dế và ông Trần Văn Tạc, Trần Văn Xuyên đi bộ đến đình Sảng để họp. Ông Xuyên được phân công đứng gác ở phía tây nam của đình, ông Tạc đứng gác ở phía Quốc lộ 38. Tại đình Sảng, cuộc họp bí mật được tổ chức gồm có: cán bộ Việt Minh, ông Thái Sơn và ông Dế. Tại cuộc họp này, đồng chí Lê Trung Đình đã tuyên truyền về cách mạng, giải thích cho những thành viên trong cuộc họp về Mặt trận Việt Minh. Đồng thời, hướng dẫn cách lựa chọn cán bộ cho cách mạng: phải chọn người có lòng thương yêu mọi người, có uy tín, được nhân dân tín nhiệm, có điều kiện về kinh tế (để có khả năng nuôi quân), vận động mọi người theo cách mạng...

Trong những ngày đầu tuyên truyền, bọn tay chân thân Nhật luôn tung tin xuyên tạc, nói xấu Việt Minh, chúng tung tin “*Việt Minh là giặc cỏ thắng sao được Nhật Hoàng có nhiều vũ khí tối tân...*”. Trước tình hình đó, đồng chí Lê Trung Đình cùng với một số cán bộ cốt cán địa phương đã không quản khó khăn, gian khổ từng đêm đi tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân tham gia cách mạng. Thời gian này, ông Trần Văn Xuyên (xóm Sảng) được giao nhiệm vụ bảo vệ, dẫn đường cho đồng chí Trung Đình. Trước tình hình chống phá cách mạng của bọn phản động, đồng chí Trung Đình đã giao nhiệm vụ cho ông Xuyên: “Nếu kẻ nào chống đối cách mạng, làm hại đến cách mạng, nếu cần thì bắt trước, sau đó báo cáo sau cũng được”.

Một tuần sau, cũng tại đình Sảng, cuộc họp lần 2 được tổ chức, lần này có thêm 2 đồng chí cán bộ Việt Minh nữa. Trong cuộc họp, ông Ngô Văn Dế đã giới thiệu được một số người ưu tú có thể làm nòng cốt cho cách mạng: Ở xóm Sảng có Ngô Văn Lắm và hai anh em Trần Văn Xuyên, Trần Văn Tạc; ở xóm Chuối có ông Nguyễn Văn Viêt, Nguyễn Văn Vũ, Lê Đức Quang; xóm Cỏ có ông Hoàng Văn Lai (có vợ là em gái đồng chí Thái Sơn); xóm Đạn có ông Dương Văn Hạo; xóm Cạn có ông Trần Văn Ngôn; xóm Duyên có ông Trần Văn Chàng; ở xóm Gió có ông Lê Văn Tuyền, Lê Đức Mậu, Trần Văn Trọng và ông Lê Văn Thịnh (tức Kim Khánh). Lần họp bí mật này đồng chí Lê Trung Đình đã trao cho ông Ngô Văn Dế lá cờ đỏ sao vàng. Sau cuộc họp, các xóm: Sảng, Chuối, Cỏ, Đạn đều có cán bộ của Đảng,

riêng các xóm còn lại vẫn còn gặp khó khăn nên ông Ngô Văn Dế đã đề nghị với đồng chí Lê Trung Đình và ông Thái Sơn cho chia làng Ký Phú thành xã Bình An và xã Phú Thái để dễ gây dựng cơ sở và hoạt động cách mạng. Đồng chí Lê Trung Đình quyết định cử ông Ngô Văn Dế (xóm Sảng) là Chủ tịch Việt Minh xã Bình An. Ông Trần Văn Trọng (Đình Sơn) làm Chủ tịch Việt Minh xã Phú Thái<sup>1</sup>.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trung Đình, đồng chí Nhị Quý, đồng chí Mô, đồng chí Thạch Sơn, Thái Sơn, đầu năm 1945, các đội tự vệ, tự vệ chiến đấu đều lần lượt được thành lập và hoạt động tích cực. Đồng chí Lê Hồng Tâm và một số chiến sỹ trong Ban Chỉ huy đội du kích Tam Đảo - Quân Chu được cử lên huấn luyện cho đội tự vệ Bình An và Phú Thái. Tại khu rừng thưa Đá Mài, đi qua xóm Chuối, sát rừng Tam Đảo nằm gọn trong thung lũng là thao trường tập bắn súng, ném lựu đạn chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền với tinh thần *“đổ mồ hôi nơi thao trường là đổ máu khi đánh địch”*, thanh niên (cả nam nữ) tham gia đội tự vệ đều tích cực, miệt mài luyện tập theo sự hướng dẫn của đội viên Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu.

Đến tháng 3-1945, nhân dân các dân tộc Ký Phú hăng hái đi theo cách mạng. Phong trào cách mạng ở trên toàn tổng Ký Phú phát triển mạnh mẽ.

---

1. Sau này lá cờ tiền khởi nghĩa đó được ông Ngô Văn Dế trao cho ông Trần Văn Xuyên. Năm 2010, ông Trần Văn Huân (con trai cụ Xuyên) đã trao lại cho đồng chí Bản - Bí thư Đảng ủy xã.



Cộng và tư về Đuờ chử đợ  
tưn diết và từ bít đợ yeluctu...

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, chiếm Đông Dương, lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Đây cũng là lúc thời cơ đến với cách mạng Việt Nam, Đảng ta ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước, nhanh chóng tuyên truyền sâu rộng đường lối cách mạng vào trong tâm trí của người dân nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc.

Ngay sau đó, chiều ngày 10-3-1945, quân Pháp chạy từ thị xã Thái Nguyên đến Đèo Khế (xã Yên Lãng), đội Cứu quốc quân của ta đã nổ súng nghi binh, quân Pháp bỏ chạy, ta thu được nhiều vũ khí.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị: "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", với khẩu hiệu: "*Đả đảo phát xít Nhật*", đồng thời nêu cao khẩu hiệu: "*Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương*". Thực hiện chủ trương của lãnh đạo phân khu B trong cuộc họp tại xã Yên Lãng, chiều 25-3-1945, nhân dân trong huyện đã tập trung về phố Yên Lãng dự mít tinh biểu dương lực lượng, gây áp lực buộc địch phải chuyển giao chính quyền cho cách mạng. Tối ngày 29-3-1945, Cứu quốc quân và Tự vệ cứu quốc huyện Đại Từ tổ chức bao vây, đánh chiếm và giải phóng thị trấn Hùng Sơn (Phủ lý Đại Từ) thu được 200 khẩu súng.

Lúc này, trong tổng Ký Phú, lực lượng tự vệ, tự vệ chiến đấu đã hoàn thành xong đợt huấn luyện cấp tốc và thành lập đội "Quyết tử" do đồng chí Hoàng Văn Quế làm Đội trưởng, đồng chí Trần Văn Xuyên (tức Trung Kiên)

làm Đội phó (sau đó đồng chí Quế được điều làm Chỉ huy đội tự vệ chiến đấu, đồng chí Xuyên lên thay). Để đánh vào tâm lý, làm cho bọn tay sai phản động lo sợ, đội “Quyết tử” và đội tự vệ chiến đấu đã tổ chức dùng cách đánh nghi binh: khi đêm xuống, cho quân đi lại nhiều lần, các đồng chí Phổ, đồng chí Thường Sơn, Hải Sơn thay nhau cưỡi ngựa của đồng chí Thái Sơn đi lại nhiều lần trong suốt đêm nhằm mục đích tạo ra nhiều dấu chân ngựa. Ban ngày, lại cho người đi tuyên truyền “Việt Minh về ở rừng rất đông”, phải mượn thêm nồi đồng, vạc to để nấu nướng nuôi quân. Thậm chí, vào buổi sáng sớm, đội quyết tử còn cho người vào các con suối - nơi có những con đường xuyên rừng vào làng để té nước lên làm ướt đá giống như quân ta vừa hành quân qua rất đông. Không những vậy, có những người còn được cử vào các khe núi nhóm bếp, cắt lá chuối rừng rải khắp nơi và chặt cây giang vót thành đũa ăn cơm rồi ném rải rác khắp nơi... Kết quả đã làm cho bọn lính đông và lý hào ở địa phương khiếp sợ, không dám áp bức nhân dân, thậm chí có tên còn tự nguyện giao nộp đồng triện, vũ khí cho Việt Minh. Nhân dân trong hai xã Bình An và Phú Thái vô cùng phấn khởi, niềm tin vào Đảng được nâng lên, nhân dân ủng hộ Việt Minh, tích cực tham gia các hoạt động cách mạng, nhiều trạm gác để bảo vệ Việt Minh được nhân dân dựng lên và cho người canh gác thường xuyên.

Ngày 29-3-1945, Huyện lỵ Đại Từ được giải phóng. Ngay sau khi biết tin đó, đồng chí Trường Sơn (thầy giáo Giao) được phân công đưa tổ công tác từ Hùng Sơn xuống Cát Nê liên lạc với Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu và

đội quân Ba Gò Ông Táo để phối hợp hoạt động, tích cực vận động nhân dân chuẩn bị chờ thời cơ tiến tới khởi nghĩa, giành chính quyền ở địa phương.

Sáng ngày 31-3-1945, tại thị trấn Hùng Sơn, đông đảo các tầng lớp nhân dân trong huyện Đại Từ đã tham dự cuộc mít tinh tuyên bố xoá bỏ chính quyền của địch và hưởng ứng lời kêu gọi kháng Nhật cứu nước. Cùng với phong trào kháng Nhật của cả nước, phong trào kháng Nhật ở Đại Từ có bước phát triển mạnh mẽ.

Đầu tháng 4-1945, chỉ huy của Đội du kích Tam Đảo - Quân Chu đã họp với các đồng chí trong tổ công tác và cơ sở Cát Nê tại thôn La Vĩnh để quyết định 4 vấn đề quan trọng:

- Thống nhất 3 lực lượng du kích ở địa bàn thành một đội lấy tên là đội du kích Cao Sơn

- Những đội viên trong đội đều đổi tên, lấy tên có chữ kép là chữ Sơn ở cuối (Thái Sơn, Trường Sơn, Thạch Sơn...)

- Cử ra một Ban Chỉ huy thống nhất gồm 3 đồng chí (đồng chí Trường Sơn làm Đội trưởng, đồng chí Thạch Sơn và Thái Sơn làm Đội phó)

- Ngay sau ngày thành lập, đội mở rộng địa bàn hoạt động ra các tổng, các làng khác như làng Văn Yên, Lục Ba, Tân Thái... và xuống các làng, tổng ở Phở Yên (làng Phúc Thuận), và Đồng Hỷ (làng Bình Định, làng Bá Xuyên).

Ngày 21-4-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng với một số đồng chí, chiến sỹ trên đường đi dự Hội nghị

Quân sự Bắc Kỳ ở Hiệp Hòa - Bắc Giang đã dừng lại Lán Than (Quân Chu), làng Ruông (xã Cát Nê) - nơi du kích Cao Sơn hoạt động. Tại đây, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nghe cán bộ đơn vị du kích Cao Sơn báo cáo về cách thức tổ chức và tổ chức của đơn vị. Cũng trong đêm ngày 21-4, đồng chí Nhị Quý đã dẫn quân từ núi Hồng (xã Yên Lãng) qua địa phận của Ký Phú để đón đoàn của đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Lê Quang Cảnh, đội tự vệ chiến đấu của Ký Phú được giao trách nhiệm dẫn đoàn về Quân Chu.

Để gây tiếng vang, thanh thế cho Việt Minh, Ban Chỉ huy Đội du kích Cao Sơn đã xin ý kiến của đồng chí Võ Nguyên Giáp cho tổ chức mít tinh tại Ký Phú là nơi trung tâm của miền phía Nam. Được sự đồng ý, ngay trong đêm 21-4, đồng chí Trường Sơn được điều về khu giải phóng, đồng chí Hà Thái Sơn - Đội phó Đội du kích Cao Sơn đã làm việc và giao cho đồng chí Minh Thọ (Ngô Văn Lắm) tìm địa điểm cho cán bộ của Trung ương nói chuyện với tự vệ và nhân dân các dân tộc Ký Phú, chuẩn bị cho đội tự vệ đón và làm công tác canh gác bảo vệ. Đình Ký Phú được làm trên gò cao, có tầm quan sát từ trên xuống và dễ di chuyển khi có sự cố, do vậy đã được chọn làm địa điểm an toàn và bí mật cho cán bộ Trung ương về nói chuyện và làm việc với cán bộ của địa phương cùng nhân dân.

Ngày 22-4-1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Chu Văn Tấn cùng đoàn cán bộ dự buổi tổ chức mít tinh tại đình Ký Phú. Đồng chí Võ Nguyên Giáp (đồng chí

Văn) đã thay mặt Ủy ban quân sự Bắc Kỳ và Tổng bộ Việt Minh nói chuyện với các tổ chức Cứu quốc, Đội du kích Cao Sơn và nhân dân về Cương lĩnh Mặt trận Việt Minh đánh Nhật, Pháp để bảo vệ Tổ quốc, đem lại cơm no áo ấm, đem lại tự do cho toàn dân. Đồng chí đã giải thích cho nhân dân: Đùng sợ Việt Minh, Việt Minh là ta, ta sắp khởi nghĩa, giặc lùn (giặc Nhật) một ngày gần đây sẽ đầu hàng vô điều kiện. Nhân dân ta phải trường kỳ kháng chiến với thực dân Pháp. Ông kêu gọi mọi người phải đoàn kết, giúp Việt Minh đánh đuổi Nhật

Sau buổi mít tinh, đồng chí Văn cùng một số đồng chí trong đoàn vào nhà cụ Phó Cầu (Lê Văn Thịnh - xóm Gió) nghỉ chân. Sau khi được đồng chí Văn nói chuyện và giải thích về Việt Minh, nhân dân các dân tộc làng Ký Phú dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh cùng lực lượng du kích Cao Sơn liên tục hoạt động. đó chính là chỗ dựa để toàn thể nhân dân tin tưởng và tích cực tham gia vào phong trào Việt Minh ở địa phương.

Ngày 23-4-1945, một tên lính lệ của Nhật được giao mang công văn mật cho Lý Ngan (tay sai của Nhật ở xã Cát Nê) để bắt đồng chí Thạch Sơn, Tam Sơn - là 2 chỉ huy của Đội du kích Tam Đảo - Lán Than giao cho chúng. Đến chợ Ký Phú, tên lính lệ của Nhật không dám đi nên đã thuê một người cắt tóc ở chợ Ký Phú (ở miền xuôi lên) chuyển về cho Lý Ngan với số tiền công 3 hào và đứng chờ kết quả ở chợ. Quân ta đã bắt được người chuyển công văn. Ngay sau đó, đồng chí Trung Đình cùng một số chiến sỹ tự vệ lên chợ Ký Phú bắt tên lính lệ, thấy đồng chí

*Kiểu xe nhà chèo ở Hà Thái Sơn,*

Trung Đình cưỡi ngựa, nỏ súng, tên lính lệ đã bỏ chạy nhưng vẫn bị ta bắt được.

Ngày 24-4-1945, đồng chí Lê Trung Đình cùng Đội du kích Cao Sơn, đội tự vệ và nhân dân trong xã đã tổ chức khai đao để xử tử tên đưa công văn cho Nhật tại đình Ký Phú. Đồng chí Kim Sơn - đội viên Đội du kích Cao Sơn đứng trên gò Đình, lấy ống nhòm quan sát và phát hiện thấy một tốp lính Nhật gồm 3 tên cưỡi ngựa, có mang súng, kiếm từ đình làng Duyên tiến xuống Cát Nê. Qua báo cáo, đồng chí Trung Đình bàn bạc với Ban Chỉ huy đơn vị rồi lệnh cho đồng chí Kim Sơn chỉ huy đơn vị Cao Sơn cùng tự vệ địa phương xuống Tỉnh lộ 38 phục kích ở đầu cầu Vực Chuông chờ chúng. Khi quân Nhật rơi vào khu vực phục kích của ta, đồng chí Kim Sơn hô và bắt chúng xuống ngựa, bỏ vũ khí và dẫn lên đình Ký Phú<sup>1</sup>. Trên đường dẫn lên đình Ký Phú, một tên Nhật chống đối đã bị quân ta nỏ súng bắn chết, 2 tên còn lại được dẫn lên sân đình vẫn tiếp tục ngoan cố chống đối, nói xấu Việt Minh, sau đó cũng bị quân ta xử bắn. Như vậy, những phát súng bắn chết 3 tên lính Nhật ở Ký Phú chính là những phát súng đầu tiên mở đầu cho cao trào kháng Nhật tại huyện Đại Từ và các châu huyện phía nam tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 25-4-1945, quân Nhật về căn ở Ký Phú để lấy xác của 3 tên đồng bọn. Biết trước được địch sẽ càn vào, một số

1. Hai võ quan Nhật là Ha-na-đa và Mo-ruya-ma cùng tên thân Nhật là Nguyễn Thiện Giám (cháu Cường Đê ở Sơn Tây).

gia đình người dân đã đi tránh ở núi Tam Đảo. Gia đình ông Lý Chiêu (Trần Văn Khanh) và gia đình ông Lý Đán<sup>1</sup> (ở xóm Cả) vào ngọn Đầm Giông (chân núi Cẩm Cò) ẩn náu. Đến gần trưa, bọn Nhật bắt ngờ bao vây, bắt Lý Chiêu và Lý Đán. Chúng giải ông Lý Chiêu đi trước, Lý Đán đi sau và bắt các ông vừa đi vừa gọi mọi người trong địa phương về theo. Tuy nhiên, Lý Đán đã nghĩ ra kế dụ bọn chúng đi qua khu vực đầm Cả - nơi rậm rạp, đường khúc khuỷu, lợi dụng chỗ khuất, Lý Đán đã chạy lên núi Cẩm Cò. Nhưng do bị quân Nhật đã nổ súng đuổi theo, ông buộc phải lên núi rồi vòng về chợ Ký Phú. Khi ông Lý Chiêu đến chợ thì quân Nhật bắt phu xã Lục Ba đào xác 3 tên đồng bọn của chúng lên. Sau đó, chúng bắt Lý Chiêu về huyện cùng một số phu mang xác 3 tên đồng bọn về huyện Đại Từ.

Ngày 26-4-1945, quân Nhật từ 2 hướng: Bình Sơn - Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) đánh lên Quân Chu và từ huyện lỵ Đại Từ xuống càn quét 3 nơi: Ký Phú, Cát Nê, Quân Chu. Tại Ký Phú, sau khi Nhật tràn vào làng, chúng đã càn quét, cướp bóc và giết người. Không những vậy, chúng còn hãm hiếp phụ nữ trong làng. Ở làng Quân Chu, Nhật tràn vào làng và đốt hết xóm Vang, nhằm khiến nhân dân trong xã và các vùng lân cận hoang mang, không dám theo cách mạng, nhằm tiêu diệt đội du kích Cao Sơn và cơ quan thượng cấp đang ở chùa Hàm Long (xã Cát Nê). Tuy nhiên, dưới sự chỉ huy của các cán bộ Phân khu B đang hoạt động tại Ký Phú, các đội cứu quốc, du kích Cao Sơn

---

1. Lý Chiêu là Lý trưởng đương chức, Lý Đán là cựu Lý trưởng.

đã dựa vào địa hình hiểm trở mai phục và tiêu diệt được 10 tên giặc. Sau trận càn vào tổng, nhân dân càng cảm phần hơn trước những hành động cướp phá, giết người vô tội của giặc, không khí cách mạng ngày càng lên cao hơn, nhân dân tích cực hoạt động cách mạng và ủng hộ, giúp đỡ cũng như che chở cho cán bộ.

Sang tháng 5-1945, đội du kích Cao Sơn đổi tên là “Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái”, địa bàn hoạt động được mở rộng ra bao gồm các xã phía nam Đại Từ xuống Phổ Yên và sang cả Bá Vân (huyện Đồng Hỷ) của Thái Nguyên. Ở thị trấn Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Yên), đơn vị đã cùng với Việt Minh các xã đẩy mạnh hoạt động trừ gian, bảo vệ vùng căn cứ của ta, xóa bỏ giai cấp địa chủ phong kiến, tiêu diệt bọn gián điệp, tay sai của Nhật. Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái đã cùng các lực lượng địa phương phá kho thóc Nhật ở Tràng Lang (xã Vạn Thọ) đem cứu đói cho nhân dân. Đồng thời, chuyển thóc về Ký Phú cất giấu dưới chân đất Bãi Đình (đầu nguồn Tam Đảo và khu vực núi Đá Mài) để dự trữ nuôi quân. Trong thời gian này, Nhật thường dòm ngó, càn quét cơ sở cách mạng ở 3 làng trong tổng Ký Phú. Để bảo toàn lực lượng mà vẫn giữ được phong trào cách mạng và đường giao thông đặc biệt của Trung ương, Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái đã chia đơn vị thành 3 đội, một đội theo đồng chí Trung Đình lên Núi Hồng, một đội ở lại căn cứ Lán Than và một đội lên đóng quân ở khu vực núi Đá Mài (xóm Chuối). Lực lượng Việt Minh, tự vệ, nhân dân các dân tộc Ký Phú đã đảm bảo bí mật, ủng hộ lương thực, thực phẩm



*mao thì về thàng c  
vớ; cai t' huie*

cho các chiến sỹ Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái hoạt động. Ngày 21-4-1945, một số đồng chí của Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái từ Bình An - Phú Thái lên hoạt động ở xã Lục Ba đã bắt được tốp lính lệ đưa mật lệnh của Nhật cho tổng Đoàn Hóc (là tên nằm vùng chỉ điểm cho Nhật). Qua xét hỏi tên này, biết được tên tổng Đoàn Hóc đang ẩn náu ở Hang Cua - Bờ Lồi (xã Phúc Thọ), quân ta đã mặc quần áo tên lính lệ cải trang về vùng Bờ Lồi bắt tên Đoàn Hóc đưa về Cát Nê xét xử tử hình. Việc này đã làm cho bọn Nhật hoang mang, không dám càn quét, cướp bóc của cải của nhân dân.

Trong trận đánh Nhật ở thị trấn Tam Đảo vào đêm ngày 15 rạng ngày 16-7-1945 của Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái, quân ta đã thu được nhiều chiến lợi phẩm và giải phóng cho 72 người bị giặc Pháp bắt giam (sau đó giao cho Nhật). Tiểu đội trưởng Lê Hồng Tâm bị thương, đồng chí Trần Văn Xuyên (đội trưởng đội quyết tử xã Ký Phú) đã xuống Lán Than - Quân Chu lấy thuốc chữa trị cho đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo của khu giải phóng<sup>1</sup>, các tổ chức Đảng, Mặt trận Việt Minh ở Đại Từ đã tích cực tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên quân và dân trong huyện ra sức bảo vệ và xây dựng khu giải phóng.

---

1. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai chiến khu Cao - Bắc - Lạng, Hà - Tuyên - Thái và một phần các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.

*o lôn ip  
vô chú q.*

Đầu tháng 8-1945, chiến tranh thế giới thứ II bước vào giai đoạn cuối. Tháng 8-1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Chớp lấy thời cơ đó, ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 16-8, Đại hội quốc dân đã thông qua “Mười chính sách lớn của Việt Minh” và “Lệnh tổng khởi nghĩa”, đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước nổi dậy giành chính quyền.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và Lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, ngày 16-8-1945, đơn vị chủ lực của Việt Nam giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng tiến đánh quân Nhật và tay sai ở thị xã Thái Nguyên

*o lôn ip  
hình  
gi  
ve  
8*

Tại thị xã Thái Nguyên, quân Nhật đã xây dựng thị xã thành một cứ điểm phòng thủ mạnh với lực lượng khoảng 120 quân Nhật, 400 lính bảo an, 200 cảnh sát vũ trang với 600 súng trường, súng máy các loại, bên cạnh đó còn có hệ thống hầm hào, lô cốt chiến đấu kiên cố.

Về phía ta, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng đồng chí Trung Đình đã quyết định không đánh quân Nhật ở đây mà chia làm hai hướng tiến công: một hướng tiến về xã Thịnh Đán (huyện Đông Hỷ), một hướng do một bộ phận của trung đội Phạm Hồng Thái chỉ huy mang đại liên, súng cối nặng đi tắt xuống Ký Phú, Cát Nê, Quân Chu rồi qua đèo Bá Vân (Bình Định - Tân Cương) lên Thịnh Đán do đồng chí Hồng An phụ trách. Trong 2 ngày 18 và 19-8-

1945, đội tự vệ Ký Phú đã dẫn đường, giúp đỡ vận chuyển cho Trung đội hỏa lực Hồng An.

Đến chiều ngày 20-8-1945, trước cuộc mít tinh lớn của đông đảo nhân dân các dân tộc thị xã Thái Nguyên, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền của địch thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Ngày 26-8-1945, quân đội Nhật ở tỉnh ly đầu hàng và chấp nhận các điều kiện của ta. Ngày 28-8-1945, đại diện của quân Nhật đi cùng với đại diện của ta đến hạ lệnh cho quân Nhật ở Đại Từ hạ vũ khí đầu hàng rồi rút qua Thái Nguyên về Hà Nội. Cũng trong ngày hôm đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập thay thế cho Ủy ban giải phóng lâm thời của huyện và chỉ đạo thực hiện thành lập chính quyền cách mạng ở các xã.

Ở Ký Phú, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, 2 xã Bình An và Phú Thái được sáp nhập thành xã Ký Phú, ông Trần Văn Trọng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã, ông Trần Văn Ngôn làm Chủ nhiệm Việt Minh, anh Lê Đức Mậu làm Bí thư Đoàn Thanh niên, ông Lê Văn Dư làm Bí thư Hội Nông dân, bà Nguyễn Thị Cún là Bí thư Hội Phụ nữ. Chi đội thiếu niên 3 xóm Bình An, Phú Thái, Phú Duyên được thành lập từ đó các trung đội thiếu niên tích cực hoạt động sôi nổi trong phong trào cách mạng của địa phương, dưới sự chỉ đạo của cán bộ Đoàn Thanh niên xã cùng đồng chí Tam Sơn.

Ngay trong những ngày đầu của năm 1945, nhân dân các dân tộc Ký Phú đã làm tốt công tác phòng gian bảo mật, làm tốt nhiệm vụ của một ATK cho căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ cho căn cứ Lán Than - Quân Chu, cơ quan thượng cấp ở chùa Hàm Long, làng Duồng (xã Cát Nê). Dọc Tỉnh lộ 38 (Đại Từ - Phổ Yên) thuộc địa phận Ký Phú được đặt nhiều trạm gác: đình làng Duyên, đầu cầu Vực Chuông, cầu Hai Huyện. Các trạm liên tục có người gác cẩn thận. Bên cạnh đó, các công văn, giấy tờ của cấp trên đều được các đồng chí liên lạc viên trong đội tự vệ không quản ngại ngày đêm, khó khăn, nguy hiểm giao tận nơi và kịp thời, tuyệt đối đảm bảo bí mật, an toàn.

Thực hiện tốt chỉ thị của các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn, Lê Trung Đình, lực lượng cách mạng ở xã Ký Phú luôn luôn củng cố, giữ liên lạc đặc biệt với căn cứ địa cách mạng Việt Bắc, Trung ương ở miền xuôi. Bên cạnh đó, trong suốt những ngày chuẩn bị cho cách mạng, nhiều cán bộ của Trung ương đã dừng chân và hoạt động cách mạng tại địa bàn được nhân dân yêu thương, đùm bọc, che chở. Đặc biệt, trước thời gian chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa, hầu hết các đồng chí cốt cán trên khắp mọi miền của Tổ quốc đi dự Hội nghị của Đảng và Hội nghị quốc dân ở Tân Trào - Tuyên Quang đi qua địa bàn của xã Ký Phú đều được bảo vệ an toàn như các đồng chí: Nguyễn Lương Bằng, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Nghị, Trần Quốc Hoàn, Nguyễn Văn Chân, Hồ Tùng Mậu, Trần Huy Liệu, Tôn Đức Thắng...

Từ tháng 8-1944 đến 8-1945, con đường liên lạc giữa căn cứ Việt Bắc với vùng địch chiếm đã được nối thông. Ký Phú tự hào được nằm trên con đường đó. Ký Phú cùng với Trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái đã làm tốt nhiệm vụ của mình là đưa đón, bảo vệ các đoàn cán bộ của Đảng, Mặt trận Việt Minh xuôi và ngược chiến khu như:

+ Đoàn cán bộ của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chu Văn Tấn cùng 11 đồng chí khác đi họp Hội nghị quân sự Bắc Kỳ tại Hiệp Hòa (Bắc Giang) và ngược về Tân Trào.

+ Đoàn cán bộ của đồng chí Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt lên Tân Trào và xuôi Hà Nội.

+ Đoàn cán bộ do đồng chí Trần Huy Liệu dẫn đầu, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Đình Thi, Hoàng Đạo Thúy, Phan Mỹ, Cù Huy Cận, bà cụ Năm và các nữ sinh Hà Nội lên dự Quốc dân Đại hội Tân Trào.

+ Đoàn bác sỹ Lê Văn Chánh và một số sinh viên y khoa, kỹ sư Vô tuyến điện, nhà báo từ Hà Nội lên Tân Trào.

+ Đoàn cán bộ từ căn cứ Võ Nhai (Bắc Giang) lên Tân Trào, trong đó đồng chí Trần Thị Minh Châu được phân công làm Chánh văn phòng khu giải phóng, giúp việc cho đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Tự vệ Ký Phú cùng với một chiến sỹ giải phóng quân Phạm Hồng Thái đã dẫn đường cho những người Pháp được ta giải phóng khỏi tay Nhật ở thị trấn Tam Đảo theo các đồng chí Việt Minh lên Tân Trào, tạo ảnh hưởng tốt

cho chính sách Mặt trận Đồng minh chống phát xít của Việt Minh lúc đó.

Tự vệ địa phương cùng một số đội viên thuộc trung đội giải phóng quân Phạm Hồng Thái đã giải tên tri huyện Đại Từ và 22 bảo an binh ra hàng, nộp vũ khí và huyện lỵ cho ta trong tổng khởi nghĩa tháng Tám qua địa bàn để về căn cứ Lán Than (Quân Chu)<sup>1</sup>.

Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8-1945 thành công đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do, nhân dân ta từ thân phận những người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Thắng lợi của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú nói riêng là kết quả tất yếu của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi này cũng là bài học kinh nghiệm quý báu, lâu dài cho trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, cùng nhân dân toàn huyện xây dựng quê hương giàu đẹp, góp phần vào sự nghiệp chung của cách mạng, chuẩn bị tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).

---

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Huy Văn (Kim Sơn) - nguyên Đại tá Cục tác chiến, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, chiến sỹ đội du kích Cao Sơn cung cấp.

### III. CHI BỘ ĐẢNG XÃ KÝ PHÚ RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC, CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH ĐUỔI HOÀN TOÀN THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

#### 1. Chi bộ Đảng xã Ký Phú ra đời, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã khắc phục khó khăn sau Cách mạng Tháng Tám (1945-10/1947)

Cách mạng Tháng Tám thành công đã đặt dấu chấm hết cho chế độ thực dân, phong kiến tồn tại 80 năm ở nước ta, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc. Ngày 2-9-1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã thoát khỏi cảnh nô lệ, trở thành người làm chủ trên mảnh đất của quê hương, đất nước, làm chủ cuộc sống của mình. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc xã Ký Phú hăng hái xây dựng cuộc sống mới, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng. Mặc dù vậy, cả nước ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

*Về chính trị - quân sự:* Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động liên kết với nhau chống phá chính quyền non trẻ của ta một cách quyết liệt. Phía bắc, Tưởng Giới Thạch lấy danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật đã đem 20 vạn quân tràn vào nước ta. Chúng chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở các tỉnh lỵ. Trên đường về Hà Nội, quân Tưởng qua huyện Đại Từ và dừng lại một số nơi

như Vai Cày, Hùng Sơn... đi tới đâu chúng ngang nhiên chiếm nhà, của cải của nhân dân ta, bắt nhân dân ta phải tiêu tiền “Quan kim” mất giá, đòi chính quyền cách mạng của ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm cho chúng. Theo chân quân Tưởng, bọn tay sai “Việt Quốc”, “Việt Cách” cũng về nước tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng. Chúng còn móc nối với những phần tử bất mãn để tuyên truyền, lôi kéo quần chúng, tranh giành ảnh hưởng, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

*Về mặt kinh tế - tài chính:* Khi tiếp quản hệ thống tài chính do thực dân Pháp để lại, kho bạc Nhà nước gần như trống rỗng. Nền kinh tế của đất nước vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị Pháp, Nhật vơ vét phục vụ chiến tranh nên càng tiêu điều, xơ xác, ruộng đất bỏ hoang nhiều, sản xuất bị đình đốn...

*Về đời sống:* Nạn đói khủng khiếp năm 1945 do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra đã làm cho 2 triệu đồng bào ta chết đói. Trên địa bàn Ký Phú, dọc Quốc lộ 38, dưới những gốc cây cổ thụ ven đường, cuối chợ có nhiều người nằm la liệt xin ăn... Nhân dân địa phương đã ra sức giúp đỡ, thậm chí có những gia đình trong xã còn nhận các cháu nhỏ về làm con nuôi... Tuy nhiên, đời sống của nhân dân các dân tộc xã Ký Phú lúc này cũng hết sức khó khăn, người dân phải vào rừng núi đào củ mài, lấy củ chuối, củ nâu về thái nhỏ, ngâm qua nước nhiều lần cho đỡ chát để ăn và sống qua ngày.

*Về văn hóa - xã hội:* Tàn tích của chế độ thực dân, phong kiến để lại khiến hơn 90% dân số nước ta mù chữ.



Các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu, mê tín... phổ biến ở Ký Phú.

Ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời và nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay, đó là: Phát động quần chúng tăng gia sản xuất để cứu đói, mở ngay cuộc lạc quyền để giúp đỡ người nghèo. Bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm tuyệt đối hút thuốc phiện. Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Mở chiến dịch giáo dục: cần, kiệm, liêm chính.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, nhân dân các dân tộc Ký Phú hăng hái thực hiện những nhiệm vụ trước mắt, góp phần vào việc bảo vệ và củng cố chính quyền cũng như chuẩn bị cho thời kỳ kháng chiến chống Pháp gian khổ.

Việc diệt giặc đói được triển khai nhanh chóng. Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: *"Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"*, đồng bào đều lập các hũ gạo tiết kiệm. Ở Ký Phú đã thành lập Ban cứu đói, Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời trực tiếp làm Trưởng ban để tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng hũ gạo tiết kiệm. Mỗi lần nấu cơm bỏ vào hũ gạo một nắm, cuối tuần đem hũ gạo đi nộp. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Nhiều xóm ở Ký Phú, nhân dân còn tổ chức "Ngày

đồng tâm - không đổ lửa” để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần “nuờng cơm, sẻ áo”, “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”...

Bên cạnh đó, Ban cứu đói còn vận động nhân dân các dân tộc Ký Phú thực hành tiết kiệm, không tổ chức ma chay, cưới xin linh đình, lãng phí, không dùng lương thực để nấu rượu và được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình.

Để chấm dứt nạn đói và ổn định cuộc sống lâu dài, hưởng ứng chiến dịch tăng gia sản xuất diệt giặc đói do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ phát động, chính quyền và các đoàn thể xã Ký Phú kịp thời lãnh đạo nhân dân tham gia chiến dịch đẩy lùi giặc đói, phát động phong trào tăng gia sản xuất một cách sâu rộng. Khẩu hiệu “Tắc đất tấc vàng” đã trở thành mục tiêu hành động của tất cả mọi người ở mọi địa phương. Nhân dân tận dụng ruộng đất trồng các loại rau quả, hoa màu như ngô, khoai, đỗ, lạc... Nhờ đó, sau một thời gian ngắn cuộc sống của nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã dần đi vào ổn định.

Sau khi nước nhà độc lập, công tác xóa mù chữ được Chính phủ quan tâm đặc biệt. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ. Người thường xuyên nhắc nhở, động viên nhân dân: “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu, mỗi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”.

Thực hiện Sắc lệnh số 17, 18 và 20 ngày 8-9-1945 của Chính phủ, chính quyền cách mạng lâm thời xã Ký Phú đã thành lập Ban bình dân học vụ và cử ông Dương Văn Hạo (xóm Đạn) làm Trưởng ban chỉ đạo, ông Lê Phong Thanh (xóm Soi) làm Phó ban chỉ đạo. Ban bình dân học vụ đã mời đại diện các xóm, các ban ngành, đoàn thể xây dựng Ban chỉ đạo giáo viên bình dân và quán triệt mục đích, yêu cầu trong chiến dịch diệt giặc dốt. Sau đó, Ban chỉ đạo giáo viên phân công các thành viên xuống từng gia đình, từng xóm trong toàn xã để tuyên truyền, vận động xây dựng các lớp xóa mù chữ. Chỉ trong thời gian ngắn, chính quyền xã, Ban chỉ đạo “Bình dân học vụ” đã tổ chức được lớp học ở các xóm để mọi người, mọi nhà đi học. Người đi học bao gồm nhân dân trong xã, từ trẻ em đến các cụ già, thanh niên, phụ nữ... Tới đến, nhân dân tranh thủ thời gian, đốt đuốc rử nhau đến học ở các lớp bình dân học vụ rất đông. Thậm chí không có dầu hỏa để thắp đèn học, mọi người đã dùng nhựa trám để thắp sáng...

Đội ngũ giáo viên đáp ứng đủ nhu cầu học tập của nhân dân. Để nâng cao trình độ và nghiệp vụ giảng dạy cho đội ngũ giáo viên, xã đã cử ông Ngô Văn Lắm (người xóm Sáng), ông Lê Đức Mậu (người xóm Gió), ông Trần Văn Ngôn tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy của huyện để về phổ biến cho đội ngũ giáo viên của xã. Mặc dù còn nhiều thiếu thốn, khó khăn về giáo viên, đồ dùng học tập và trường, lớp nhưng việc học tập vẫn được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú. Nhiều hình thức đôn đốc, kiểm tra và tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tiêu biểu đã có tác dụng thúc đẩy

phong trào phát triển nhanh chóng. Điều đó chứng tỏ ý thức và khát vọng đi lên trong chế độ mới của người dân Ký Phú. Nhờ sự cố gắng, nỗ lực đó mà chỉ sau một thời gian ngắn, đa số nhân dân ở Ký Phú đã biết đọc, biết viết. Đây là thắng lợi có ý nghĩa chính trị, xã hội to lớn. Qua phong trào, trình độ dân trí của nhân dân Ký Phú đã được nâng lên một cách rõ rệt.

Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động “Tuần lễ vàng”, “Tuần lễ đồng” rộng rãi trong nhân dân. Thực hiện sự phân công của cấp trên, ông Nông Ích Nhân (là cán bộ cấp trên) cùng ông Hà Thái Sơn và các cán bộ chính quyền xã Ký Phú đã tuyên truyền, kêu gọi, vận động toàn dân thực hiện “Tuần lễ vàng” tại đình Ký Phú. Với tinh thần yêu nước nồng nàn, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, cùng chung ý chí xây dựng đất nước, đồng đảo nhân dân các dân tộc Ký Phú đã tình nguyện đóng góp tiền của, vàng, bạc cho Chính phủ, cho kháng chiến. Đặc biệt, các chị em phụ nữ trong xã đã hăng hái, nhiệt tình mang tiền, vàng, khuyên tai, vòng bạc đến ủng hộ. Riêng bà Lê Thị Tiu (xóm Gió) đã ủng hộ cách mạng bộ dây xà tích lớn.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngoài nhiệm vụ chống giặc đói, giặc dốt và ổn định cuộc sống mới, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể còn tích cực vận động nhân dân triệt để xóa bỏ những tệ nạn, hủ tục lạc hậu do xã hội cũ để lại như mê tín dị đoan, rượu chè, nghiện hút, ăn uống linh đình, tốn kém trong ma chay, cưới xin, lễ, tết... Trong

đời sống mới, việc phân biệt đối xử giữa nam và nữ, giữa giàu với nghèo từng bước được giải quyết một cách hiệu quả. Nhờ đó, khối đoàn kết thống nhất ở địa phương được tăng cường vững chắc. Để ngăn ngừa, phòng tránh các loại dịch bệnh, chính quyền còn chú ý phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh một cách rộng rãi từ làng xóm đến mỗi gia đình như ăn sạch, ở sạch, uống sạch... Ở các làng đều có cán bộ vệ sinh được cử đi tập huấn ở huyện, ở tỉnh về việc ngăn ngừa, phòng bệnh cho nhân dân.

Việc ổn định đời sống kinh tế trước mắt đã góp phần quan trọng để nhân dân các dân tộc Ký Phú hoàn thành các nhiệm vụ chính trị - xã hội sau ngày đất nước vừa giành được độc lập. Mặc dù chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức, điều hành sản xuất nhưng nhờ sự hăng hái, nhiệt tình cách mạng và sự ủng hộ tích cực của nhân dân, chính quyền lâm thời và các tổ chức Mặt trận, đoàn thể ở Ký Phú vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà cấp trên giao phó.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Ký Phú đã tổ chức Hội nghị cán bộ, chính quyền, đoàn thể các xóm để quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới, những khó khăn và tình thế của cách mạng. Đồng thời, giải thích cho nhân dân hiểu để có cách đối xử phù hợp với quân Tưởng. Cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện cho bọn chúng khi chúng đi qua địa bàn xã, Ký Phú quyết tâm thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ lâm thời: bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được nổ súng vào quân Tưởng. Dùng giải pháp vừa mềm

dẻo vừa kiên quyết và khôn khéo để tẩy chay bọn chúng càng nhanh càng tốt.

Trong khi đó, thực dân Pháp tiếp tục mở rộng cuộc chiến tranh ra khắp Nam bộ. Trước tình hình trên, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng đã kịp thời ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, xác định kẻ thù chính của ta là thực dân Pháp. Để gấp rút chi viện cho Nam bộ, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào “Nam tiến”. Hưởng ứng phong trào này, nhiều thanh niên của xã Ký Phú đã xung phong tự nguyện lên đường chiến đấu.

Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, cùng lúc nhân dân ta phải chống lại “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm, song Đảng và Chính phủ ta cũng đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 39-SL (ngày 26-9-1945) về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và Sắc lệnh số 51-SL (ngày 17-10-1945) quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín. Ngày 23-12-1945<sup>1</sup>, trong không khí tung bừng của ngày hội lớn,

---

1. Theo chủ trương của Trung ương, cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23-12-1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, đảm bảo thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử trên cả nước, Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 6-1-1946. Tuy nhiên, một số tỉnh đã không nhận được lệnh hoãn, trong đó có Thái Nguyên nên vẫn tổ chức cho nhân dân đi bỏ phiếu vào ngày 23-12-1945 theo kế hoạch cũ. Địa điểm đình Sảng là nơi viết phiếu bầu còn đình Ký Phú là nơi các cử tri đến bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa I.

đông đảo cử tri của huyện Đại Từ, trong đó có Ký Phú đã đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đó là các đồng chí: Lê Trung Đình, Triệu Trung Thành và Đặng Đức Thái.

Sau tổng tuyển cử trong cả nước, các cử tri trong xã lại hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Các ứng cử viên Hội đồng nhân dân được Mặt trận Việt Minh giới thiệu, có khả năng và trình độ, đại diện cho quyền lợi của các tầng lớp nhân dân. Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Ký Phú. Ông Nguyễn Văn Cửu được bầu làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Phú là Phó Chủ tịch, ông Lê Đức Mậu là Ủy viên Thường trực. Có thể nói, cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân và sự ra đời của Ủy ban hành chính các cấp năm 1946 là sự kiện đánh dấu bước phát triển quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Sau khi Ủy ban hành chính xã Ký Phú được thành lập, các tổ chức đoàn thể quần chúng, các ban, ngành cũng chính thức ra đời, mở rộng thêm khối đại đoàn kết toàn dân.

Tháng 9-1945, tại căn gác nhà đồng chí Thái Sơn, Chi bộ Đảng đầu tiên của miền tây nam huyện Đại Từ được thành lập - Chi bộ Cát Nê. Đây là Chi bộ ghép của 4 xã Cát Nê, Ký Phú, Văn Yên, Vạn Thọ.

Cũng trong cuộc họp, đồng chí Thái Sơn và đồng chí Tam An - cán bộ huyện Đại Từ đã tổ chức kết nạp đảng viên cho các xã trong đó ở Ký Phú lớp đảng viên được kết

nạp bao gồm: Ngô Văn Lắm - tức Minh Thọ, Ngô Văn Dẽ - tức Hồng Đức (xóm Sảng); Hoàng Văn Lai - tức Ân Đức (xóm Cỏ); Lê Đức Mậu - tức Bảo Hùng, Trần Văn Trọng - tức Đình Sơn (xóm Gió); Lê Văn Trọng - tức Đức Quang (xóm Chuối).

Sau một thời gian phát triển, theo chỉ thị của cấp trên, ngày 10-3-1946, tại nhà đồng chí Ngô Văn Dẽ (xóm Sảng) Chi bộ Đảng xã Ký Phú được thành lập, tách khỏi Chi bộ chung của 4 xã. Đồng chí Ngô Văn Lắm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Đức Mậu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Trong năm 1946, Chi bộ đã kết nạp thêm nhiều đồng chí: Nguyễn Văn Chắt (tháng 7-1946), Dương Đức Hùng (tháng 9-1946), Lê Quang Cảnh (tháng 10-1946), Nguyễn Mạnh Hùng (tháng 11-1946)... Sang năm 1947, Chi bộ tiếp tục phát triển, kết nạp được các đồng chí: Hoàng Văn Quế, Trần Văn Xuyên (tháng 3-1947), Trần Văn Tạc (tháng 4-1947), Lỗ Tự Tiến (tháng 7-1947), Nguyễn Nguyên Thắng (tháng 9-1947), Trần Văn Ngôn (tháng 12-1947), Trần Văn Hán, Ngô Văn Nhã, Lê Phong Thanh, Nguyễn Văn Viết, Nguyễn Văn Vũ, Trần Văn Nhân, Trần Văn Khoa, Dương Văn Hạo, Trần Văn Tràng, Lê Kim Khánh. Hầu hết lễ kết nạp các đảng viên được tổ chức tại nhà của đồng chí Ngô Văn Dẽ, Hoàng Văn Lai và Hoàng Văn Quế.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, cuối năm 1946 Mặt trận Liên Việt Đại Từ được thành lập. Mặt trận đã tích cực vận động quần chúng tham gia sôi nổi vào các phong trào ở địa phương. Nhằm thực hiện tốt công tác phòng gian bảo mật,



công tác bảo vệ an ninh cho địa phương, cuối năm 1946, Ủy ban bảo vệ xã Ký Phú được thành lập. Thành phần Ủy ban gồm có: một đại biểu Ủy ban hành chính, một đại biểu Hội đồng nhân dân và một đại biểu quân sự.

Nhân dân các dân tộc Ký Phú dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đã tự nguyện đóng góp sức người, sức của để xây dựng lực lượng, mua sắm vũ khí, một số đội viên tự vệ mang súng kíp, giáo mác của gia đình bổ sung cho địa phương. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, động viên tinh thần để đội tự vệ địa phương hằng say luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

Sau hơn một năm giành được độc lập, nhân dân các dân tộc Ký Phú vừa tăng gia sản xuất, vừa xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng vững chắc, khối đại đoàn kết toàn dân ngày được mở rộng, đời sống kinh tế của nhân dân được cải thiện, lực lượng tự vệ, an ninh địa phương được xây dựng vững chắc. Chi bộ Đảng đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ. Đó là những yếu tố căn bản để Chi bộ và nhân dân Ký Phú sẵn sàng bước vào thời kỳ mới.

Từ cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp. Tình thế khẩn cấp đòi hỏi Đảng, Nhà nước mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có một quyết định chiến lược để xoay chuyển vận nước đang lâm nguy. Ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng và quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả

- 20/11/46 gọi gọi thu thuế ở Hạng  
- 27/11 chiến đấu Hải Phòng

nước. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú chính thức bước vào cuộc kháng chiến chống cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

## **2. Nhân dân xã Ký Phú cùng nhân dân cả nước đấu tranh giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1947-1954)**

Tháng 12-1946, thực dân Pháp đưa quân ra Bắc, đánh chiếm Hải Phòng và gây chiến ở Hà Nội. Trước tình thế đó, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động toàn dân kháng chiến. Đêm 19 rạng sáng ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: *“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*. Tiếp đó, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, nhân dân cả nước đoàn kết một lòng, đồng tâm hiệp lực cùng đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Giữa tháng 12-1946, Trung ương Đảng quyết định xây dựng an toàn khu - là nơi các cơ quan của Trung ương và Liên khu chuyển đến. Các huyện: Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương - Chiêm Hóa (Tuyên Quang) được chọn làm an toàn khu kháng chiến từ năm 1947-1954.

Ở Đại Từ nói chung và địa bàn Ký Phú nói riêng có những khu rừng lớn và hiểm trở với dãy núi Tam Đảo, đặc biệt dãy Thần Lăn có một vị trí chiến lược rất quan trọng, có thể che mắt và cản trở các hoạt động của địch. Vì vậy, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã tuyên truyền vận động toàn dân tích cực chuẩn bị mọi điều kiện để đón tiếp các cơ quan, đơn vị của Trung ương về đóng quân đồng thời sẵn sàng đối phó với chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Nhiệm vụ quan trọng đối với xã Ký Phú là chuẩn bị kháng chiến, củng cố và phát triển lực lượng dân quân tập trung ở địa phương, vận động toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi để góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm, làm tốt công tác hậu cần tại chỗ, giúp cho lực lượng kháng chiến tồn tại và phát triển mạnh mẽ. Đồng thời, tuyên truyền toàn dân về trách nhiệm phòng gian bảo mật, vận động thanh niên xung phong vào bộ đội, chuẩn bị tiếp nhận đồng bào vùng địch tạm chiếm di cư lên địa phương.

Cuối năm 1946 đầu năm 1947, các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng rời Thủ đô Hà Nội lên căn cứ Việt Bắc để chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Nhiều cơ quan, ban ngành, đoàn thể Trung ương, các nhà khoa học, văn nghệ sỹ yêu nước đã lên an toàn khu Việt Bắc để tham gia kháng chiến.

Ở Ký Phú, chính quyền xã nhận được mật lệnh, phải giữ bí mật bảo vệ an toàn cho một cán bộ cao cấp của

Trung ương qua địa bàn lên ATK. Đồng chí Hoàng Văn Quế và một vài đồng chí tự vệ chiến đấu đã chờ, đón đoàn ở giáp ranh xã Cát Nê. Đoàn gồm 1 tiểu đội bộ đội thay nhau cáng một người. Đến xóm Gió, do gặp mưa, đoàn vào ở nhờ nhà ông Lê Văn Thịnh (Kim Khánh). Đến 1-2 giờ đêm, tiểu đội tiếp tục lên đường. Hai ngày sau, ông Hà Thái Sơn cho biết, đó là cụ Huỳnh Thúc Kháng, xã Ký Phú được cấp trên khen ngợi là đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Để lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt chỉ thị của Trung ương trong tình hình mới, tháng 1-1947, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Ký Phú đã tổ chức họp, đồng chí Lê Văn Thịnh (Kim Khánh) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Trần Văn Hán (Tiến Bộ) giữ chức Chủ nhiệm Việt Minh.

Với truyền thống yêu nước, căm thù giặc sâu sắc và ý chí bất khuất, kiên cường, Chi bộ Đảng và chính quyền xã nhanh chóng triển khai chủ trương kháng chiến của Đảng, chuyển hướng toàn bộ các hoạt động cho phù hợp với tình hình mới.

Đầu năm 1947, cuộc chiến tranh đã lan rộng khắp đồng bằng Bắc bộ, Ủy ban di cư, tiếp cư các cấp từ tỉnh tới xã được thành lập để thực hiện chủ trương của Trung ương: Tổ chức cho nhân dân ở nơi có chiến sự, giặc chiếm đóng chuyển lên vùng tự do để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng nhân dân các dân tộc Ký Phú

đã đón tiếp, tiếp nhận đồng bào ở các tỉnh miền xuôi: Hà Nội, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Thái Bình lên tản cư. Đồng bào tản cư được bố trí ở xen với nhân dân địa phương, cùng nhau sản xuất và chiến đấu. Chỉ tính riêng xóm Soi, từ năm 1947 đến năm 1949 đã tiếp nhận 24 hộ tản cư từ các nơi đến. Ban đầu, các hộ gia đình được ở nhờ nhà dân trong địa bàn xã. Được nhân dân giúp đỡ các gia đình lên tản cư đã dựng được nhà ở riêng.

Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “Phá hoại để kháng chiến”, “phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sỹ bắn vào quân địch”, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Ký Phú đã làm tốt công tác tiêu thổ kháng chiến. Chi bộ Đảng và chính quyền xã Ký Phú đã động viên, tuyên truyền, giải thích cho dân hiểu rõ nhiệm vụ cách mạng, phá dỡ nhiều ngôi nhà, đình để không cho giặc lợi dụng làm chỗ trú chân. Đồng thời, dựng nhiều vật cản dọc theo Tỉnh lộ 38 trong địa bàn xã. Đội du kích xã còn được giao nhiệm vụ dùng bộc phá đánh sập cầu Vực Chuông để ngăn cản bước tiến quân của địch.

Tháng 12-1947, khi quân Pháp đặt chân đến đất Ký Phú, bọn chúng chỉ thấy cảnh vườn không nhà trống, hầu hết các căn nhà chỉ còn lại bộ khung cột, kèo, không sử dụng được. Trên đoạn Tỉnh lộ 38 thuộc địa phận của xã, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, dân quân du kích cùng toàn thể nhân dân các dân tộc Ký Phú đã đào đường hầm dọc hai bên đường hình

chữ “Chi” sâu trung bình 50cm, rộng 60cm, hố cách hố 60cm, đồng thời chặt cây cối để nằm ngang trên đường với mục đích ngăn cản bước tiến của quân Pháp.

Để bảo vệ quê hương Ký Phú, bảo vệ an toàn căn cứ địa Việt Bắc, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương đã quan tâm, chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang. Đặc biệt, sau khi có thông tư của Bộ Quốc phòng tháng 2-1947, quy định về tổ chức nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang ở Ký Phú ngày càng được đẩy mạnh hơn nữa. Thời kỳ này, Ký Phú xây dựng được một trung đội với 3 tiểu đội, Trung đội trưởng là đồng chí Lê Văn Tỉnh (người xóm Gió), chính trị viên là đồng chí Tỉnh (người xóm Cạn). Tiểu đội 1 (Bình An) do đồng chí Trần Văn Tạc là Tiểu đội trưởng. Tiểu đội 2 (Phú Thái) do đồng chí Ngô Văn Bông làm Tiểu đội trưởng. Tiểu đội 3 (Phú Duyên) Tiểu đội trưởng là đồng chí Trần Văn Kính. Trung đội đã được cán bộ của huyện huấn luyện cách đánh chiến thuật như: giáp lá cà, đánh bẫy hầm chông, cách sử dụng các loại vũ khí thông thường... Nhân dân trong xã cũng tích cực quyên góp, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho du kích luyện tập và dự trữ để nuôi quân.

Năm 1947, các xã của huyện Đại Từ nói chung và Ký Phú nói riêng đã thành lập Hội mẹ chiến sỹ để vận động nhân dân quyên góp, ủng hộ bộ đội, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, các gia đình có con đi bộ đội. Bên cạnh đó, các đoàn thể quần chúng còn vận động nhân dân các dân tộc trong xã may quần áo, chăn màn cho bộ đội.

Tháng 4-1947, Trung đoàn Thủ đô đến khu vực Đại Từ, trong đó có một bộ phận đơn vị đã đóng quân tại xóm Cả (làng Lớn) của xã Ký Phú. Tại đây, trung đoàn đã tuyển thêm quân, củng cố lực lượng. Nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình cho đơn vị.

Sau cuộc hành quân “Lê-a” vào chiến khu Việt Bắc bị thất bại. Pháp chuyển sang kế hoạch mới mang tên “Xanh-tuya” càn quét vào khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lãng Thương nhằm tiếp tục lùng bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực và phá hoại căn cứ địa của ta. Với âm mưu đó, ngoài lực lượng chặn quân ta ở vòng ngoài, hướng càn của địch trong kế hoạch “Xanh-tuya” tập trung chủ yếu vào Thái Nguyên, hai hướng khác là sông Thương - Yên Thế và khu vực chợ Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng.

Sau hơn nửa tháng thực hiện cuộc hành quân Xanh-tuya, thực dân Pháp không những không tiêu diệt được cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực Việt Minh mà còn bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt. Tháng 12-1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp phải ra lệnh rút quân ở Việt Bắc. Từ các vị trí đóng quân ở Võ Nai, Phú Lương, Đồng Hỷ, địch tập trung về 2 xã An Khánh và Hùng Sơn thuộc huyện Đại Từ để chuẩn bị vừa càn quét, vừa rút quân về xuôi.

Ngày 13-12-1947, từ Hùng Sơn, khoảng 600 tên địch vừa càn quét, vừa rút quân theo đường Ký Phú xuôi xuống Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) đến Lục Ba, chúng đã bị du kích địa phương chặn đánh, buộc phải bỏ tại chỗ 2 xe mô tô.

Trên địa bàn xã Ký Phú, lúc này ngoài trung đội quân địa phương còn có các chiến sĩ của Đại đội 10 thuộc Trung đoàn 147 đóng quân. Đại đội có khoảng 100 chiến sĩ với 3 trung đội do Đại đội trưởng Minh Tâm chỉ huy. Khi quân Pháp rút quân đến xã Ký Phú, ta đã chia làm 3 mũi quân phục kích, mũi thứ nhất chốt ở giữa gò Đình, mũi thứ 2 chốt sát đầu cầu Vực Chuông cạnh gốc cây Gạo, lực lượng của 2 mũi tiên công này được trang bị thêm 1 khẩu súng đại liên. Mũi thứ 3 phục kích ở ven xóm Gió với nhiệm vụ đánh giáp lá cà.

Khoảng 8 giờ ngày 13-12-1947, quân ta phục kích trên gò Đình phát hiện quân giặc xuất hiện ở Tỉnh lộ 38 từ Lục Ba xuống. Định hành quân tiến sâu vào xóm Gió. Đại đội trưởng Minh Tâm đã truyền lệnh chuẩn bị chiến đấu. Khi quân Pháp đi vào khu vực phục kích cách đầu cầu Vực Chuông 70-80m, lệnh chiến đấu vang lên, khẩu đại liên đầu cầu đã nhả đạn làm quân Pháp không kịp phản ứng. Chúng co cụm và bắn vào trận địa của ta. Sau khi bắn được 3 băng đạn khẩu đại liên đầu cầu Vực Chuông gặp sự cố, ngay lập tức khẩu đại liên của mũi phục kích thứ 2 từ trên gò Đình bắn vào đội hình của địch hỗ trợ cho quân ta ở khu vực đầu cầu Vực Chuông rút lên gò Đình.

Bị đánh bất ngờ, quân Pháp rút chạy tràn qua cánh đồng xóm Gió tới nương nước Giếng (đường lên Văn Yên) tạo thành hình vòng cung, đánh gọng kìm tiến vào xóm Gió để lên gò Đình. Chờ quân giặc tiến vào sát ven làng, quân ta nổ súng, ném lựu đạn làm chúng hoảng sợ phải gọi chi viện. Tuy nhiên, phía ta lúc này gặp phải sự cố



do khẩu đại liên hóc đạn, nên quân Pháp đã tràn lên gò Đình nhanh chóng. Để tránh thương vong, Ban chỉ huy đại đội đã hạ lệnh rút quân vào khu vực rừng đầu nguồn Tam Đảo phục kích đánh tiếp.

Đơn vị bộ đội của ta rút quân men theo núi Cẩm Cờ, qua xóm Cả vào rừng đầu nguồn Tam Đảo, phân công mai phục để bảo vệ tính mạng, tài sản của dân, kho vũ khí và lương thực của quân ta ở khu Tâm Nạc. Trung đội 1 được bố trí phục kích trên dãy Đầu Môm ngay sát cổng đồn, Trung đội 2 phục kích ở gò Mả, đất Bãi Đình, Trung đội 3 phục kích ở Miếu Sáo, gò Bép với thế chân kiềng, chờ quân địch vào cánh đồng Nguồn thì khóa đầu, khóa đuôi đánh và bắt sống giặc.

Tuy nhiên, trung đội phục kích ở Đầu Môm bị địch phát hiện và đã dùng súng từ sườn gò Trại bắn sang Đầu Môm làm 1 đồng chí hy sinh. Địch không đem quân vào núi mà quay trở lại các xóm Chuối, xóm Cả, xóm Sảng ... đốt phá nhà dân, bắn giết trâu bò và đốt thóc của nhân dân cất giấu ở ven suối Bồ Hòn. Chiều ngày 13-12-1947, quân giặc tiếp tục đốt phá nhà dân và bắn chết đồng chí Đào Văn Tích (quê ở Hà Tây) là chiến sỹ quân báo của Đại đội 10. Ở khu vực xóm Gió bọn chúng tiến hành san lấp cánh đồng khu đám mạ đồng Chùa để làm nơi hạ cánh máy bay chở lính chết và lính bị thương đi.

Ngày 14-12-1947, quân địch tràn lên các xã lân cận: Xã Văn Yên (xóm Bầu), Cát Nê, Vạn Thọ song vấp phải sự chặn đánh của du kích địa phương nên bọn chúng lại quay trở lại Ký Phú.

Sáng ngày 15-12-1947, Đại đội 10 thuộc Trung đoàn 147 quay trở lại xã Ký Phú truy kích, toàn bộ quân địch ở Ký Phú buộc phải rút chạy theo hướng Cát Nê - Quân Chu. Đại đội 10 đã cử đồng chí Hào ở lại Ký Phú cùng đồng chí Lê Văn Thịnh (người xóm Gió) - Chủ tịch Ủy ban hành chính đội du kích của xã tổ chức lễ truy điệu cho 4 đồng chí hy sinh trong trận càn của địch<sup>1</sup>.

Ngày 18-12-1947, quân Pháp rút quân khỏi làng Ngò (xã An Khánh). Huyện Đại Từ sạch bóng quân giặc.

Cùng với những thắng lợi trên lĩnh vực quân sự, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Đại Từ, Chi bộ Đảng cùng chính quyền phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua sản xuất do Bộ Canh nông phát động “*Mỗi nhà có một vườn rau gia đình, một vườn sản kháng chiến, một đàn gà tiếp tế cho bộ đội*” vừa ổn định đời sống nhân dân vừa cung cấp một phần lương thực thực phẩm cho dân quân du kích hoạt động.

Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng rất quan tâm đến việc củng cố chính quyền và các đoàn thể. Trong đó, vấn đề xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương được coi là nhiệm vụ quan trọng. Lực lượng dân quân du kích được

---

1. Các đồng chí hy sinh trong trận càn của địch gồm có: Đồng chí Đặng Văn Gia được mai táng ở sườn đất Mây, đồng chí Đào Văn Tích được mai táng tại Giếng Mạch và đồng chí Bùi Văn Đính mai táng tại gò Con Lợn (xóm Gió), một đồng chí nữa được mai táng dưới gành Vĩ Ruồi là đồng chí Phùng Văn Hạnh.

xây dựng đến từng thôn xóm, mỗi thôn có một đội du kích chiến đấu và có thôn đội trưởng, thôn đội phó chỉ huy. Đầu năm 1948, xã Ký Phú cử đồng chí Hoàng Văn Quế và Lê Quang Cảnh đi dự lớp huấn luyện du kích do Tỉnh đội mở. Sau đó, một số chiến sỹ được chuyển lên huyện bổ sung vào đội du kích thoát ly do huyện quản lý như: Đồng chí Lê Quang Cảnh, Lê Đức Tần... Ở xã vẫn duy trì tốt trung đội du kích chiến đấu. Trung đội được bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, lập kế hoạch chiến đấu thường xuyên.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, tháng 2-1948, bộ máy chính quyền cấp xã được củng cố thêm một bước, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính được hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Sau khi hợp nhất, Ủy ban kháng chiến hành chính phân công ủy viên phụ trách từng mặt công tác, nhờ đó các hoạt động của chính quyền xã được củng cố và thúc đẩy mạnh hơn.

Tháng 5-1948, thực hiện chủ trương hợp nhất các xã nhỏ thành xã lớn của Huyện ủy (lúc này huyện có 29 xã sau hợp nhất còn 18 xã), Ủy ban kháng chiến hành chính của xã Ký Phú và xã Cát Nê được sáp nhập lấy tên là xã Phú Cát, trụ sở làm việc của Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phú Cát được đặt ở nhà ông Hoàng Văn Lai - xóm Cả<sup>1</sup>,

---

1. Sau này, nhằm tránh máy bay địch bắn phá, đảm bảo an toàn cho cán bộ, đảng viên nên trụ sở làm việc của xã chuyển về nhà ông Trần Văn Đồi (xóm Soi). Tiếp đó chuyển lên khu Cầu Bền rồi vào gò Nương Trọc.

2. Cuối năm 1948, đồng chí Lê Đức Mậu được điều về huyện công tác, đồng chí Dương Nguyên Cát (người xã Cát Nê) lên làm Bí thư Chi bộ.

đồng chí Lê Đức Mậu<sup>2</sup> (người xã Ký Phú) được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lư Hùng Tân (người xã Cát Nê) làm Chủ tịch, đồng chí Nam Phong (người xã Cát Nê) làm Xã đội trưởng, đồng chí Hoàng Văn Quế (người xã Ký Phú) làm Xã đội phó...

Sau khi ổn định về mặt tổ chức, để thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phú Cát mở đợt vận động nhân dân hưởng ứng phong trào mua công trái Quốc gia, công phiếu kháng chiến và thu được kết quả tốt. Tiêu biểu có gia đình ông Trần Văn Hán (xóm Soi) ủng hộ chiến dịch Việt Bắc một con trâu và mua công trái bằng 1 tấn thóc, ông Nguyễn Văn Cửu (xóm Cỏ) mua công trái bằng 1,5 tấn thóc, ông Nguyễn Văn Phú (xóm Đạn) được biểu dương là người mua công trái cao nhất xã. Đặc biệt, Chi bộ Đảng, chính quyền đã tuyên truyền cán bộ, đảng viên nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của cử tri đi bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân các cấp tháng 4-1949, đạt trên 98% số cử tri tham gia.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về mọi mặt là điều kiện tiên quyết để Chi bộ đẩy mạnh sản xuất kinh tế, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục... Từ đó, xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh hơn.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, với tinh thần tất cả vì kháng chiến thắng lợi, Chi bộ và nhân dân xã đã khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nhờ vậy, mặc dù kết quả đạt được chưa lớn, nhưng cơ bản đã ổn định được đời sống nhân dân và lực lượng vũ trang, đồng thời, có lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến.

Trong thế trận toàn dân đánh giặc, Chi bộ xã cũng đặc biệt coi trọng mặt trận giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa. Vì vậy, tháng 8-1948, Trường cấp I Phú Cát được thành lập, chia làm 2 phân khu để thuận tiện cho học sinh đi học và tránh máy bay Pháp. Khu Chùm Lùng (xóm Sảng) - nơi đầu nguồn Tam Đảo dành cho học sinh Bình An và Cát Nê học. Học sinh Phú Thái học trên gò Đình. Thầy giáo Trần Văn Ngôn là người đặt nền móng đầu tiên cho sự nghiệp giáo dục ở địa phương trong cương vị Tổ trưởng phụ trách nhà trường. Ngoài các thầy cô giáo ở địa phương, trường cấp I Phú Cát còn tiếp nhận nhiều thầy cô giáo ở nhiều nơi xa về giảng dạy như: Thầy Sự ở Vĩnh Phúc, thầy Hoàng Thọ Nhượng ở Xuân Trường - Nam Định, thầy Nguyễn Văn Hưng ở Hà Nội.

Bên cạnh đó, nhiều hủ tục mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội trong xã giảm đáng kể, nếp sống văn hóa mới được nhân dân duy trì và đẩy mạnh. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng....

Sau thất bại nặng nề trong chiến dịch Việt Bắc thu đông và bị quân ta liên tiếp phản công trên khắp các chiến trường trong cả nước, khiến thực dân Pháp phải chấp nhận một cuộc chiến tranh kéo dài và bị động. Như vậy, từ mưu đồ chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với chính sách “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Về phía ta, trước sự thay đổi về chiến lược của thực dân Pháp, ngày 20-1-1948, Trung ương Đảng triệu tập hội nghị mở rộng rút kinh nghiệm một năm kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho quân ta. Hội nghị nhấn mạnh: Tích cực đánh cầm cự,

đánh lâu dài với địch, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang... Tiếp đó, để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến trong giai đoạn cách mạng mới, ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 120/SL sáp nhập Chiến khu I và Chiến khu XII thành Liên khu I. Tháng 2-1948, Bộ Tư lệnh Liên khu I mở Hội nghị quân dân lần thứ nhất. Hội nghị đã đề ra những chủ trương quan trọng, chỉ đạo phong trào chiến tranh du kích trong toàn liên khu.

Tháng 1-1948, Trung đoàn Thủ đô rút gọn thành Tiểu đoàn 54. Tiểu đoàn 54 vẫn đóng quân ở xóm Cả (Ký Phú), đồng chí Vũ Lăng là Tiểu đoàn trưởng được bố trí ở nhà ông Trần Văn Khoa (Thái Giáo), đồng chí Lê Thọ - Chính trị viên tiểu đoàn ở nhà ông Trần Văn Chiêu, đồng chí Phan Quân - Bí thư Đảng ủy kiêm Trưởng ban tác chiến Tiểu đoàn ở tại nhà ông Trần Văn Nhân. Ngoài ra, Đại đội Phúc Ánh đóng ở xóm Gió, Đại đội Cẩm Giàng đóng tại xã Văn Yên, Đại đội Dụ đóng ở xã Cát Nê. Thời gian này, trường Thiếu sinh quân cũng đóng tại xóm Cả. Sau khi rút gọn thành Tiểu đoàn 54 cũng là lúc toàn đơn vị bước vào cuộc huấn luyện mùa hè năm 1948 với khẩu hiệu “Luyện quân lập công”. Thao trường tập luyện ở khu đồi gò tương đối bằng phẳng dưới chân núi Cẩm Cờ (sau này nhân dân gọi là Bãi Bia). Cũng tại làng Cả, Tiểu đoàn 54 hai lần được đồng chí Võ Nguyên Giáp đến thăm, kiểm tra và giao nhiệm vụ.

Từ đầu năm 1948-1950, xưởng giấy trực thuộc Cục Chính trị Bộ Tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam được đặt tại đầu nguồn rừng Tam Đảo, dưới chân vực Cào Hái do ông Trần Quốc Mỹ làm Giám đốc, ông Diệm làm

Phó Giám đốc, ông Dương Công Chuẩn (quê ở Việt Trì - Phú Thọ) phụ trách kế hoạch, kỹ thuật. Xưởng giấy có trên 100 công nhân làm công việc ngâm, giã giang, nửa để nấu, ép thành giấy, phục vụ cho quân đội.

Cuối tháng 2-1949, Tiểu đoàn 54 theo lệnh cấp trên về Việt Bắc, rồi lại quay lại làng Cả - Ký Phú dẫn theo 6 tên tù binh Pháp giam giữ tại nhà ông Trần Văn Lan (tức Thái Qué). Cũng trong thời gian này, tên gián điệp Tô Siêu (gián điệp của Tưởng Giới Thạch) ở nhà tù Phúc Khánh đã vượt ngục trốn tại khu vực phía nam huyện Đại Từ. Trước tình hình đó, cấp trên lệnh cho du kích các xã Quân Chu, Phú Cát, Văn Yên, Tràng Lang tổ chức ngay cuộc truy lùng, bao vây khu vực núi Thần Làn trên địa bàn Phú Cát. Sau nhiều ngày bao vây, tên gián điệp Tô Siêu nhất quyết không chịu ra hàng. Do thiếu lương thực và nước uống, tên này đã chết tại khu vực rừng Cây Sui.

Thực hiện Nghị định số 103/NĐ ngày 7-7-1949 của Bộ Quốc phòng, lực lượng dân quân địa phương được thành lập. Ở xã có Ban chỉ huy xã đội gồm 1 xã đội trưởng (lúc này là đồng chí Nguyễn Nam Phong), 2 xã đội phó (1 phụ trách chuyên môn, 1 phụ trách du kích tập trung), 1 chính trị viên. Ở mỗi thôn, thành lập một đội dân quân du kích do thôn đội trưởng chỉ huy.

Theo tinh thần chỉ thị “Hoàn thành nhiệm vụ, chuẩn bị chuyển cách mạng sang tổng phản công” của Trung ương Đảng, phong trào thi đua yêu nước ở Phú Cát phát triển mạnh. Với chỉ thị “Rèn cán chính quân” dân quân du kích xã trong 6 tháng đầu năm 1950 đã thường xuyên

tập trung để học tập, nâng cao nhận thức chính trị và chiến thuật chiến đấu, tính kỷ cương trong quân sự do đồng chí Nguyễn Nam Phong - Xã đội trưởng Phú Cát chỉ đạo chung.

Cũng trong thời gian này (năm 1950), có một đơn vị trực thuộc Cục Quân nhu về khu Đá Mài (xóm Chuối) sát rừng Tam Đảo để xây dựng Nông trường 17 quân đội do đồng chí Thực làm chỉ huy. Nhiệm vụ của đơn vị là vừa tăng gia sản xuất, vừa thu nạp bộ đội đào ngũ, lạc ngũ, thương bệnh binh, những đồng chí phục hồi sức khỏe trả về đơn vị đi chiến đấu, những đồng chí thương bệnh binh cho điều dưỡng, giải quyết chính sách cho về địa phương hoặc vận động chị em phụ nữ trong vùng tình nguyện xây dựng gia đình với thương bệnh binh. Trong thời gian ở Ký Phú, đơn vị còn tổ chức đắp một sân khấu nổi - nơi giáp ranh giữa Cát Nê và Ký Phú để biểu diễn kịch, múa hát phục vụ cho đời sống tinh thần của nhân dân Phú Cát (sân khấu đó vẫn còn tên gọi gò Kịch cho đến ngày nay).

Năm 1950, theo tinh thần chỉ thị của Trung ương Đảng “Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển sang tổng phản công”, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động chiến dịch “Cầu đường lần thứ nhất”. Chiến dịch bắt đầu từ ngày 25-1-1950 đến ngày 19-5-1950 huy động 50% cán bộ, cơ quan cùng các lực lượng vũ trang vào chiến dịch to lớn này. Thực hiện chủ trương của tỉnh, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Phú Cát thành lập Ban huy động dân công cùng nhân dân trong xã tích



cực tham gia sửa chữa đường giao thông, san lấp các hào hố, chướng ngại vật trên đường... Với tinh thần “sửa chữa cầu đường như đánh giặc” đến tháng 5-1950, Tỉnh lộ 38 được khơi thông.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên giới thu đông 1950 nhằm “Quét sạch lực lượng địch ra khỏi biên giới Bắc bộ” khai thông biên giới Việt - Trung. Từ đó, công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương. Cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện Đại Từ, nhân dân xã Phú Cát hăng hái tham gia phục vụ chiến dịch. Nhiều thanh niên của Ký Phú được huy động đi dân công sửa đường ở phía bắc và tham gia vận chuyển lương thực, đạn dược ra tiền tuyến.

Song song với việc chi viện sức người, sức của phục vụ cho tiền tuyến, các mặt công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu được triển khai. Chi bộ Đảng và chính quyền Phú Cát tích cực, nghiêm túc thực hiện chủ trương của huyện Đại Từ về việc thành lập Ban vận động cho Nhà nước vay thóc định giá. Mặc dù đời sống của nhân dân còn khó khăn, song với tinh thần yêu nước, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược, được Ban vận động nhiệt tình tuyên truyền, nhân dân các dân tộc trong xã Phú Cát sẵn sàng cho Nhà nước vay thóc, có những gia đình đã cho vay tới 5 tạ thóc, toàn xã đã cho vay 35 tấn thóc. Phú Cát trở thành xã điển hình của huyện trong việc cho Nhà nước vay thóc. Cuộc vận động được thực hiện trong 2 năm (1950-1951) cho đến khi chính sách thuế nông nghiệp được thực thi.

Sai

Ngày 23-7-1950, Ủy ban kháng chiến huyện Đại Từ ra Chỉ thị số 2053/QS chỉ rõ: “Có thể địch sẽ mở một đợt tấn công càn quét Đại Từ. Nếu địch tấn công, càn quét, Ủy ban kháng chiến các xã phải sơ tán nhân dân ở dọc ven đường hoặc khu vực địch tấn công đến các khu vực lân cận...”. Thực hiện chỉ thị của huyện, Ủy ban kháng chiến xã Phú Cát đã lên kế hoạch cho nhân dân sơ tán vào khu vực Tam Đảo và núi Bồng, tuyên truyền vận động nhân dân giúp đỡ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho các gia đình mới tản cư vào địa bàn xã cùng đi sơ tán. Bên cạnh đó, các đợt diễn tập sơ tán vào ban đêm cho toàn dân được tổ chức tích cực. Các gia đình đều trong tư thế sẵn sàng chuẩn bị sơ tán khi có địch vào càn quét. Khi nghe tiếng loa, kèn, trống đánh liên hồi thì mọi người, mọi nhà phải khẩn trương sơ tán vào rừng. Bên cạnh đó, chính quyền xã đã chỉ đạo cho dân quân, du kích đi tuần tra, canh gác, nắm danh sách những tên lưu manh, phản động... Khi có chiến sự xảy ra sẽ bắt cho đi tập trung để quản lý.

Ngày 18-9-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động phong trào “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”. Hưởng ứng phong trào này, quân và dân Đại Từ đã tích cực củng cố, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, chặn bước tiến công của địch.

Tháng 9-1950, Bộ chỉ huy quân đội Pháp mở cuộc hành quân Hải Cầu (Phoque), tấn công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Tuy nhiên, âm mưu của chúng không nằm ngoài sự phán đoán của Trung ương Đảng. Ngày 29-9-1950, cuộc hành quân Phoque bắt đầu với khoảng 3.000

quân có pháo binh, tàu chiến, máy bay yểm trợ, từ 3 hướng tiến lên Thái Nguyên. Hướng thứ nhất từ Đa Phúc với 1.000 quân theo Quốc lộ 3. Hướng thứ 2 gần 1.000 quân từ Đa Phúc bằng ca nô, tàu chiến ngược sông Cầu lên bên đò Hà Châu (huyện Phú Bình) theo đường 19 đánh lên thị xã Thái Nguyên. Hướng thứ 3 khoảng 1.000 tên từ Phúc Yên men sườn núi Tam Đảo qua các xã Phúc Thuận, Minh Đức (huyện Phổ Yên), Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đông Hỷ) tiến vào thị xã. Ở cả 3 hướng tiến công vào thị xã đều bị các lực lượng vũ trang của ta chặn đánh quyết liệt làm cho quân địch bị thiệt hại nặng cả về người và phương tiện chiến đấu. Ở Phú Cát, dân quân du kích đã có kế hoạch phục kích sẵn sàng chiến đấu nếu như địch tiến quân lên Đại Từ. Lúc này, Chi bộ Đảng cùng chính quyền vận động nhân dân các dân tộc trong xã thành lập Hội mẹ chiến sỹ, vận động “May áo gửi chiến sỹ”, “Bán thóc quân lương”... Tháng 9-1950, xã Phú Cát đã phát động quân và dân thực hiện “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”, các tổ chức “Ngũ gia liên báo” được thành lập để đẩy mạnh công tác phòng gian, tản cư không hợp pháp...

Ngày 11-10-1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp buộc phải cho quân rút lui. Ngày 12-10-1950, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân thù. Đây là thuận lợi lớn, tạo điều kiện cho nhân dân trong tỉnh nói chung và nhân dân các dân tộc xã Phú Cát nói riêng làm tròn nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Ngày 2-12-1950, Chi bộ Đảng xã Phú Cát tiến hành Đại hội Chi bộ, sau đó bầu Ban Chi ủy, gồm có: Đồng chí

Ngô Văn Nhã: Bí thư Chi bộ, đồng chí Hùng Tân: Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Cùng các đồng chí tham gia: Hà Hoạch, Hồng Đức, Hồng Vân, Nguyệt Đức, Phong Thanh, Vĩnh Trị, Nguyên Cát. Sau Đại hội, Chi bộ đã tích cực lãnh đạo nhân dân trong xã sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ căn cứ.

Sau chiến dịch Biên Giới, Trung ương Đảng và Bác Hồ quyết định mở chiến dịch Trung du với lực lượng sử dụng gồm 2 đại đoàn 308, 312 và Thái Nguyên được chọn làm hậu cứ của chiến dịch. Trong thời kỳ chuẩn bị cho chiến dịch Trung du, các xã phía nam của huyện Đại Từ trong đó có Phú Cát là nơi dừng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực với vũ khí, đạn dược và được bố trí ở tại nhà của các gia đình trong xóm. Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã vận động nhân dân giúp đỡ về lương thực và chỗ ở. Bên cạnh đó, còn vận động nhân dân quyên góp thóc gạo, thực phẩm để nuôi quân. Đặc biệt, gia đình đồng chí Ngô Văn Dẽ (xóm Sảng) đã ủng hộ 2 con bò, 1 con lợn và 150kg thóc.

Ngày 25-12-1950, Sở chỉ huy chiến dịch Trung du được đặt ở Lán Than (xã Quân Chu) dưới chân dãy núi Tam Đảo. Trong đợt đầu của chiến dịch, đồng chí Hoàng Văn Thái - Tổng tham mưu trưởng từ hậu phương đã tới Sở chỉ huy chiến dịch ở Quân Chu tham dự Hội nghị sơ kết đợt 1 và đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch chiến đấu đợt 2. Hết đợt 1, các đơn vị được nghỉ từ 7-10 ngày để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh quân ngũ, chuẩn bị cho đợt 2 và phải hoàn thành trước ngày 8-1-1951.

Đêm ngày 13-1-1951, Trung đoàn 147 đánh vào Bảo Chức mở màn cho đợt 2 chiến dịch Trung du. Ngày 27-1-1951, cơ quan tham mưu chiến dịch tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm. Chiến dịch kết thúc thắng lợi, nhân dân các dân tộc xã Phú Cát ân cần đón tiếp những đơn vị bộ đội chủ lực về Thái Nguyên và qua địa bàn xã nghỉ ngơi.

Trong chiến dịch Trung du, xã Phú Cát đã huy động liên tiếp hai đợt dân công hỏa tuyến, mỗi đợt hơn 100 người với thời gian 1 tháng để tải đạn, vận chuyển, khiêng cáng thương binh do đồng chí Nguyễn Nguyên Thắng (Ký Phú) và đồng chí Nguyễn Cát (Cát Nê) đi chỉ đạo, đồng chí Tường Thìn (Cát Nê) làm thư ký.

Suốt chiến dịch Trung du, nhân dân các dân tộc Phú Cát thường xuyên nhường nhà cửa, giường chiếu cho các thương bệnh binh nghỉ chân trên đường lên bệnh viện Yên Rã (Mỹ Yên). Nhiều gia đình còn nhiệt tình cùng với y tá nấu cháo, bón com cho các thương binh. Chi bộ Đảng và chính quyền cùng các đoàn thể đã vận động các gia đình ủng hộ thực phẩm, trái cây, trứng gà để bồi dưỡng cho thương binh.

Thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy, trong đó cần tập trung đẩy mạnh kinh tế kháng chiến, xã Phú Cát xác định trách nhiệm của hậu phương với chiến trường là: Nằm trong khu căn cứ địa kháng chiến, vấn đề cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm cho mặt trận là nhiệm vụ trọng tâm, bởi vậy Chi bộ Đảng, Ủy ban kháng chiến xã Phú Cát đã sâu sát chỉ đạo nhân dân tăng gia sản xuất, mở rộng diện tích canh tác, áp dụng khoa học - kỹ thuật, tích cực làm cỏ, bón phân, đắp phai, sửa chữa

mương máng dẫn nước vào ruộng với phong trào toàn dân thi đua canh tác và đã xuất hiện những nhóm hộ gia đình giúp đỡ nhau trong sản xuất (nhất là đồng bào tản cư). Vận động nhân dân tích cực khai hoang, gieo trồng các loại cây màu; đồng thời, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đặc biệt diện tích cây lúa chiêm, lúa mùa tăng cao do con suối đầu nguồn cung cấp đủ nước tưới cho cây lúa và cho các cây hoa màu.

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, động viên sức người, sức của cho kháng chiến, Chi ủy và chính quyền xã Phú Cát cùng với toàn thể nhân dân nỗ lực tham gia dân công tảo điền, làm đường phục vụ các chiến dịch Biên Giới, Hòa Bình, làm đường Đèo Khế (xã Yên Lãng), kho tàng cất giữ lương thực, vũ khí. Đặc biệt, có những thanh niên nam nữ xung phong đi dân công liên tục từ 3 đến 4 đợt trong một năm.

Về công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, Huyện ủy - Ủy ban kháng chiến huyện Đại Từ đã chỉ đạo việc chấn chỉnh lại Ủy ban kháng chiến hành chính một số xã. Đầu năm 1951, xã Phú Cát là 1 trong 4 xã (Văn Cao - Phú Cát - Hùng Sơn - Vinh Hoa) được chấn chỉnh lại. Các ủy viên Ủy ban kháng chiến Phú Cát được phân công công tác cụ thể, kỹ lưỡng và được cử đi dự lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ từ ngày 13 đến ngày 18-3-1951 do huyện mở cho ủy viên và thư ký văn phòng. Đồng thời, thành lập Ban học tập nâng cao năng lực cán bộ với 5 ủy viên mà đồng chí Bí thư Chi bộ là Trưởng ban.

Tháng 2-1951, tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội đã phát triển, hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đề ra những nhiệm vụ cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Đại hội nêu rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa cách mạng trong lúc này là vô cùng cấp bách.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của tỉnh lần thứ IV (tháng 4-1951), ngày 1-6-1952, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ III được tiến hành tại Suối Cát, xã Hà Thượng. Đại hội đề ra nghị quyết lãnh đạo toàn diện quân và dân trong huyện, đồng thời chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng hậu phương, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Quán triệt các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc, của Liên khu và của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng xã Phú Cát đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, đồng thời tăng cường củng cố lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho chiến trường, vận động toàn dân phấn đấu hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Mặc dù vậy, xã Phú Cát trong thời gian này còn gặp nhiều khó khăn: Nông nghiệp lạc hậu, chủ yếu là trồng lúa song mùa màng thất bát do thiên tai, hạn hán, sâu bệnh hoành hành; đời sống nhân dân còn khó khăn, chủ yếu tự cung, tự cấp. Không những

vậy, máy bay Pháp thường xuyên oanh tạc, ném bom bắn phá chiến khu Việt Bắc và vùng hậu phương (trong đó có Phú Cát) làm nhiều nhà bị cháy, chết trâu bò, gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Các xóm Chuối, xóm Sảng, xóm Soi đều bị chúng ném bom bắn phá. Riêng xóm Cả, xóm Gió bị thả bom dữ dội, cây cối đổ ngã nghiêng, các bụi tre xơ xác. Hơn 100 nhà dân bị cháy, thiệt hại nặng nề về tài sản. Người già, trẻ em đều được đi sơ tán nên không có thương vong xảy ra. Riêng tháng 12-1952, Ký Phú là một trong 8 điểm ném bom của máy bay Pháp trên đất Đại Từ (cùng với các điểm Khuôn Linh, Góc Sộp, Phục Linh, An Khánh, Cù Vân, Góc Hồng, Yên Lãng).

Cùng với nhiệm vụ về phát triển kinh tế, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Phú Cát luôn quan tâm, vận động, giáo dục nhân dân làm tốt công tác phòng gian bảo mật và vạch ra kế hoạch cho nhân dân thực hiện phòng gian. Nắm bắt tình hình để báo cáo kịp thời lên cấp trên về những âm mưu hoạt động của bọn gián điệp, đặc vụ của địch đội lốt tôn giáo, thổ phỉ và những người từ nơi khác đến (với giấy tờ bất minh)... để xin ý kiến giải quyết. Bên cạnh đó, Chi bộ và chính quyền còn phân công cán bộ, đảng viên phụ trách từng mảng công việc, lên kế hoạch điều tra những người Công giáo, lập danh sách những tên lưu manh, những kẻ phản động... để khi có chiến sự xảy ra thì tập trung vào một địa điểm để quản lý.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ về thực hiện nhiệm vụ tích cực tham gia sửa chữa cầu



đường, giữ vững mạch máu giao thông thông suốt và tiếp tục huy động nhân dân phục vụ chiến dịch, Chi bộ Đảng Phú Cát chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức và huy động, thành lập Ban huy động dân công, tuyên truyền ý nghĩa của việc sửa chữa cầu đường. Những người trong lứa tuổi quy định, nhất là thanh niên đã xung phong đi dân công, mang theo dụng cụ và lương thực đi làm nhiệm vụ trên các công trường như đường 13A (Đèo Khế - Bờ Đậu, đường Quán Vương - Đại Từ), Tỉnh lộ 38 (Đại Từ - Phổ Yên)...

Với khẩu hiệu tất cả cho kháng chiến, những thanh niên Phú Cát lại tình nguyện tham gia tòng quân, vào bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực chiến đấu trên các chiến trường. Một số gia đình có tới 3 người con trai xung phong vào bộ đội như gia đình bà Ngô Thị Nghi (xóm Sảng) có 3 người con là Trần Văn Phước, Trần Văn Tạc, Trần Văn Âm đều lên đường nhập ngũ; gia đình ông Ngô Văn Quỳnh (xóm Cỏ) cũng có 3 người con tham gia cách mạng là: Ngô Văn Địch - Ty công an Thái Nguyên, Ngô Văn Thực và Ngô Văn Thâm là bộ đội chống Pháp. Gia đình ông Lý Ngọ - tức Học Tuệ có 3 người con tham gia kháng chiến là: Ngô Văn Đỉnh, Ngô Văn Thịnh và Ngô Văn Thạch.

Cuối năm 1952, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến huyện Đại Từ đã quyết định phân chia lại hệ thống xã, từ 18 xã trở thành 29 xã để chuẩn bị cho giảm tô, cải cách ruộng đất từ năm 1953 trở đi. Như vậy, sau một thời gian sáp nhập với xã Cát Nê, tháng 1-1953, xã Ký Phú được tái lập. Đồng chí Lê Nguyệt Đức giữ chức Bí thư Chi bộ

Đảng, đồng chí Trần Văn Tràng giữ chức Chủ tịch Ủy ban, ông Trần Văn Trọng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, bà Nguyễn Thị Cún - Chủ tịch hội Phụ nữ, đồng chí Ngô Văn Túc giữ chức Bí thư Chi đoàn xã, đồng chí Trần Văn Xuyên - Trưởng ban Công an xã, đồng chí Lê Hồng Vân - cán bộ quản lý ruộng đất, đồng chí Hoàng Văn Quế làm Xã đội trưởng. Trụ sở của xã được đặt tại xóm Gió. Chi bộ Đảng xã Ký Phú có 4 tổ Đảng: tổ Đảng xóm Chuối, xóm Sảng; tổ Đảng xóm Soi, xóm Cả; tổ Đảng Phú Thái gồm xóm Gió, xóm Đạn; tổ Đảng Phú Duyên gồm xóm Cạn, xóm Duyên.

Sau khi tái thành lập, Chi bộ, chính quyền xã Ký Phú cùng các đoàn thể tiếp tục tập trung chỉ đạo sản xuất, tích cực làm giao thông, thủy lợi, khai hoang, phục hóa. Đồng thời, tuyên truyền nhân dân phòng gian bảo mật, các mặt văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng ngày càng được quan tâm, phân bổ các loại thuế nông nghiệp, các đợt dân công đều đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Sau thời gian ngắn, số quỹ của toàn xã có 712 nôi thóc, các xóm vận động nhân dân vào tổ đổi công, tập trung cùng làm nhà cho các thương bệnh binh đã lập gia đình ở các xóm như: anh Ngạch (xóm Chuối), anh Cạnh (xóm Sảng), anh Thùy (xóm Soi), anh Pha (xóm Cả), anh Dương (xóm Duyên)...

Đầu tháng 4-1953, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng “Phát động quần chúng giảm tô, giảm tức chuẩn bị cho cải cách ruộng đất” từ ngày 14-1 đến ngày 27-7-1953, xã Hùng Sơn (huyện Đại Từ) cùng với các xã Đức Liên, Nhã Lộng (huyện Phú Bình) Đồng Bẩm,

Dân Chủ, Phúc Xuân (huyện Đồng Hỷ) được Trung ương chọn làm nơi thí điểm giảm tô và trực tiếp được Trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Qua đợt thí điểm triệt để giảm tô của đoàn công tác đã thu được một số kết quả khả quan, phạm vi bóc lột của giai cấp địa chủ bị thu hẹp, nhân dân được hưởng nhiều quyền lợi. Sau đợt thí điểm giảm tô ở các xã, Trung ương đã tổng kết rút kinh nghiệm để tiến hành ở những đợt sau.

Ngay sau đợt giảm tô thí điểm, Ký Phú là xã được Huyện ủy, Ủy ban huyện Đại Từ chọn để tiến hành giảm tô đợt 2 cùng với 7 xã khác là: Lục Ba, Vạn Thọ, Văn Yên, An Khánh, Cù Vân, Hà Thượng, Phục Linh.

Dưới sự chỉ đạo chung của Đoàn ủy giảm tô, Ký Phú cử một đội công tác khoảng 20 cán bộ về các thôn xóm (8 xóm) đi sâu vào quần chúng. Đợt thực hiện giảm tô của xã đã thành công tốt đẹp. Đời sống nhân dân lao động được bớt một phần khó khăn, mọi người phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

Để tạo điều kiện cơ bản cho kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi yêu cầu cấp bách đặt ra lúc này là chú trọng bồi dưỡng tư tưởng cho giai cấp cho nông dân, động viên sức người, sức của để cung cấp mọi mặt cho kháng chiến và cho sự phát triển của đất nước sau này.

Ngay từ đầu năm 1954, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Ký Phú tiếp tục phát động nhân dân thực hiện phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm để đẩy lùi nạn đói, chỉ đạo nhân dân gieo cấy hết diện tích, tích cực khai hoang, phục hóa đẩy mạnh việc trồng các loại cây màu: ngô, khoai, đỗ,

lạc, vùng... đồng thời, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân hăng hái tham gia các phong trào tăng gia sản xuất tạo nên một không khí sôi nổi, phấn khởi trong toàn xã. Sản lượng lúa, hoa màu so với năm 1950 đều tăng từ 25-30%, trong đó, năng suất lúa đã tăng đến 30%, diện tích trồng lúa đã tăng hơn 1,3 lần. Nhờ vậy, xã Ký Phú đã hoàn thành 100% thuế nông nghiệp cho Nhà nước trong năm 1954.

Về văn hóa - giáo dục đã được củng cố và phát triển, Chi bộ Đảng, Ủy ban hành chính đã xây dựng được đội văn nghệ phục vụ quần chúng.

Trường cấp I của xã từ khi được thành lập luôn làm tốt vai trò giáo dục của mình. Năm học 1950-1953, thầy Nguyễn Đình Toàn (Vĩnh Phúc) làm Hiệu trưởng trường, đến năm 1953, thầy Ma Văn Bính (Định Hóa - Thái Nguyên) lên làm Hiệu trưởng. Tháng 9-1953, Trường cấp II miền phía nam Đại Từ được đặt tại Ký Phú. Để tránh máy bay giặc Pháp ném bom bắn phá, trường được dựng tại Khăng Do (Miếu Đất) dưới chân núi Cẩm Cờ (Tam Đảo). Thầy Nông Thanh Tùng làm quyền Hiệu trưởng dạy môn xã hội, cô Phương học ở Quảng Đông (Trung Quốc) về dạy môn tự nhiên. Chính quyền địa phương dù trong bối cảnh chiến tranh còn nhiều khó khăn song vẫn tích cực động viên nhân dân các dân tộc trong xã đóng góp sức người, sức của để xây dựng trường lớp do nhà nước lập và dân nhân nuôi. Hầu hết ở các thôn đều có lớp vỡ lòng cho các cháu trong độ tuổi đến học. Công tác bình dân học vụ vẫn luôn được duy trì và được đông đảo nhân dân tích cực tham gia. Dù địa phương đã có nhiều cố

gắng nhưng cơ sở vật chất vẫn còn thiếu thốn, đội ngũ giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt đời sống và giảng dạy (vì chủ yếu giáo viên là những người ở nơi khác đến).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đã được quan tâm. Trong năm 1954, xã xảy ra một số dịch bệnh nhỏ, có 48 người bị bệnh sởi, 78 người bị thủy đậu, một số mắc bệnh sốt rét. Trước tình hình đó, địa phương đã xây dựng được mạng lưới y tế thôn xóm, đồng thời một số thanh niên được cử đi học lớp y tá ngắn ngày do cấp trên mở. Bước đầu nhân dân đã biết vệ sinh phòng bệnh nên hạn chế được một số bệnh dịch. Thời gian này, ông Nguyễn Văn Huê (người xóm Đạn) được cử phụ trách y tế trong xã, bà Nguyễn Thị Hòa (xóm Cạn) là nữ hộ sinh đầu tiên của xã.

Dù lực lượng công an viên còn thiếu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế nhưng với sự nhiệt tình, trách nhiệm nên công tác giữ gìn, bảo vệ trật tự trị an thôn xóm được được duy trì, hoạt động có hiệu quả, giữ vững an ninh, chính trị trên địa bàn xã.

Đặc biệt, lực lượng dân quân du kích được củng cố thường xuyên và phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, hoạt động của dân quân du kích đi vào nề nếp. Cán bộ phụ trách Trung đội du kích đều tham dự các lớp bồi dưỡng do Huyện đội tổ chức. Nhờ vậy, lực lượng dân quân du kích đã làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân. Công tác tuần tra canh gác luôn được Chi bộ Đảng xác định là nhiệm vụ trọng tâm.

Để mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, ngay từ khi thành lập, Đảng đã chủ trương “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>1</sup> và đề ra các nhiệm vụ “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến... thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công cho dân cày nghèo”. Tháng 12-1953, Luật cải cách ruộng đất được Quốc hội ban hành. Đảng ta đã chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức trước đó để tiến tới thực hiện cải cách ruộng đất, coi cải cách là nhiệm vụ trung tâm để củng cố miền Bắc. Ngay sau khi ban hành Luật cải cách ruộng đất, Trung ương quyết định chọn 6 xã của huyện Đại Từ là Hùng Sơn, Bình Thuận, Trần Phú, Tân Thái, Độc Lập (Tiên Hội) và An Mỹ (Mỹ Yên) làm nơi thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo trên phạm vi cả nước.

Tiếp theo đợt thí điểm cải cách của 6 xã ở huyện Đại Từ, đợt 1 được triển khai ở 47 xã thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ và Thanh Hóa. 10 xã của huyện Đại Từ được tỉnh chọn để tiến hành trong đợt ngày 25-5-1954, trong đó có Ký Phú.

Như vậy, Ký Phú được Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến huyện Đại Từ chọn là 1 trong 10 xã của huyện tiến hành cải cách ruộng đất đợt 1. Cuối tháng 5-1954 đội cải cách đã về tới địa phương và được phân công chỉ đạo các xóm.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr.2

Đội cải cách đã lập kế hoạch tiến hành thực hiện và chia làm 4 bước:

Bước 1: tuyên truyền chính sách, tìm hiểu tình hình, bắt rết và bước đầu củng cố tổ chức cơ sở.

Bước 2: Phân định thành phần giai cấp, phân rõ ranh giới giữa nông dân và địa chủ.

Bước 3: tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất và tài sản của địa chủ chia cho nông dân.

Bước 4: Tổng kết và chỉnh đốn tổ chức ở xã.

Đội cải cách về làng làm cho quần chúng nhân dân vui mừng, phấn khởi, giai cấp địa chủ ở địa phương hoang mang, lo sợ và tìm cách chống đối. Đội đã họp với Chi bộ xã và các tổ Đảng (4 tổ Đảng) để giải thích chính sách, động viên cán bộ, đảng viên tích cực tham gia phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất. Tiếp đó, Đội cải cách mở cuộc họp cho tất cả các cán bộ quân, dân, chính Đảng và các ngành, các giới để tuyên truyền chính sách và giải đáp các thắc mắc. Đội đã phối hợp tổ chức nhiều cuộc họp quần chúng rộng rãi từ xóm đến xã, tổ chức nhiều cuộc mít tinh tạo nên không khí phấn khởi trong nhân dân.

Đội cải cách đã đi sâu vào quần chúng các xóm, thực hiện khẩu hiệu “Ba cùng” cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nông dân, thăm nghèo, hỏi khổ, bắt rết, xâu chuỗi để tìm chỗ dựa. Đồng thời, phát động quần chúng tố khổ, kể tội ác của giai cấp địa chủ và nguồn gốc của sự cực khổ của mình, tìm ra được những người tốt để “bắt rết”, nhằm xây

dựng chỗ dựa cho đội công tác và tạo ra những hạt nhân của phong trào quần chúng.

Sau khi đã xây dựng được đội ngũ cốt cán tin tưởng, vững mạnh, đội công tác đã tiến hành tổ chức cho quần chúng học tập, phân định thành phần giai cấp. Với lập trường kiên định, đội cải cách đã phát động quần chúng nhân dân mạnh dạn đứng lên đấu tranh. Cuộc đấu tố được diễn ra ở từng xóm vào buổi tối (để tránh máy bay giặc vào ban ngày) dưới sự chủ trì của cán bộ cải cách và trưởng xóm. Đấu tố địa chủ toàn xã được tổ chức vào ban ngày ở bãi dọc gò Đình, lúc này ông Tạt làm Chánh án, bà Nguyễn Thị Tâm (người xóm Gió) và bà Đặng Thị Rạm (xóm Đạn) làm Thẩm phán trong các buổi xét xử.

Đợt cải cách kết thúc, nhân dân lao động các xóm làng ở Ký Phú vui mừng đi nhận những tài sản được chia, bình quân mỗi khẩu trong xã được chia từ 3 đến 5 sào ruộng, kèm theo các nông cụ sản xuất... Từ đây, người dân được làm chủ ruộng đồng, nhân dân các dân tộc Ký Phú phấn khởi và tích cực lao động sản xuất, vì vậy, năng suất và sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Cải cách ruộng đất đã đem lại quyền lợi thiết thực về kinh tế, góp phần củng cố hơn nữa niềm tin của nhân dân vào Đảng và Chính phủ, quyết tâm cùng quân dân cả nước chiến đấu đánh đuổi kẻ thù, xây dựng đất nước vững mạnh.

Bên cạnh những thắng lợi to lớn đã đạt được, đợt cải cách cũng bộc lộ những khuyết điểm, sai sót. Sau khi phát hiện những sai lầm trong cải cách ruộng đất, Trung ương Đảng đã chỉ thị bước cuối của cải cách ruộng đất là tiến



hành kiểm tra và sửa chữa những sai lầm đã phạm phải. Cấp trên quyết định thành lập đội sửa sai và phân công về xã. Ký Phú đã đón đoàn cán bộ sửa sai do đồng chí Huỳnh Sơn (quê ở Quảng Ngãi) làm Trưởng đoàn. Sau đợt sửa sai, ông Nguyễn Văn Cửu được hạ thành phần, cùng một số đồng chí bị xử oan được trả lại tự do, đảng viên được trả lại Đảng tịch, khôi phục chức vụ, danh dự. Đồng chí Ngô Văn Mát được phục hồi lại chức Chủ tịch Ủy ban. Bộ máy chính quyền và các tổ chức quần chúng đã được củng cố, hoạt động ổn định trở lại.

Sau đợt giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất, nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi, tích cực lao động sản xuất trên mảnh ruộng của mình, tiếp tục đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Đồng thời, Chi bộ Đảng cùng các đoàn thể quần chúng còn vận động nhân dân viết thư ra tiền tuyến, thông báo ở quê hương qua đợt cải cách ruộng đất đã được nhận ruộng cấy cấy, trâu bò... để động viên con em yên tâm chiến đấu.

Từ năm 1951-1954, hàng ngàn chặn sức mạnh kháng chiến ở hậu phương của ta tỏa đi khắp các chiến trường, máy bay địch không ngừng tăng cường hoạt động ném bom bắn phá các đoạn đường, cầu cống trọng điểm trên đường Quốc lộ 3, đường 13A. Chỉ tính từ tháng 2 đến tháng 6-1953, địch đã dùng máy bay bắn phá Thái Nguyên 36 trận, tàn phá làng mạc, đường giao thông nhằm uy hiếp tinh thần và phá hủy tài sản của nhân dân ta. Trong những đợt ném bom đó, xã Ký Phú không những chịu thiệt hại về kinh tế mà còn có thiệt hại về tính mạng nhân dân. Với tinh thần

quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược, chống lại mọi hành động phá hoại của địch, nhân dân các dân tộc Ký Phú nhanh chóng sơ tán người và của đến nơi không bị bắn phá, đồng thời ổn định đời sống và tiếp tục lao động sản xuất. Chi bộ Đảng và chính quyền xã quyết tâm lãnh đạo nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Ngày 13-3-1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Qua 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ hy sinh, quân và dân ta đã lập nên chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” khi đánh tan tập đoàn cứ điểm mà thực dân Pháp đã tuyên bố là “Pháo đài bất khả xâm phạm”. Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Ngày 21-7-1954, hiệp định Giơ-ne-vơ về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương được kí kết. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc Ký Phú đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước, góp phần viết nên những trang vàng chói lọi trong lịch sử dân tộc, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong lịch sử quê hương. Thắng lợi đó là kết quả của lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng của nhân dân và sự kiên cường của các lực lượng vũ trang trong xã.

Ngay sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là đồng chí Lê Trung Đình, Ngô Nhị Quý và đồng chí Mô, các tổ chức Việt Minh, cứu quốc, các đoàn thể quần chúng được thành lập. Năm 1946, Chi bộ Đảng xã Ký Phú ra đời,

trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động ở xã, đưa Ký Phú vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tin tưởng vào Đảng, bảo vệ cách mạng và căn cứ địa Việt Bắc, khu ATK, cơ quan đầu não kháng chiến. Đặc biệt, cán bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã làm tròn trách nhiệm bảo vệ, giữ vững đường giao thông quan trọng nối căn cứ địa Việt Bắc với Trung ương ở miền xuôi mà đồng chí Võ Nguyên Giáp đã giao cho Đội du kích Cao Sơn và tự vệ địa phương vào tối ngày 21-4-1945.

Từ năm 1946 đến năm 1954, xã Ký Phú tiếp tục làm nhiệm vụ đưa đón, bảo vệ cho các cán bộ, cơ quan qua lại các địa phương. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá “Tôi và cơ quan Bộ Tổng tư lệnh - Bộ Tổng tham mưu cũng nhiều lần qua xã Ký Phú - Cát Nê về Quân Chu được an toàn”, tiêu biểu:

- Thu đông 1948, đồng chí Võ Nguyên Giáp và cơ quan giúp việc về đóng quân tại Quân Chu để dự hội nghị do đồng chí Hoàng Văn Thái - Tổng tham mưu trưởng và đồng chí Trần Văn Trà chủ trì.

- Thu đông năm 1949, đồng chí Võ Nguyên Giáp qua Ký Phú về Quân Chu để đề phòng địch có thể lập lại cuộc tấn công vào căn cứ. Đồng thời, đưa đoàn cán bộ miền Nam ra Việt Bắc về để rút kinh nghiệm và học tập, vận dụng vào chiến trường miền Nam.

- Thu đông 1950-1951, đại tướng Võ Nguyên Giáp qua xã về Quân Chu để lập Sở chỉ huy chiến dịch Trung du (Hoàng Hoa Thám). Dân quân du kích xã được lệnh xuống

Quân Chu làm lán trại cho bộ đội từ chân Đát Ngao vào Lán Than<sup>1</sup>.

Từ thực tiễn của cuộc kháng chiến, Chi bộ đã có bước trưởng thành về bản lĩnh, năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chi bộ Đảng đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh” của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Qua đó, khơi dậy truyền thống yêu nước của nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết để tập hợp quần chúng trong xã, tạo sức mạnh tổng hợp cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Ký Phú đã nhận rõ trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp kháng chiến cứu nước, từng bước quyết tâm xây dựng hậu phương vững chắc, tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực cho kháng chiến. Trong kháng chiến chống Pháp đã có 68 người con của Ký Phú tình nguyện gia nhập quân đội nhân dân Việt Nam, tham gia trên các chiến trường, cùng với việc tăng gia sản xuất đóng góp, ủng hộ cho kháng chiến. Không những vậy, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú luôn hăng hái tham gia các đợt dân công phục vụ làm cầu đường, kho tàng và tham gia tải đạn, cứu thương trong các chiến dịch thu đông (năm 1947), biên giới (năm 1950), trung du (năm 1951), Hòa Bình (năm 1951-1952), cho đến chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954) toàn thắng đều có sự đóng góp bằng công sức của cán bộ, đảng viên,

1. Tư liệu do Đại tá Kim Sơn - nguyên cán bộ Cục tác chiến Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam cung cấp.

thanh niên xung phong và nhân dân các dân tộc Ký Phú. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, xã đã ủng hộ 8 con trâu của các gia đình: ông Đoàn Trảng (tên thật là Ngô Văn Đạo - xóm Đạn); ông Quý Ngũ, ông Trình Lệ (xóm Soi); ông Tự Tiến (xóm Cả), ông Phú Trù, ông Quế Xâm (xóm Cả). Bốn ông: ông Tường Lùn (xóm Đạn), ông Lưu Trữ (xóm Cả), ông Luân Lý (xóm Gió) và ông Huyền Thuộc (xóm Soi) đã tình nguyện dắt trâu lên xã Yên Lãng (huyện Đại Từ) tập trung toàn huyện qua Đèo Khế, tỉnh Phú Thọ, dốc Pha-Đin lên Tuần Giáo vào Điện Biên cho đến khi kết thúc chiến dịch mới trở về. Người phụ trách là đồng chí Xứng - cán bộ tỉnh, ông Khoa Chiêm - Công an huyện Đại Từ, ông Yên (xã Vạn Thọ) làm y tá.

Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú nói chung, xóm Soi nói riêng rất tự hào với nhiều kỷ niệm gắn bó tình quân dân cả nước. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, xóm Soi thường là nơi dừng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực, chuẩn bị cho các trận đánh ở dãy Thần Lăn; Đổ Đình Đạo và chiến dịch trung du thuộc tỉnh Vĩnh Phúc; đồng thời, là nơi trung chuyển thương binh từ các mặt trận trở về nghỉ chân rồi lại chuyển về các quân y viện.

Sau ngày 19-8-1945 đến năm 1954, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, tổ Đảng, các xóm đều có trường xóm để điều hành mọi công việc, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ vận động nhân dân đoàn kết, tương thân, tương ái, tích cực sản xuất, khai hoang phục hóa đến các

phong trào thi đua yêu nước, quyên góp ủng hộ kháng chiến, bình xét dân công, an ninh trật tự thôn xóm... Xây dựng tổ đổi công, cải cách ruộng đất thành công là cả quá trình gian lao vất vả của những người “ăn cơm nhà thối tù và hàng tổng” đầy nhiệt tình, tâm huyết, năng nổ, say mê với nhiệm vụ được giao, không nghĩ thiệt hơn, đã đóng góp một phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, kháng chiến chống Pháp thắng lợi, đó là những ông, bà trưởng xóm ở địa phương.

Thắng lợi của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đã đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Phần khởi vì quê hương được giải phóng, Chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú vững vàng chuẩn bị bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

### *Chương III*

## **ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)**

### **I. ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1954-1965)**

#### **1. Chi bộ Đảng xã Ký Phú lãnh đạo nhân dân hàn gấn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội (1954-1958)**

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (ngày 21-7-1954), hòa bình được lập lại ở miền Bắc Việt Nam. Ở miền Nam, Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm làm công cụ chống phá cách mạng, đàn áp nhân dân, thực hiện bước đầu ý đồ độc chiếm và biến miền Nam Việt Nam thành một tiền đồn chống cộng lý tưởng của chúng ở Đông Nam Á. Chính quyền Ngô Đình Diệm, với sự giúp đỡ và chỉ đạo của Mỹ đã ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, từ chối hiệp thương với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, để thống nhất Việt Nam trong thời hạn hai năm theo điều khoản của Hiệp định.

Đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau: Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, còn miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai thống trị. Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước vẫn chưa hoàn thành. Nhân dân ta vừa phải hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế; vừa phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Trước tình hình đó, tháng 9-1954, Trung ương Đảng ra Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng xã Ký Phú đã tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã ra sức lao động, sản xuất để khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể được nhanh chóng kiện toàn, bổ sung thêm cán bộ để tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Ký Phú có nhiều thuận lợi. Nhân dân vui mừng, phấn khởi và tự hào trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Lòng yêu nước và trình độ giác



ngộ cách mạng của nhân dân được nâng cao. Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó, tình hình chung của xã còn nhiều khó khăn. Trước hết về kinh tế: sức sản xuất yếu kém, nhiều diện tích đất ở các xóm, làng để hoang hóa, không người cày cấy; các công trình thủy lợi phần bị phá, phần do kháng chiến, không có điều kiện tu bổ nên bị sạt lở; hệ thống đường giao thông chưa khắc phục được, khiến sản xuất, giao lưu kinh tế gặp khó khăn. Thêm vào đó là thiên tai liên tiếp hàng năm đã để lại những hậu quả nghiêm trọng.

Mặt khác, xã còn phải đối mặt với nhiều khó khăn do các phần tử xấu tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế. Chúng tổ chức trộm cắp, phá mương máng... làm cho công tác khôi phục kinh tế càng thêm khó khăn.

Trước tình hình đó, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã đã kịp thời lên kế hoạch triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, đề ra những biện pháp đối phó với những phần tử xấu, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho hệ thống công an xã, huấn luyện quân du kích... Nhờ vậy, công tác giữ gìn an ninh trật tự của xã được đảm bảo, hạn chế các hoạt động chống phá của những phần tử xấu, giảm dần các vụ trộm cắp, cờ bạc và buôn lậu...

Sau khi các tổ chức quần chúng: Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... được kiện toàn, một không khí thi đua sản xuất sôi nổi ở địa phương đã được đẩy lên. Các tổ chức quần chúng đã kết hợp với chính quyền địa phương phát động nhân dân các dân tộc trong xã tham gia phong trào:

“Thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm”. Xã chỉ đạo từng gia đình nông dân cấy hết diện tích, khai hoang, tăng vụ, đẩy mạnh cấy các giống lúa ngắn ngày cùng các loại cây hoa màu như ngô, khoai, rau vụ đông... Nhờ vậy, tình trạng thiếu lương thực ở địa phương được histi quyết kịp thời, nhân dân tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm vừa để lấy sức kéo cho sản xuất vừa để cải thiện bữa ăn.

Gần 100% nhân dân các dân tộc Ký Phú làm nông nghiệp, vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm là cần đẩy mạnh sản xuất, chuyên canh cây lúa, với khẩu hiệu “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”. Chi bộ và chính quyền quan tâm chỉ đạo, nhất là các khâu kỹ thuật, cách xử lý giống, làm cỏ sục bùn, cày sâu, bừa kỹ, tận dụng hết nguồn phân chuồng kết hợp với các nguồn phân bắc, phân xanh, bùn ao, phân hóa học... để tăng năng suất và sản lượng lúa. Bên cạnh đó, việc tu sửa, nạo vét hệ thống kênh mương nội đồng, vai đập để chủ động việc tưới tiêu cho đồng ruộng cũng được tiến hành thường xuyên.

Nhờ sự chỉ đạo đúng hướng, hợp lòng dân nên sản lượng lương thực của xã không ngừng tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Diện tích cấy lúa, trồng hoa màu năm 1958 tăng 20% - 30% so với năm 1956. Năng suất lúa năm 1958 tăng 21% so với năm 1956, năng suất hoa màu tăng 15%.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, bình quân mỗi gia đình có từ 1 đến 2 con lợn, trong đó có cả lợn nái. Đàn trâu của xã có 212 con, đàn gia cầm có trên 6.000 con. Đặc biệt, xã đã cân bằng giữa trồng trọt và chăn nuôi, đáp ứng được nhu

cầu về lương thực, thực phẩm trong nhân dân. Đồng thời, xã thực hiện đầy đủ chỉ tiêu về nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Giai đoạn này, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của xã phát triển chậm, các ngành nghề như: làm gạch, ngói, nung vôi còn ít, xuất hiện lẻ tẻ. Cả xã lúc này chỉ có 4 máy khâu, vài tổ thợ mộc, phương tiện vận chuyển lúc này chủ yếu là xe quệt, xe cút kít... cũng đã đáp ứng được một phần nhu cầu cho nhân dân. Cuối năm 1958, tiểu thủ công nghiệp của xã bắt đầu có những bước phát triển mới, góp phần giải quyết việc làm cho người dân. Ở xóm Sáng, xóm Chuối đã xây dựng được các đội san tràng, chặt kéo gỗ rừng bán cho Nhà nước với khối lượng gỗ từ 500 - 1.000 m<sup>3</sup>/năm.

Chợ Ký Phú họp theo phiên, 5 ngày họp 1 phiên; xã Ký Phú là nơi có nhiều lâm sản nên thuận lợi cho việc giao lưu các mặt hàng nông - lâm sản, đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán của nhân dân trong xã. Đồng thời, chợ Ký Phú còn lưu chuyển hàng hóa lên chợ Mụ (chợ Đại Từ), các chợ của huyện Phở Yên nên các mặt hàng giao lưu ngày càng phong phú hơn, nhờ vậy đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Về giao thông vận tải, từ năm 1955-1958, Chi bộ Đảng, chính quyền đã tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp ngày công để tu sửa cầu đường liên thôn, liên xóm mà đặc biệt là Tỉnh lộ 38 và thu được kết quả tốt. Hệ thống giao thông thông suốt giúp cho việc đi lại, giao lưu hàng hóa thuận lợi hơn.

Công tác văn hóa, giáo dục được Chi bộ, chính quyền quan tâm. Xã tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân tham

gia đóng góp sức người, sức của để xây dựng trường lớp. Nhờ đó, đã xây dựng cho mỗi thôn, xóm một lớp vỡ lòng, đảm bảo đủ trường lớp, thu hút hầu hết các cháu từ nhi đồng đến thanh thiếu niên đến trường. Năm 1954, hòa bình lập lại trên miền Bắc nước ta, trường cấp I Ký Phú được đặt tại gò Đình - trung tâm xã. Thầy Ma Văn Bính tiếp tục giữ chức Hiệu trưởng trường. Từ năm 1956-1958, thầy Hoàng Thọ Nhượng làm Hiệu trưởng. Thời gian này, trường có thêm các thầy cô: Thầy Tuấn (khu 4), thầy Tiểu (Hà Nội), thầy Quý (Khôi Kỳ) về giảng dạy. Năm 1956, Trường cấp II được bổ sung thêm cô Nguyễn Phi Bằng (Hà Nội) lên dạy môn xã hội và thầy Thanh dạy môn tự nhiên. Đến tháng 9-1956, trường cấp II Ký Phú được chuyển lên sát nhập với trường cấp II+III Đại Từ.

Bên cạnh đó, phong trào bình dân học vụ tiếp tục phát triển và được nhân dân hưởng ứng tham gia nhiệt tình. Vì vậy, xã đã cơ bản xóa được nạn mù chữ. Đặc biệt, đối với những học sinh do điều kiện gia đình quá khó khăn phải bỏ học cấp I đã được vận động trở lại học các lớp bổ túc văn hóa.

Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ được Chi ủy và chính quyền quan tâm. Các xóm đều có tổ thông tin (duy trì từ năm 1953 trở đi), thường xuyên phản ánh kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới nhân dân. Chính quyền thường xuyên giáo dục, giải thích về các tệ nạn mê tín dị đoan nên đã có những người tự tay đốt sách cúng, bói toán, bỏ nghề cúng bái, chuyển sang lao động chân chính. Xã đã xây dựng được phong trào văn

hóa, văn nghệ sôi nổi. Trong đó, nổi bật là gia đình ông Đặng Tiến Khanh (xóm Duyên) đã thành lập đội văn nghệ gồm cả gia đình, tự nguyện đi diễn kịch, múa hát ca ngợi quê hương, đất nước, đồng thời khích lệ tinh thần dân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương, quyết tâm xây dựng đời sống mới, lành mạnh.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ Đảng và chính quyền quan tâm. Xã đã thành lập được Ban phòng bệnh do đồng chí Nguyễn Văn Huệ làm Trưởng ban. Các xóm đã có y tá phụ trách (chủ yếu là các y tá được cử đi học lớp đào tạo ngắn ngày). Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Công tác tuyên truyền nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, sử dụng thuốc để chữa bệnh, tiếp tục thực hiện công trình “Ba sạch”. Hàng năm đều tổ chức phun thuốc DDT, phát thuốc Ký ninh cho nhân dân để phòng trừ và chữa bệnh sốt rét. Việc làm thông thoáng đường làng ngõ xóm, phát quang bụi cây rậm rạp, san lấp các vũng nước tù đọng cũng được nhân dân thực hiện tốt. Một số bệnh cúm, sốt rét, tả lỵ, tiêu chảy, vàng da được hạn chế. Hàng trăm lượt người bệnh được chữa trị kịp thời.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) của Trung ương Đảng về “Tích cực xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng” tháng 3-1957, lực lượng dân quân du kích đã đi vào nề nếp. Hàng năm, xã đều triển khai huấn luyện, luyện tập, kết quả sát hạch đều đạt loại khá trở lên. Lực lượng vũ trang địa phương nhận thức được nhiệm vụ của mình, cùng lực lượng công an làm tốt công

tác tuần tra canh gác, bảo vệ cầu đường, tài sản của xã hội, nhân dân được mọi người tin tưởng, an tâm. Ngoài công tác bảo vệ trật tự an ninh xã hội, lực lượng vũ trang địa phương còn là nòng cốt trong xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương.

Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ về cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, từ năm 1953-1958, cơ bản các xóm của xã đã xây dựng được các nhóm, tổ đổi công, thường xuyên giúp đỡ nhau trong sản xuất, đảm bảo thời vụ. Nhờ đó, năng suất cây trồng ngày một tăng lên. Cũng từ các tổ đổi công, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt, tinh thần đoàn kết, gắn bó được nâng lên một bước.

Như vậy, trong 3 năm, kể từ khi miền Bắc được giải phóng đến năm 1958, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn thử thách, từng bước ổn định xã hội, phát triển sản xuất. Những thành tựu bước đầu trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế đã dần dần tạo ra những điều kiện để Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Ký Phú bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội toàn diện hơn trong những năm tiếp theo.

## **2. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)**

Sau khi hoàn thành kế hoạch khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Ký Phú đã triển khai cho cán bộ, đảng viên và nhân

dân các dân tộc học tập và quán triệt tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ XIV về nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958-1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân và Nghị quyết về tổng kết cải cách ruộng đất. Hội nghị vạch ra nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc là phải đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trọng tâm trước mắt là: Đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời, phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh - lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên, của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Ký Phú đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Đồng thời, đề ra kế hoạch, phương hướng, biện pháp, thời gian triển khai, quyết tâm cải tạo thành phần kinh tế tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp cá thể thành kinh tế hợp tác xã. Khuyến khích phát triển sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng ở địa phương, đi sâu vào cải tiến kỹ thuật, thâm canh tăng vụ trong sản xuất, xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa cho nhân dân. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Để cải tạo kinh tế nông nghiệp nông thôn, năm 1959, Chi ủy đã lãnh đạo, tuyên truyền vận động nông dân vào con đường làm ăn tập thể xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp.

Sau một thời gian vận động nhân dân vào hợp tác xã, nhân dân xóm Sảng phấn khởi xây dựng phong trào hợp tác hóa nông thôn. Ngày 23-4-1959, hợp tác xã xóm Sảng được thành lập. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, tổ Đảng, ông Trần Văn Tạc được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã xóm Sảng. Hợp tác xã nông nghiệp xóm Sảng ra đời là tiếng vang đầu tiên, thôi thúc nhân dân các xóm trong xã Ký Phú học tập và tham gia vào con đường làm ăn tập thể.

Hợp tác xã nông nghiệp thứ 2 được thành lập ở xóm Gió, đại hội xã viên đã bầu ông Nguyễn Nguyên Thắng làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Tháng 11-1959, hợp tác xã nông nghiệp xóm Đạn được thành lập, ông Nguyễn Văn Hoi là Quản trị trưởng. Tháng 12-1959, hợp tác xã xóm Cạn cũng thành lập, ông Trần Văn Huy làm Quản trị trưởng. Cũng trong thời gian đó, hợp tác xã nông nghiệp xóm Soi được ra đời với 13 hộ tham gia, ông Nguyễn Văn Thật làm Quản trị trưởng.

Sang năm 1960, các xóm còn lại đều vận động được nhân dân vào hợp tác xã:

Hợp tác xã xóm Chuôi do ông Hà Văn Ngạch làm Quản trị trưởng, sau đến ông Ngô Văn Dù.

Hợp tác xã Sơn Hải (xóm Cỏ): do ông Lục Văn Thu làm Quản trị trưởng



Hợp tác xã xóm Duyên: do ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Quản trị trưởng (nhiệm kỳ sau là ông Nguyễn Văn Thi).

Như vậy, chỉ trong gần 2 năm (từ tháng 4-1959 đến năm 1960), 8 xóm của xã đều thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ gia đình chưa tham gia vào hợp tác xã.

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Nhà nước đã có chủ trương xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán đồng thời tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh và tiểu thương. Để phát huy đồng bộ “Ba ngọn cờ hồng”, xã Ký Phú đã xây dựng hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng để cung cấp, đáp ứng các mặt hàng thiết yếu tiêu dùng hàng ngày như: vải, muối, dầu thắp sáng... quay vòng vốn cho nhân dân.

Như vậy, sau 3 năm (1958-1960) thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, Ký Phú đã tổ chức và thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Ngay khi vừa mới thành lập, hợp tác xã đã thu hút gần 90% hộ nhân dân tham gia, các hộ đã đem ruộng đất, trâu cày công hữu cho hợp tác xã. Hợp tác xã mua bán đã tổ chức hệ thống phân phối hàng tới tận các thôn với những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân như vải, quần áo, đèn dầu, muối ăn, công cụ sản xuất. Đây thực sự là “Ba ngọn cờ hồng” thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp, nông dân và nông thôn ở địa phương. Mặc dù hoạt động của các hợp tác xã còn có những mặt hạn chế nhưng với phương thức làm ăn tập thể

đã giúp nông dân từng bước vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất. Đời sống nhân dân ngày càng cải thiện, bộ mặt nông thôn của xã được đổi mới.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng luôn được Chi bộ Đảng quan tâm phát triển. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác văn hóa đi sâu vào thôn xóm, nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, nâng cao trình độ văn hóa cho người dân, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động, xây dựng quê hương, đất nước. Nhằm đáp ứng các nhu cầu nâng cao văn hóa trong nhân dân, Chi bộ Đảng đã khuyến khích và tạo điều kiện để đội văn nghệ trong các xóm, làng được thành lập và tổ chức biểu diễn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo không khí vui tươi, lành mạnh tại các thôn, xóm. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế đều được Chi bộ Đảng xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Đặc biệt, năm 1959, xã đã cử đồng chí Lê Thị Mận (xóm Soi), chị Nguyễn Thị Nguyên (xóm Cạn) đi học lớp nữ hộ sinh do huyện mở để về làm công tác hộ sinh cho xã. Về giáo dục: Hội Phụ nữ triển khai cuộc vận động xây dựng nhà trẻ, nhóm trẻ. Năm 1958, thầy Nhượng - Hiệu trưởng trường cấp I chuyển về trường Văn Yên, thầy Ngô Văn Loan được cấp trên bổ nhiệm làm Hiệu trưởng. Trong những năm này, trường còn được bổ sung thêm một số thầy cô: thầy Nguyễn Hiệt (Lục Ba), thầy Dương Huân (Tân Thái), thầy Dương Tự (Mỹ Yên), thầy Nhu (Phổ Yên). Bên cạnh đó, phong trào bổ túc văn hóa được đẩy mạnh.

Tuy hòa bình được lập lại trên miền Bắc nhưng kẻ thù vẫn tìm mọi cách phá hoại, cản trở công cuộc khôi phục

kinh tế của nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và sự chỉ đạo của Huyện đội Đại Từ, năm 1959 xã Ký Phú đã tổ chức đăng ký cho thanh niên từ 18-25 tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, dân quân đến 40 tuổi và tuyển quân đảm bảo đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Lực lượng dân quân xã được củng cố, tăng cường. Nhờ vậy, tình hình trật tự trị an của xã luôn được đảm bảo.

Tiếp nối thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa (1955-1958), Chi bộ Đảng xã Ký Phú tiếp tục lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Công cuộc cải tạo các thành phần phi kinh tế xã hội chủ nghĩa diễn ra nhanh chóng, lành mạnh và về cơ bản đã thu được nhiều thắng lợi. Các mặt sản xuất, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng được Chi bộ Đảng và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo nên có nhiều nét khởi sắc, một số mặt đạt thành tích khá. Tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ký Phú còn bộc lộ nhiều nhược điểm khiến các phong trào chưa thật sự vững chắc. Để ổn định hơn, Chi bộ Đảng xã Ký Phú đã có nhiều biện pháp chỉ đạo kịp thời, củng cố thêm quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo.

Những kinh nghiệm từ thành công và thất bại trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa - xã hội trong giai

đoạn 1958-1960 sẽ là cơ sở để Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc Ký Phú bước vào thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

### **3. Đảng bộ xã Ký Phú được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)**

Sau 3 năm thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960), miền Bắc nước ta đã có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, đó vẫn chỉ là nền kinh tế nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu.

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Sau thắng lợi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, miền Bắc bắt tay thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (1961-1965). Những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp ấy đòi hỏi Đảng phải nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong, vững mạnh cả về tư tưởng, tổ chức để không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3-1961), Nghị quyết Huyện ủy Đại Từ về thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Ký Phú đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển nông nghiệp,

lâm nghiệp. Đồng thời, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Tiếp tục phát triển tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Để hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương, nhất là duy trì công tác chỉ đạo và phát huy hiệu quả lao động sản xuất của 8 hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ Đảng, chính quyền đã không ngừng vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua do tỉnh, huyện phát động như: “Phát cao cờ hồng, quyết thắng đồng xuân, tiến quân toàn diện” (vụ chiêm 1960-1961), “Phát cao cờ hồng, đồng xuân mười giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lui lạc hậu”... Đặc biệt là phong trào thi đua “Sóng Duyên Hải, gió Đại Phong, cờ Ba Nhất” đều được cán bộ, đảng viên cùng nhân dân hưởng ứng thực hiện tốt 4 mục tiêu của huyện đề ra: “Diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, đời sống và tích lũy khá nhất, thực hiện nghĩa vụ tốt nhất”. Do đó, các chỉ tiêu cấp trên giao đều được xã Ký Phú hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, 8 hợp tác xã trong toàn xã vẫn được duy trì, ổn định và giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW (ngày 19-2-1963) của Bộ Chính trị về “Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc”, Chi bộ Đảng chỉ đạo từng bước để đưa các hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, tuyên truyền để mọi xã viên tự nguyện xin chuyển từ hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao, giải quyết các

vấn đề về tư liệu sản xuất như ruộng đất, trâu bò, cỏ phần góp vào hợp tác xã, sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã và xây dựng kế hoạch sản xuất. Kết quả, cuối năm 1963, Hợp tác xã Thượng Hải được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai hợp tác xã xóm Chuối và hợp tác xã xóm Sảng, ông Trần Văn Tạc được bầu làm Chủ nhiệm.

Bên cạnh đó, để tránh ảnh hưởng xấu từ việc phá vỡ hợp tác xã ở một số xã trong huyện và nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho cán bộ, xã viên, chính quyền cùng các đoàn thể tập trung vận động, tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, phân tích cho nhân dân thấy rõ tính ưu việt của con đường làm ăn tập thể... để họ yên tâm lao động sản xuất. Nhờ vậy, những hộ kinh tế cá thể chưa vào hợp tác xã đã tình nguyện viết đơn xin gia nhập hợp tác xã nông nghiệp.

Cùng với việc vận động nhân dân thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, Chi bộ Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo các hợp tác xã đầu tư tu bổ, sửa chữa phai đập, các tuyến kênh mương, đắp bờ giữ nước. Nhờ chủ động đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng và tiếp tục khai hoang, phục hóa đồng ruộng để đưa vào sản xuất nên diện tích gieo cấy hàng năm đều tăng lên đáng kể.

Ngoài công tác thủy lợi, giao thông và các biện pháp kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, thẳng hàng, bón phân, làm cỏ sục bùn được quan tâm. Đặc biệt, với phong trào làm bèo hoa dâu, xử lý giống ở nhiệt độ 54°C, làm lò thúc mầm được các tổ kỹ thuật do Đoàn Thanh niên đảm nhiệm. Đồng thời phát động các phong trào “Thanh niên

ngàn cân”; “Đi không về có”, “Sạch làng tốt ruộng”, thi đua làm phân bón ruộng kết hợp với bón phân vô cơ... để tăng năng suất cây trồng.

Cùng với trồng trọt, hoạt động chăn nuôi luôn được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, chăm lo phát triển, đàn trâu, bò, lợn gà và tận dụng các ao, hồ, ruộng nước để nuôi thả cá, kết hợp với đầu tư giống, kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh nên hàng năm số lượng và sản lượng đều tăng. Năm 1960, đàn trâu có 295 con, đàn lợn có 813 con, năm 1965 tổng số trâu của hợp tác xã tăng lên 407 con, đàn bò là 95 con, đàn lợn tăng gấp 2,5 lần so với năm 1960. Nhờ vậy, đáp ứng được cơ bản nhu cầu về thực phẩm của nhân dân và đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch “Vì lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”, Chi bộ Đảng xã Ký Phú luôn ý thức coi trọng phát triển giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, coi đó là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, góp phần vào cuộc cách mạng chung của dân tộc. Từ ý thức đó, Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã bằng mọi biện pháp tạo điều kiện cho con em trong độ tuổi cấp sách đến trường. Tháng 9-1961, Ký Phú mở được lớp 5 nhô (cấp II) đặt ở gò Đình. Thầy Hà Quang Minh (Mỹ Yên) làm Hiệu trưởng, thầy Nguyễn Hiệt (Lục Ba) dạy môn tự nhiên, thầy Dương Huân (Tân Thái) dạy môn xã hội, thầy Trịnh Trọng Thủy (Hà Nam), thầy Nguyễn Tất Thắng (Trung Vương - Thành phố Thái Nguyên), thầy Trịnh (Từ Sơn -

Bắc Ninh). Thầy Ngô Văn Loan giữ chức Bí thư Chi bộ, phụ trách 2 cấp. Trong thời gian này, các trường trên địa bàn Ký Phú tích cực thực hiện cuộc vận động “Tất cả vì học sinh thân yêu” nhằm bổ sung phong trào thi đua “Hai tốt”, học tập và làm theo gương điển hình trường Bắc Lý (điển hình giáo dục ở Hà Nam). Bên cạnh đó, các thầy cô các trường ở xã còn thực hiện cuộc vận động “Cán bộ giáo viên thâm nhập việc thực tế” nhằm tìm hiểu truyền thống cách mạng, tình hình sản xuất, chiến đấu và đời sống địa phương, nhất là nơi trường đóng, tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh và tìm hiểu phong tục, tập quán có ảnh hưởng tốt - xấu đến giáo dục để khắc phục khó khăn.

Năm 1962, Trạm xá xã Ký Phú được chính quyền xã xây dựng nhà bằng gỗ ở khu Na Kiêu, ông Lê Công Điểm làm Trạm trưởng. Cán bộ y tế tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, bệnh nặng chuyển lên tuyến trên nên được nhân dân rất tin tưởng.

Chi bộ, chính quyền đã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác. Tháng 6-1964, Bộ Chính trị ra Chỉ thị về tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Chi bộ Đảng đã chỉ đạo việc củng cố và phát triển lực lượng quân sự ở địa phương. Thanh niên tuổi từ 18-45 đều được biên chế vào dân quân. Lực lượng dân quân của xã được trang bị vũ khí, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu. Cùng với công an, lực lượng dân quân, du kích xã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh thôn xóm. Công tác bảo mật, phòng gian luôn



được đảm bảo. Nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng cuộc vận động nêu cao tinh thần cảnh giác chống gián điệp, biệt kích. Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi. Hàng năm, xã đều có thanh niên lên đường chiến đấu vì miền Nam ruột thịt. Từ năm 1954-1965, Ký Phú đã có hàng trăm thanh niên tòng quân nhập ngũ và 18 người đi thanh niên xung phong.

Công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng, Chi ủy thường xuyên triển khai nhanh chóng, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy vào thực tiễn địa phương, tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nề nếp theo quy định, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt được quan tâm, công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Qua các phong trào cách mạng đã xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương quần chúng tiêu biểu, xuất sắc... tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ Đảng xã Ký Phú không chỉ tăng nhanh về số lượng mà năng lực lãnh đạo cũng đáp ứng được với những yêu cầu cách mạng.

Các đoàn thể quần chúng ở Ký Phú phát triển mạnh mẽ cả về số lượng đoàn viên và chất lượng hoạt động của các đoàn, hội. Đoàn Thanh niên đã thực sự trở thành lực lượng xung kích đi đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ an ninh thôn xóm, tham gia xây dựng lực lượng dân quân du kích, tòng

quân giết giặc và là lực lượng dồi dào để bổ sung cho tổ chức Đảng. Từ thực tiễn tham gia phong trào, những đoàn viên ưu tú trưởng thành được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ xã có nhiều hoạt động phong phú. Các hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xây dựng gia đình văn hóa mới. Hội Mẹ chiến sỹ thường xuyên được duy trì và hoạt động tích cực.

Mặt trận Tổ quốc xã không ngừng được củng cố. Mặt trận tích cực vận động nhân dân, nhất là các cụ phụ lão động viên con cháu lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đấu tranh bài trừ các hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới tại địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy Đảng, chính quyền xã ngày càng được củng cố, nâng cao khả năng điều hành, quản lý kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Tháng 4-1964, để đáp ứng yêu cầu công tác của Đảng đối với nhiệm vụ chính trị của xã, căn cứ vào số lượng đảng viên, đồng thời thực hiện quyết định của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, trên cơ sở Chi bộ hiện có, xã Ký Phú đã thành lập Đảng bộ với 7 chi bộ trực thuộc, Đảng ủy Ký Phú được thành lập trên cơ sở ban chỉ ủy, chi bộ.

Sau khi thành lập Đảng bộ, Đại hội Đảng bộ Ký Phú lần thứ I được tiến hành với 47 đồng chí đảng viên tham

dự. Đại hội đã quán triệt nhiệm vụ giai đoạn mới đến từng cán bộ, đảng viên, chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, đề ra các biện pháp để phát triển kinh tế... Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Lê Nguyệt Đức được bầu làm Bí thư, đồng chí Ngô Văn Bốc được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Lê Văn Bê - Thường trực Đảng ủy.

Tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc bộ” để lấy cớ tấn công miền Bắc. Năm 1965, chúng dùng lực lượng không quân và hải quân leo thang đánh phá miền Bắc. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân xã Ký Phú nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Trước tình hình đó, để thực hiện Chỉ thị số 18/CT của Tỉnh ủy Thái Nguyên (ngày 30-7-1964) về: “Nhận rõ tình hình mới, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu của kẻ địch nhằm mục đích khiêu khích và đánh phá miền Bắc nước ra”, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, Đảng ủy đã tổ chức Hội nghị Đảng bộ mở rộng bàn về: “Đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích, bảo vệ tốt các cơ quan mật địch, xí nghiệp Phốt-phát núi Văn đóng trên địa bàn xã. Đồng thời, tăng cường củng cố lực lượng dân quân, công an với tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ trị an và lên kế hoạch triển khai khi chiến sự xảy ra”. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã

chỉ đạo vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện tốt chiến dịch “Ba không - ba có” để bảo vệ cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Huyện đội Đại Từ đã quyết định và giao cho Ban Chỉ huy xã đội Ký Phú lên kế hoạch, phương án tác chiến thí điểm triển khai diễn tập “Bảo vệ trị an, bao vây, truy bắt bọn gián điệp biệt kích đột nhập vào địa phương”. Đồng chí Kỷ - Huyện đội trưởng cùng một số cán bộ Huyện đội trực tiếp về chỉ đạo kiểm tra, còn nhà báo Huy Phương (Quân khu I) về dự để đưa tin. Đợt diễn tập được Huyện đội trưởng đánh giá, khen ngợi kế hoạch, phương án tác chiến đạt tính khả thi cao. Sau đợt diễn tập, dưới sự chủ trì của Huyện đội, đồng chí Trần Văn Phước - Xã đội trưởng báo cáo phương án trên trước toàn thể các đồng chí xã đội trong huyện nắm bắt, thảo luận để về lập kế hoạch tác chiến phù hợp với địa phương của mình.

Sau 10 năm (1954-1965) tích cực triển khai cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, các chỉ thị và nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ và của Chi bộ, sau này là Đảng bộ xã Ký Phú tại địa phương, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã giành được những thắng lợi đáng kể. Những thành tựu đó không chỉ làm thay đổi sâu sắc diện mạo quê hương mà còn có góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện cho miền Nam, thực hiện nhiệm vụ thống nhất Tổ quốc. Những thành công của

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã chứng minh đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Đường lối đó được Tỉnh ủy, Huyện ủy và Đảng bộ xã vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của địa phương, thể hiện sự nỗ lực vượt bậc, ý thức trách nhiệm to lớn của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tạo tiền đề vững chắc để nhân dân các dân tộc Ký Phú tiếp tục tiến lên trong những năm tiếp theo.

## II- ĐẢNG BỘ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

### 1. Nhân dân các dân tộc Ký Phú vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1973)

Sau thất bại nặng nề trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đưa quân đội Mỹ, quân chư hầu vào tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam, đồng thời dùng lực lượng hải quân và không quân đánh phá miền Bắc nước ta. Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khóa III) đã ra Nghị quyết “*Xây dựng miền Bắc kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để*

*đánh bại địch... ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam”<sup>1</sup>.*

Để cụ thể hóa và thực hiện Nghị quyết của Đảng, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1965, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ II được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả đã đạt được, nhất là trong công tác xây dựng hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn tới.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Quế được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Ngô Văn Bốc được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Lê Văn Phách - Thường trực Đảng ủy.

Tháng 5-1965, giặc Mỹ cho máy bay vào trinh sát ven vùng trời tỉnh Thái Nguyên. Trước tình hình đó, để thực hiện chủ trương của tỉnh và huyện, Đảng bộ xã đã chỉ đạo Ủy ban hành chính lập kế hoạch phòng không nhân dân. Đồng thời, tuyên truyền, giáo dục công tác phòng không, sơ tán tới nhân dân trong xã. Xã đã thành lập Ban Phòng không do đồng chí Hoàng Văn Quế làm Trưởng ban, đồng chí Trần Văn Phước - Xã đội trưởng làm Phó ban, các ủy viên là các trưởng ban ngành đoàn thể xã. Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã nhận định: “Ký Phú nằm giữa trung tâm phía nam huyện Đại Từ, phía đông bắc là dãy Thần

---

1. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 1965, tr.109.

Lần, nhất định không lực Hoa Kỳ sẽ chọn làm đường bay thấp chiến lược để tránh tên lửa và đạn phòng không của ta, đồng thời chúng bay qua dãy Thần Lăn ném bom đánh phá thị xã, khu gang thép Thái Nguyên..”. Vì vậy, Đảng bộ và chính quyền xã đã tích cực vận động nhân dân sơ tán, đào hầm hào phòng tránh máy bay địch bắn phá. Đọc tuyên Quốc lộ 38, đoạn qua địa bàn xã nhân dân đã tổ chức đào hầm cá nhân hai bên ven đường, quanh các khu vực trường học, công sở, ngoài đồng đều làm hầm kèo nửa nổi, nửa chìm. Đồng thời, các hợp tác xã, đội sản xuất, nhà trường, dân quân... đều thành lập các tổ cứu thương, cứu hỏa để đào và bới các hầm bị sập, tổ chức các đội tuần tra canh gác cả ngày lẫn đêm, khi có máy bay địch qua địa bàn xã còn kịp thời báo động cho nhân dân bằng cách đánh keng hoặc trống. Bên cạnh đó, các đội tuần tra canh gác còn làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, trị an cho nhân dân an tâm sản xuất.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chỉ trong một thời gian ngắn toàn xã đã xây dựng và đào được 5.053 hầm trú ẩn, hố tăng xê, trong đó: hầm công cộng là 1.858, hầm trong các trường học có 245; hầm ở các hộ gia đình 2.950 hầm (mỗi hộ gia đình đào từ 1 đến 2 hầm Kèo, chữ V với chiều dài từ 4-5m, sâu 1,40m đến 1,50m) và 1.500m hào giao thông dẫn học sinh các trường sơ tán ra hầm trú ẩn.

Trong thời gian đế quốc Mỹ đánh phá, công tác y tế được chú trọng đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền xã đã giao cho đội công an phối hợp với Ban y tế xã mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về cứu thương phòng

không cho các đội viên trực gác báo động, liên lạc, cứu hỏa, sơ cứu, tải thương...

Năm 1965, xã Ký Phú đón nhận các sinh viên khoa Sinh của Trường Đại học Tổng hợp về sơ tán tại khu đầu nguồn Tam Đảo. Chính quyền nhân dân các dân tộc trong xã cùng cán bộ, sinh viên trường Tổng hợp đã dựng các lớp học, hội trường, kho tàng, thư viện... tại khu rừng vầu Cai Khái dưới chân đồi Sau Trại. Giảng đường khoa Sinh là khu rừng vầu Cai Khái của gia đình ông Nguyễn Văn Vũ (xóm Chuối)<sup>1</sup>. Đại bộ phận cán bộ, giáo viên và sinh viên về ở các nhà dân thuộc 4 xóm trong khu vực Bình An (xóm Chuối, xóm Sảng, xóm Cả, xóm Soi) được nhân dân các dân tộc Ký Phú yêu mến, giúp đỡ nhiệt tình.

Ngày 17-10-1965, trên vùng trời Đại Từ xuất hiện nhiều tốp máy bay Mỹ từ hướng Tuyên Quang qua dãy Tam Đảo sang ném bom bắn phá ác liệt cầu Gia Bảy thành phố Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại của chúng trong chiến dịch bắn phá miền bắc.

Để đáp ứng yêu cầu sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu tại chỗ, dưới sự lãnh đạo của Huyện đội Đại Từ, Ban Chỉ huy xã đội Ký Phú đã tập trung và củng cố lực lượng dân quân có trọng tâm, trọng điểm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu và sản xuất

---

1. Ông đã ủng hộ đất và hàng vạn cây vầu để xây dựng cơ sở vật chất cho khoa, được trường khoa là Giáo sư Võ Quý xác nhận là gia đình có thành tích giúp trường nên được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen trong công cuộc chống Mỹ cứu nước.



tốt. Mỗi xóm thành lập một tiểu đội dân quân và xây dựng 3 trung đội dân quân sẵn sàng chiến đấu (Trung đội Bình An, Trung đội Phú Thái, Trung đội Phú Duyên).

Để đảm bảo an toàn cho thầy cô giáo và học sinh nhằm duy trì nề nếp dạy và học, quyết tâm đảm bảo chương trình giảng dạy, Đảng ủy xã quyết định di chuyển trường cấp I, cấp II vào khu xóm Soi trong khu Ninh Vang, Bãi Lò và dọc ven suối Cây San (xóm Gió) tới bãi Vầu (xóm Cạn). Đảng ủy và chính quyền đã vận động, truyền truyền nhân dân tham gia đóng góp ngày công chuyển trường, làm lớp mới, nửa nổi nửa chìm, đào hào hầm kèo tại 3 khu vực: Bãi Lò - giữa xóm Soi và khu Ninh Vang để đảm bảo an toàn cho học sinh đang học khi máy bay Mỹ đến (sáng học sinh cấp I học, chiều học sinh cấp II) và rèn cho học sinh thói quen đội mũ rơm để tránh bom bi khi đến trường. Dù trong điều kiện khó khăn nhưng nhà trường vẫn thực hiện tốt phong trào thi đua “Hai tốt”.

Từ năm 1965-1966, đế quốc Mỹ tăng cường huy động không quân mở chiến dịch đánh phá ác liệt các tuyến giao thông, kho tàng, cầu cống ở khu vực phía bắc và đông bắc Thủ đô Hà Nội, nhiều điểm quan trọng trên địa bàn Thái Nguyên nằm trong kế hoạch đánh phá chủ yếu của không quân Mỹ.

Năm 1965, xã Ký Phú là một trong 3 xã của huyện Đại Từ được Huyện đội Đại Từ chọn và quyết định thành lập đơn vị dân quân trực chiến. Đồng chí Ký - Huyện đội trưởng cùng đồng chí Trình Quốc Thái - Chính trị viên Huyện đội Đại Từ về Ký Phú cùng đồng chí Trần Văn

Phước - Xã đội trưởng, đồng chí Lê Trung Tuần - Chính trị viên trưởng và đồng chí Trần Văn Thúc - Xã đội phó đi thực tế trên địa bàn xã để chọn địa điểm trực chiến và nhất trí duyệt trận địa gò Nửa (thuộc địa bàn xóm Cả); gò Môm (thuộc xóm Sảng), gò Trại (thuộc xóm Chuối) và nương trọc núi Trước (dãy núi Thần Lầu thuộc địa phận xóm Soi). Bên cạnh đó, 2 trận địa bắn máy bay ban đêm là gò Đình (xóm Gió) và gò Miếu (gò Mu Rùa - xóm Cạn).

Ngày 8-2-1965, Huyện đội Đại Từ cấp cho dân quân trực chiến xã 1 khẩu Trung liên, 8 khẩu K44 và đạn dược. Ban Chỉ huy xã đội phân công mỗi ngày 9 dân quân và 1 đồng chí chỉ huy trực chiến. Đến ngày 10-2-1966, đội trực chiến của xã trả lại khẩu Trung liên cho Huyện đội và nhận 2 khẩu Đại liên Cô-đi-nép và 2 khẩu K44. Đến ngày 29-5-1967, Huyện đội tiếp tục cung cấp thêm cho xã 1 khẩu 12 ly 7 đặt tại gò Trại, giao cho đồng chí Lê Văn Thử (xóm Sảng) làm A Trưởng, xạ thủ 12 ly 7 là đồng chí Lê Văn Tích (xóm Gió). Hai khẩu đại liên giao cho đồng chí Trần Văn Thúc Xã đội phó chỉ huy và trực tiếp chiến đấu. Đồng chí Trần Văn Quế (xóm Cả) là Chính trị viên vừa trực tiếp chiến đấu kiêm thủ kho (8-2-1965 đến 12-4-1969) làm nhiệm vụ giao ban, báo cáo hàng ngày.

Đồng chí Phước - Xã đội trưởng chỉ huy chung hai bộ phận trực chiến sẵn sàng chống biệt kích nhảy dù và bắt giặc lái. Đồng chí Tuần - Chính trị viên làm nhiệm vụ bám sát trận địa để động viên dân quân trực chiến và liên hệ với 3 hợp tác xã (Bình An, Phú Thái, Phú Duyên) giúp đỡ

các gia đình có con em trực chiến để họ yên tâm chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Trong thời gian này, cả xã có 45 đồng chí trực chiến (Phú Thái, Phú Duyên là 23 người và Bình An có 22 người) được Đảng ủy, chính quyền xã nhất trí, phê duyệt và báo cáo về Huyện đội Đại Từ cùng với kế hoạch, phương án tác chiến.

Đứng trước tình hình máy bay địch thường xuyên từ phía tây và tây bắc Tuyên Quang qua Tam Đảo bay vào không phận Đại Từ. Đầu năm 1966, Huyện đội Đại Từ đã chỉ đạo tổ chức xây dựng một số trận địa cho dân quân phục kích bắn máy bay địch bay thấp như xã Hùng Sơn, An Khánh, Yên Lãng, thị trấn Đại Từ, Văn Yên, Trần Phú, Độc Lập, Bình Thuận, Hà Thượng, Cù Vân, Ký Phú sẵn sàng trực chiến bắn máy bay địch khi chúng xuất hiện.

Để tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ cấp trên giao, năm 1966, Đại hội Đảng bộ Ký Phú lần thứ III được tổ chức<sup>1</sup>. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Chất được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Ngô Văn Bóc được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Lê Văn Phách - Ủy viên Thường vụ.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, IV, ngoài nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Ký Phú còn dồn sức vào

---

1. Năm 1967, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần IV (nhiệm kỳ 1967-1968) được tiến hành.

nhiệm vụ sản xuất và phát triển kinh tế để vừa ổn định đời sống nhân dân, vừa tích cực đóng góp cho đất nước.

Công tác cải tiến quản lý hợp tác xã, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 1966, liên Hợp tác xã Thượng Hải hợp nhất với Hợp tác xã xóm Soi, xóm Cả thành Hợp tác xã Bình An, đồng chí Trần Văn Tạc làm Chủ nhiệm. Các việc khoán nhóm, khoán việc, khoán công điểm, sản lượng đã có tác dụng kích thích người lao động hăng hái làm việc, năng suất và hiệu quả ngày càng cao hơn. Lúc này, ở hợp tác xã nào cũng có đầy đủ các đội chuyên giống, đội chuyên thủy lợi, chuyên nuôi lợn, chuyên nuôi cá...

Trước tình hình đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh, mở rộng phạm vi đánh phá ra ngoài ô Hà Nội và Hải Phòng, Trung ương Đảng đã kịp thời có sự chỉ đạo nhằm đối phó với mức độ đánh phá ngày càng ác liệt của địch. Trong lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam truyền đi sáng ngày 17-7-1966, Người đã khẳng định: “Giôn-xon và bè lũ phải biết rằng: Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc

lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Hưởng ứng lời kêu gọi đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân Ký Phú cùng với quân dân trong huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên đã dấy lên khí thế thi đua lập công, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Cuối tháng 9-1966, qua lời khai của tên giặc lái Mỹ bị bắt sống, Huyện đội Đại Từ đã thông báo cho Xã đội Ký Phú biết: Máy bay Mỹ sẽ cho ném bom vào khoa Sinh của trường Đại học Tổng hợp sơ tán trên địa bàn xã Ký Phú. Ngay sau khi nhận được thông báo, Ban Chỉ huy Xã đội Ký Phú đã phối hợp cùng lãnh đạo của trường Tổng hợp chỉ đạo Đại đội tự vệ nhà trường cùng dân quân địa phương ngay trong đêm đã tiến hành đào hầm sơ tán, cất giấu tài sản, tài liệu, máy móc, thiết bị thí nghiệm tới những địa điểm an toàn và có kế hoạch sơ tán, đào tiếp hầm hào bảo vệ an toàn cho sinh viên. Hơn 1 tuần sau, máy bay Mỹ đã thả bom vào khu Bằng Lũng, cách trường khoảng 1km làm cho cả khu rừng bị tàn phá. Sau đó, chúng thả 3 quả đạn rốc két xuống địa phận xóm Soi, gần khu lớp học sơ tán Ninh Vàng nhưng đạn không nổ, xã đội đã cất giữ và giao cho Huyện đội Đại Từ.

Trước tình hình giặc Mỹ tiếp tục đánh phá Thái Nguyên ngày càng ác liệt, ngày 20-8-1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị số 27 về “Đẩy mạnh công

tác phòng không sơ tán”, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Đại Từ nói chung và xã Ký Phú nói riêng đã quán triệt tốt Chỉ thị số 27 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến mọi cán bộ, đảng viên, các ban ngành, đoàn thể và nhân dân về công tác phòng không sơ tán. Từng gia đình, đến các nhà trường, công sở, xí nghiệp phốt phát núi Văn... tiếp tục công tác đào hầm hào tránh máy bay Mỹ. Xã đã di chuyển cửa hàng bách hóa Ký Phú (đóng trên địa bàn xã) sang khu rừng Vầu (nhà ông Trần Văn Bảng ở xóm Cả), trụ sở Ủy ban hành chính xã chuyển về Gò Mỏ (Đồng Thầy). Các hợp tác xã tiếp tục chỉ đạo xã viên đào hầm cá nhân, hầm kèo Triều Tiên trên các cánh đồng, dọc đường làng, ven Tỉnh lộ 38 và trồng chuối ngay trang dọc hai bên đường.

Năm 1965-1968 là giai đoạn đặc biệt khó khăn của nhân dân miền Bắc khi cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu với giặc Mỹ, đồng thời phải chi viện cho chiến trường miền Nam. Nhận thức được điều này, Đảng bộ xã cùng toàn thể nhân dân Ký Phú đã hoàn thành chỉ tiêu lương thực đề ra. Góp phần cùng nhân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương

Năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ V (nhiệm kỳ 1968-1969) được tổ chức với sự tham dự của 62 đảng viên. Đại hội đã đánh giá kết quả mà cán bộ và nhân dân xã đã đạt được trong thời gian qua, biểu dương tinh thần quyết thắng của quân dân du kích xã và triển khai những việc cần làm ngay trong giai đoạn tới như:

Đẩy mạnh sản xuất lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước và chi viện cho chiến trường, bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư... Đồng thời, Đại hội đã đề ra mục tiêu cho những năm tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Ngô Văn Bốc được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Trung Tuần được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Dương Văn Trọng - Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trên toàn xã đẩy mạnh cải tiến quản lý nông nghiệp, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống mới vào thay thế giống cũ. Tăng cường công tác thủy lợi, quy hoạch đồng ruộng, xây dựng đường trục lớn, khoanh vùng chống úng, chống hạn. Không ngừng chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, xây dựng thế trận phòng không nhân dân vững mạnh.

Phong trào sản xuất nông nghiệp vẫn được duy trì tốt, hai năm 1967-1968 được mùa, năng suất lúa đạt 35 tạ thóc/ha. Xã đã chi viện cho tiền tuyến vượt mức trên giao 13%, đời sống xã viên ổn định.

Từ 21-6-1966 đến 6-3-1968, Mỹ đã huy động hàng trăm máy bay ném bom xuống 24/30 xã trong địa bàn huyện Đại Từ với 407 bom bi, làm chết 53 người, bị thương 154 người, phá hủy 57 ngôi nhà, 41 con trâu bò, phá hủy 11 tấn thóc.

Trong giai đoạn 1966-1967, máy bay Mỹ tăng cường đánh phá miền Bắc nước ta. Ở Thái Nguyên, thị xã và

khu gang thép Thái Nguyên, ga Đồng Quang là những mục tiêu quan trọng của chúng. Xã Ký Phú thường xuyên có máy bay địch quần đảo nhiều đợt trong ngày. Ngoài việc lãnh đạo nhân dân phòng chống thiệt hại về người và của, Đảng bộ tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất, đảm bảo mùa vụ. Các hợp tác xã, tổ sản xuất chỉ đạo xã viên đi cày, cấy, thu hoạch lúa từ 2-3h sáng và làm đến 5-6h thì sơ tán, rồi tiếp tục làm việc tiếp từ 17-18h đến đêm với quyết tâm cấy hết diện tích. Nhờ vậy, sản lượng, năng suất lúa năm 1967 tăng lên so với năm 1966. Xã đã chỉ đạo cấy giống lúa mới, cấy thẳng hàng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật.

Thời gian này, chiến dịch: “Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công danh Đảng, đánh Mỹ cứu nước” do Huyện ủy phát động đã được toàn thể nhân dân các dân tộc trong xã hưởng ứng nhiệt tình. Cùng với các phong trào của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát động, phong trào “Ba sẵn sàng, ba đảm đang vì miền Nam ruột thịt”

Đầu năm 1968, một đơn vị pháo cao xạ về xây dựng trận địa tại địa phương thuộc các khu gò Đình, gò Cao đến Bãi Bia sát chân núi Cẩm Cờ để phục bắn máy bay Mỹ. Dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy xã, dân quân Ký Phú đã tập trung ngày đêm cùng bộ đội đào hàng ngàn mét hầm hào công sự, đào đắp ụ súng liên hoàn và bổ sung cho đơn vị hơn 50 dân quân nam nữ vào các ổ pháo để vận chuyển, tiếp đạn, tải thương phục vụ chiến đấu. Ngoài ra, các đoàn thể, các hợp tác xã đã vận động các gia đình xã viên ủng hộ hàng ngàn cây tre cho đơn vị tên lửa do chuẩn



úy Nguyễn Văn Hồi (người xóm Cạn) tiếp nhận. Với những thành tích đó, xã Ký Phú đã được Ủy ban hành chính huyện Đại Từ thưởng cho 1 chiếc đài bán dẫn (ô ri ông tông).

Về giáo dục, sau khi trường học của xã được chuyển sang địa điểm mới, giai đoạn 1967-1970, trường cấp I do thầy Lê Thành Tam (Ký Phú) làm Hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư Chi bộ nhà trường. Sang năm học 1970-1971, thầy Lê Tuyết (Ký Phú) làm Hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư Chi bộ nhà trường. Cũng trong thời gian này, trường cấp I của xã tiếp nhận các thầy: Thầy Nông Thiêm Phòng (Na Rì - Bắc Kạn), thầy Lê Xuân Thìn (Mỹ Yên) về trường giảng dạy. Trường cấp II Ký Phú, giai đoạn 1968-1970 do thầy Trần Truy (Thị trấn Đại Từ) làm Hiệu trưởng, năm học 1970-1971 thầy Hồ Tăng (Thanh Hóa) làm Hiệu trưởng.

Bước sang năm học 1971-1972 trường cấp I, cấp II Ký Phú được sát nhập thành Trường phổ thông cơ sở, thầy Trần Bàn (Ký Phú) làm Hiệu trưởng kiêm Phó Bí thư Chi bộ, thầy Loan là Bí thư Chi bộ nhà trường, thầy Lê Tuyết làm Hiệu phó phụ trách chuyên môn cấp I.

Công tác y tế được duy trì tốt. Xã đã làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân mặc dù điều kiện thuốc men, các thiết bị y tế còn thiếu thốn. Văn nghệ, thể dục thể thao vẫn được duy trì.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao tiếp tục phát triển, với nhiều phong trào tiêu biểu.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được giữ vững, không xảy ra các vụ trộm cắp. Xóm Gió là lá cờ đầu của xã trong phong trào giữ gìn trật tự trị an.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (tháng 10-1965 đến tháng 3-1968) với truyền thống anh hùng bất khuất của quê hương căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến chống Pháp, nhân dân các dân tộc Ký Phú dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền địa phương đã làm tốt nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại chỗ, thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán nên đã hạn chế được thiệt hại về người và của. Bên cạnh đó, sản xuất chăn nuôi được duy trì nên đảm bảo lương thực thực phẩm cho nhân dân và đáp ứng đạt, vượt chỉ tiêu thóc, nghĩa vụ thực phẩm chi viện cho chiến trường miền Nam. Với phương châm: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” tất cả để giải phóng miền Nam, vì miền Nam ruột thịt. Năm 1968, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đại Từ giao thóc thuê nghĩa vụ cho các xã, xã Ký Phú được giao 440 tấn thóc. Để hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ cho Nhà nước, Đảng bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm... Nhờ vậy, xã đã hoàn thành vượt chỉ tiêu 2,7 tấn của Hợp tác xã Bình An và được chuyển sang bán thóc giá cao.

Từ những thành tích đạt được trong 5 năm (1964-1968), Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú đã vinh dự giành được cờ luân lưu của huyện.

Sau cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta vào tết Mậu Thân năm 1968, nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam càng trở nên to lớn và cấp bách. Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng đã Chỉ thị: “Công tác động viên tuyển quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào chỉ tiêu được giao, Đảng bộ, chính quyền Ký Phú đã xác định dù trong điều kiện chiến tranh phá hoại ác liệt của địch nền kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn... nhưng nhân dân trong xã vẫn tích cực lao động sản xuất, chi viện cho chiến trường miền Nam, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Địa phương đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhiều thanh niên chưa đến tuổi cũng tình nguyện nhập ngũ, khai tăng tuổi, nhiều thanh niên đã viết những lá đơn bằng máu với nguyện vọng tha thiết được gia nhập Quân đội nhân dân Việt Nam để cầm súng giết giặc.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, động viên thanh niên, giai đoạn 1965 -1968, Ký Phú đã có 87 thanh niên nhập ngũ, năm nào cũng đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Riêng năm 1968, xã đã hoàn thành tốt 4 đợt tuyển quân.

Trong các trận chiến đấu với máy bay Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang Đại Từ trong đó có quân và dân Ký

Phú đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi 1 máy bay trinh sát phản lực RF4C của giặc bằng súng bộ binh, bắt sống 3 tên giặc lái.

Quân dân du kích địa phương thực hiện trực chiến từ ngày 8-2-1965 đến ngày 12-4-1969 thì được lệnh của Huyện đội Đại Từ cho đơn vị trực chiến Ký Phú tạm nghỉ và bàn giao vũ khí lại cho huyện. Kết quả trong suốt thời gian trực chiến, dân quân trực chiến đã nổ súng bắn máy bay Mỹ tổng cộng 32 lần, lần bắn ít nhất là 150 viên đạn, lần bắn nhiều nhất vào ngày 7-8-1966, khi máy bay Mỹ quần đảo để cứu tên phi công Mỹ rơi ở xóm Bầu (xã Văn Yên), dân quân trực chiến đã bắn 500 viên đạn.

Trong suốt thời gian đó, quân dân Ký Phú nhất là dân quân trực chiến đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ làm tròn trách nhiệm được Đảng, chính quyền và nhân dân giao phó. Trực chiến suốt ngày đêm, mùa đông cũng như mùa hè, dân quân trực chiến vẫn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Đặc biệt, mỗi khi đi lấy đạn ở Huyện đội về, dân quân xã phải đi bộ 14-15 km lên vùng giáp ranh giữa Tiên Hội và Khôi Kỳ - nơi sơ tán của Huyện đội, để khiêng các hòm đạn về xã, chỉ có một vài lần là được chở bằng xe đạp.

Ngày 1-11-1968, trước tổn thất nặng nề trên chiến trường Việt Nam và trước áp lực của công luận, Tổng thống Mỹ Ních-xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, cùng với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và đại diện Mặt trận Giải phóng

miền Nam Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán bốn bên tại Pa-ri (Pháp).

Trước tình hình có nhiều thay đổi và diễn biến phức tạp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi quân dân cả nước đề cao cảnh giác, quyết tiến lên giành thắng lợi, không chùn bước trước bất kỳ khó khăn thử thách nào. Người chỉ rõ: “Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt”.

Trước tình hình đó, năm 1969, Đại hội Đảng bộ Kỳ Phú lần thứ VI (nhiệm kỳ 1969-1970) được tổ chức. Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Bảng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thị được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Dương Văn Trọng làm Thường vụ Đảng ủy.

Ngày 2-9-1969, giữa lúc quân dân cả nước đang thi đua khôi phục kinh tế và đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ cứu nước thì một tin đau thương vô hạn đến với đồng bào chiến sỹ cả nước: Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị cha già kính yêu của toàn dân tộc đã qua đời. Cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân các dân tộc Kỳ Phú, huyện Đại Từ hướng về quảng trường Ba Đình lịch sử, lắng nghe lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh qua hệ thống phát thanh, để tang Người bảy ngày và phát động phong trào học tập làm theo Di chúc của Bác, biến đau thương thành hành động cách mạng.

Thông qua học tập Di chúc của Hồ Chủ tịch, đa số đảng viên trong xã đã thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng. Đảng viên phải rèn luyện từ thực tiễn, không chỉ trong lao động, học tập mà cả trong sinh hoạt thực tế hàng ngày. Vì vậy, qua đợt tổng kết xây dựng Đảng năm 1970, do làm tốt công tác rèn luyện, bồi dưỡng, phân công, kiểm tra, quản lý đảng viên chặt chẽ nên đã loại trừ việc cán bộ, đảng viên lợi dụng chức vụ tham ô, thoái hóa, biến chất... Đảng bộ xã Ký Phú đã nêu bật vai trò là hạt nhân lãnh đạo mọi phong trào trong xã, thực hiện đoàn kết và được sự ủng hộ, tin yêu của nhân dân. Hầu hết các đồng chí đảng viên đã tự giác thực hiện 6 dứt điểm, đó là: Không trốn tránh nghĩa vụ quân sự, động viên con em gia nhập bộ đội, tự giác tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau để thanh toán nợ nần của tập thể, tham gia nhiều ngày công với đội sản xuất, mạnh dạn đấu tranh với những người sử dụng chức quyền để tham ô lợi dụng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

Năm 1969, 100% hợp tác xã trên địa bàn xã đã chuyển lên hợp tác xã bậc cao. Các hợp tác xã đã xây dựng được một số công trình như: hội trường, nhà kho, sân phơi và được trang bị thêm xe ba gác, cào cỏ cải tiến... các hợp tác xã vẫn duy trì đội kỹ thuật xung kích, có tổ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại nuôi lợn, trâu bò tập trung. Chính quyền địa phương đã bố trí sắp xếp cho các hộ tản cư từ miền xuôi lên nhanh chóng ổn định đời sống, phát triển kinh tế, hòa nhập với văn hóa ở miền núi và vận động đồng bào tản cư

tham gia vào các hợp tác xã. Nhờ vậy, các hợp tác xã được giao lưu, trao đổi kinh nghiệm sản xuất của những người ở miền xuôi về kỹ thuật, phương pháp tưới tiêu khoa học, biện pháp thâm canh tăng vụ... Các cán bộ hợp tác xã từ đội trưởng đến kế toán đội sản xuất trở lên đều được cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý, kế toán... Nhờ vậy, các cán bộ hợp tác xã được nâng cao trình độ, nắm vững chức năng, nhiệm vụ được giao và làm tốt công tác quản lý đất đai, sức lao động, tài vụ, phân chia lương thực, thực phẩm công bằng, rõ ràng và đầy đủ. Các xã viên đã phát huy vai trò làm chủ tập thể, coi hợp tác xã là nhà, thi đua sản xuất tạo nên không khí vui tươi trong khắp các thôn xóm của xã.

Bên cạnh đó, cả 3 hợp tác xã luôn tập trung cải tạo đồng ruộng, chú trọng tu sửa, đào đắp hệ thống kênh mương tưới tiêu. Toàn bộ hệ thống vai đập: Vai Miếu, gò Non, Măng Tín, Vai Phung, Cây San, làm xi phông qua vực Chuông... đều được tu bổ tương đối chắc chắn với hàng trăm ngày công đã đảm bảo đủ nước cho đồng ruộng. Kết hợp với việc áp dụng khoa học - kỹ thuật, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất như Nông nghiệp 8, Thái Bình I, Trân Châu lùn, Đoàn kết... Đồng thời, tăng cường bón phân chuồng, phân vô cơ, kết hợp phủ từ 30%-40% diện tích bèo hoa dâu, làm cỏ sục bùn... Nhờ vậy, các hợp tác xã đều có năng suất lúa đạt 28-30 tạ/ha. Bình quân lương thực trên người đạt từ 15kg-17kg thóc/người/tháng. Các chỉ tiêu về nghĩa vụ lương

thực, thực phẩm cho Nhà nước luôn được xã hoàn thành đủ và vượt chỉ tiêu. Các hợp tác xã của Ký Phú hàng năm đóng góp thuế, nghĩa vụ cho Nhà nước trên 500 tấn thóc và 15 tấn thịt lợn.

Ngành chăn nuôi đã được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, chú trọng. Mỗi hợp tác xã có một trại nuôi lợn để đóng góp thực phẩm cho Nhà nước. Ở các hộ gia đình chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ, mỗi hộ nuôi từ 1-3 con lợn và từ 20-40 con gà vịt, các ao hồ của hợp tác xã đã tiến hành nuôi thả cá, sau mỗi vụ thu hoạch cá được chia đều cho xã viên.

Năm 1970 là năm Ký Phú có phong trào sản xuất và thâm canh tốt nên nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước luôn được Ký Phú thực hiện đầy đủ. Công tác tuyển quân luôn vượt chỉ tiêu trên giao. Các ban ngành, đoàn thể có nhiều tiến bộ, đơn vị dân quân đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng...

Năm 1970, Đại hội Đảng bộ Ký Phú lần thứ VII (nhiệm kỳ 1970-1971) được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Trần Văn Bảng tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thị được bầu làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền; đồng chí Dương Văn Trọng được bầu làm Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về công tác phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển cây lương thực, thực phẩm. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật



trong các khâu làm đất, bón phân, chăm sóc...tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác phòng trừ sâu bệnh và công tác thủy nông được thực hiện tốt nên lúa và hoa màu đều cho năng suất cao.

Trong những năm 1970-1971, quân và dân ta liên tiếp giành những thắng lợi lớn trên mặt trận quân sự, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ từng bước bị phá sản. Tháng 5-1971, Hội nghị Bộ Chính trị đã chỉ rõ: Ta phải kịp thời nắm thời cơ lớn, giành thắng lợi quyết định trong năm 1971. Tiếp đó tháng 6-1971, Hội nghị Quân ủy Trung ương nêu quyết tâm chiến lược đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tạo nên bước chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến trường. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã nhanh chóng bắt tay vào công việc chuẩn bị cho cuộc tiến công chiến lược của toàn dân tộc.

Từ năm 1971 trở đi, công tác tự phê bình và phê bình đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên của đảng viên trong toàn Đảng bộ. Cứ 6 tháng đến 1 năm, Đảng bộ xã Ký Phú đều tiến hành xếp loại đảng viên theo 4 yêu cầu của Trung ương quy định. Qua đánh giá của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ Ký Phú được xếp loại là Đảng bộ khá.

Năm 1971, Đại hội Đảng bộ Ký Phú lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1971-1973) được tổ chức. Đại hội đã Ban Chấp hành mới. Đồng chí Trần Văn Bằng tiếp tục được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Phẩm được bầu làm Phó Bí

thư, phụ trách chính quyền; đồng chí Dương Văn Trọng được bầu làm Thường vụ Đảng ủy

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, phong trào sử dụng cây xanh làm phân bón phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, việc nhân thả bèo hoa dâu cũng được áp dụng đồng loạt. Cùng với các biện pháp kỹ thuật về xử lý giống, đưa giống mới vào sản xuất, sử dụng có hiệu quả các biện pháp thủy lợi, chăm sóc tốt... nên năng suất lúa của xã không ngừng tăng lên, đạt khoảng 3 - 3,8 tấn/ha.

Phong trào văn hóa - xã hội được thực hiện tốt. Trường Phổ thông đạt danh hiệu: Tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa. Trạm xá xã hoạt động hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu chữa bệnh cho nhân dân. Các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc đều hoạt động vững mạnh...

Thành quả phấn đấu đi lên của Đảng bộ xã nhiều năm qua được thể hiện rõ nhất là: Công tác xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng, hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước...

Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai chống miền Bắc. Thực hiện mưu đồ đó, không quân Mỹ đã trút hàng ngàn tấn bom đạn các loại, phá hoại các cơ sở kinh tế, các bệnh viện, trường học ở miền Bắc.

Trước tình hình đó, Bộ Tổng tham mưu đã chỉ thị cho các lực lượng vũ trang miền Bắc sẵn sàng đánh trả nếu

địch đánh phá trở lại miền Bắc. Ngày 15-4-1972, Tổng thống Ních-xon ra lệnh cho tàu chiến và máy bay Mỹ bắn phá dữ dội miền Bắc nước ta. Tàu chiến và máy bay Mỹ bắn phá suốt dọc bờ biển từ Nghệ An đến Đồ Sơn. Ngày 16-4-1972, hàng trăm máy bay (có hàng chục máy bay B52) đánh phá thành phố cảng Hải Phòng.

Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái<sup>1</sup> ngày 19-4-1972 về “Tăng cường công tác, sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân trong tình hình mới” và sự chỉ đạo của huyện Đại Từ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú, nhân dân các dân tộc trong xã cùng quân dân, tự vệ xã Ký Phú đã sẵn sàng.

Ngày 24-5-1972, Mỹ huy động 5 máy bay chia làm 2 tốp bất ngờ ném 12 quả bom “thông minh” (bom có điều khiển bằng laser) và bắn một loạt đạn rốc két xuống nhà máy điện Cao Ngạn - Thái Nguyên mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ vào địa bàn Thái Nguyên. Trước tình hình đó, huyện Đại Từ đã tăng cường chỉ đạo đến các xã về công tác phòng tránh và đánh địch, cho xây dựng thêm hai đài quan sát máy bay địch, chỉ đạo các xã xây dựng các tổ trình sát phát hiện máy bay địch và thông báo, báo động phòng không cho nhân dân.

---

1. Năm 1965-1997, Tỉnh Thái Nguyên hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn lấy tên là tỉnh Bắc Thái.

Tháng 6-1972, Ký Phú là một trong các xã nằm dọc Tỉnh lộ 38A thị trấn Đại Từ - Phổ Yên được huyện đội tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ công binh dân quân của xã và được Huyện đội chọn là 1 trong 3 xã (Yên Lãng, Ký Phú, Văn Yên) nhận súng đại liên, súng máy cao xạ 12,5mm cùng 20 trạn địa phòng không trong toàn huyện phục kích, bắn máy bay tầm thấp của địch.

Thực hiện Chỉ thị ngày 20-10-1972 về “Công tác phòng không nhân dân” của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái và nhiệm vụ của Ban Thường vụ khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc về công tác “Vừa xây dựng củng cố lực lượng, vừa sơ tán để đánh thắng, sẵn sàng chi viện cho những nơi trọng điểm vừa làm nhiệm vụ hậu phương với tiền tuyến”, Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân cảnh giác, duy trì tốt chế độ thường trực chiến đấu cả ngày lẫn đêm, trẻ em, cụ già sơ tán vào những nơi an toàn.

Tại chiến trường miền Nam, cục diện chuyển biến nhanh chóng có lợi cho cách mạng nước ta. Tuy nhiên, Mỹ vẫn ráo riết tăng cường các hoạt động ngoại giao hòng kiềm chế cuộc kháng chiến, đồng thời tăng viện trợ cho Nguyễn quyền Sài Gòn - Nguyễn Văn Thiệu nhằm cứu vãn cuộc chiến đang đi vào hồi kết.

Trước sức tấn công dồn dập của quân dân hai miền Nam - Bắc trong năm 1972. Ngày 27-1-1973, Mỹ đã phải ký vào Hiệp định Pa-ri (Pháp) về vấn đề lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Thắng lợi này đánh dấu

bước chuyển biến quyết định tại chiến trường miền Nam. Đó là thất bại chưa từng có trong lịch sử tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đồng thời là thắng lợi hết sức vẻ vang của quân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quân dân và Đảng bộ Ký Phú tự hào đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại ấy.

## **2. Xã Ký Phú tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)**

Từ sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai không từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của nước ta. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước “Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú có nhiều thuận lợi. Sau nhiều năm chiến tranh, hòa bình được lập lại. Toàn Đảng, toàn dân phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được. Xã đã xây dựng được một số nhân tố mới trong công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa. Nhưng khó khăn, thử thách vẫn nhiều. Nền sản xuất của xã chủ yếu vẫn là nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Đứng trước những thuận lợi và khó khăn đó, ngay sau khi hòa

bình lập lại, Đảng ủy đã họp phân tích tình hình nhiệm vụ và phát động một đợt thi đua, trước mắt là ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, lập thành tích chào mừng thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc, chào mừng chiến công oanh liệt của Thủ đô Hà Nội.

Tháng 2-1973, Đảng bộ Ký Phú tiến hành Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1973-1976). Đại hội diễn ra trong không khí phấn khởi trước những thắng lợi trên mặt trận quân sự ở cả hai miền Nam - Bắc. Đại hội ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, kiện toàn các hợp tác xã, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đại hội chỉ rõ: Việc tăng cường sức người, sức của cho tiền tuyến vẫn là nhiệm vụ quan trọng nhất trong những năm tới. Nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ hậu phương cần phải được đẩy mạnh bằng các phong trào thi đua sôi nổi của toàn dân. Vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, vì giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Ký Phú quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, đồng chí Trần Văn Bảng được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Phẩm được bầu làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng chí Dương Văn Trọng làm Thường trực Đảng.

Vô cùng phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của đất nước, nhân dân các dân tộc Ký Phú hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch 2 năm khôi phục kinh tế, khắc phục

hậu quả chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết số 26 của Tỉnh ủy Bắc Thái, sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Ký Phú đã xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế trong năm 1973 là tập trung đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, từng bước tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với địa phương, cấy các giống lúa mới cho năng suất cao như: Nông nghiệp 8, Trân Châu lùn... (các hợp tác xã phải đạt 50% diện tích cấy giống lúa mới) áp dụng các biện pháp kỹ thuật, tập trung làm phân bón ruộng. Tiếp tục trồng các loại cây ngô, khoai, sắn... các loại cây hoa màu và đặc biệt là cây chè ở những vùng đất đồi. Đồng thời, làm tốt công tác thủy lợi, nạo vét kênh mương nội đồng. Thực hiện tốt phong trào thi đua “đông - xuân ra quân thắng Mỹ”, “vụ mùa bốn nhất”. Kết quả, năm 1973, các hợp tác xã đều đảm bảo 100% diện tích cấy lúa, trong đó đã đưa 50% diện tích ruộng cấy giống lúa Nông nghiệp 8 và Trân Châu lùn cho năng suất cao, riêng hợp tác xã Phú Thái đã cấy 60% diện tích lúa giống mới cho năng suất 4,6 tấn/ha. Sản lượng lương thực và các tiêu chí khác đều đạt và vượt chỉ tiêu xã đề ra.

Phát huy thế mạnh về chăn nuôi, hợp tác xã đã phát động nhân dân kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt, chú trọng hai hình thức tập thể và gia đình. Nhờ vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm đã tăng lên đáng kể. Đảng

ủy cũng chỉ đạo phát triển các ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng. Những kết quả đã đạt được phản ánh sự cố gắng, nỗ lực và công sức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Ký Phú dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Đảng bộ xã rất chú trọng đến công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước. Năm 1973, Nhà nước đầu tư xây dựng công trình thủy nông hồ Núi Cốc. Nhân dân 4 xã: Tân Thái, Phúc Thọ, Vạn Thọ, Lục Ba phải di chuyển để lấy mặt bằng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú đã tổ chức tiếp nhận 50 hộ ở các xã Tân Thái, Vạn Thọ về xóm Chuối, xóm Đạn. Bên cạnh đó, Đảng bộ và chính quyền xã cũng tiếp nhận một số hộ gia đình công nhân của Nhà máy Phốt phát núi Văn khi nhà máy chuyển đi, nhanh chóng tổ chức, sắp xếp chỗ ở để họ sớm an cư lập nghiệp.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác giáo dục được chuyển hướng cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Trường lớp được tu bổ lại và nâng cấp, các phương tiện, đồ dùng dạy và học được tăng cường. Trường phổ thông cơ sở được chuyển về nơi trung tâm của xã dưới chân gò Đình. Để tăng cường cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục, Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú đã vận động nhân dân đóng góp tiền bạc và ngày công (560 ngày công) để xây dựng trường lớp, đóng bàn ghế, bảng đen.... Hầu hết, con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả và kinh nghiệm của các giai



đoạn trước, phong trào bỏ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ của Ký Phú trong thời gian này đạt được những kết quả tích cực. Năm học 1972-1973: Trường cấp I có số học sinh lên lớp đạt 98%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 97,5%; Trường cấp II có tỷ lệ tốt nghiệp đạt 92,2%. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng giáo dục các cán bộ và thầy cô nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động “Nâng cao hiệu suất giờ lên lớp và tự học tập tích lũy thường xuyên” nhằm thực hiện đầy đủ những quy định về chuyên môn, áp dụng kinh nghiệm tự học tích lũy thường xuyên về văn hóa, vốn sống, lý luận và phương pháp giảng dạy. Đồng thời, các thầy cô cũng tích cực tham gia phong trào “Đã là giáo viên phải là người tiên tiến” (năm 1974). Nhờ đó, chất lượng của đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng cao cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức.

Công tác y tế vẫn luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Mạng lưới y tế từ xã đến các đội sản xuất hoạt động tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tiếp tục có những chuyển biến tốt, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong xã. Công tác phòng bệnh thực hiện tốt, hạn chế được dịch bệnh trên địa bàn xã. Trạm xá xã Ký Phú là 1 trong 10 trạm xá của huyện được đầu tư xây dựng bằng gạch ngói kiên cố và khang trang, rộng rãi với đội ngũ thầy thuốc gồm 2 y sỹ, 1 y tá và 1 nhân viên bán thuốc. Đội ngũ nhân viên y tế luôn có ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ ân cần cho nhân dân mặc dù thuốc men còn thiếu thốn nhiều.

Lĩnh vực văn hóa thông tin được Đảng bộ, chính quyền xã Ký Phú chú ý đẩy mạnh. Các đội văn nghệ quần chúng hoạt động sôi nổi, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới thu hút được sự quan tâm của toàn dân, tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và việc làm của nhân dân. Nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân đã từng bước bị xóa bỏ.

Công tác xây dựng, củng cố, tổ chức lực lượng dân quân, công an được Đảng ủy và chính quyền kiện toàn, lãnh đạo, chỉ đạo từ xã xuống các hợp tác xã, đội sản xuất. Nhờ đó, số lượng dân quân ngày một tăng lên, Ban Chỉ huy xã đội và trưởng công an xã phải là đảng viên. Bên cạnh đó, các cán bộ từ tiểu đội trở lên đều được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy. Trong đợt huấn luyện dân quân cuối năm 1973, xã Ký Phú được xếp loại khá. Công tác an ninh, giữ gìn trật tự thôn xóm đạt loại tốt.

Năm 1974, Ký Phú thực hiện 2 đợt tuyển quân, Đảng bộ, chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng đã tích cực động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, noi gương người thanh niên Ngô Quang Hùng (xóm Đạn) đang đi học ở tuổi 17 đã làm đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ vào Nam chiến đấu (năm 1972). Kết quả, trong đợt tuyển quân có 56 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

Trong chiến tranh, những người con của quê hương Ký Phú đã ra đi cứu nước, đối mặt với sóng chết, với

mưa bom bão đạn của kẻ thù. Nhiều người lính đã mãi mãi nằm lại hoặc để lại một phần xương máu trong chiến trường. Nhiều gia đình đã noi theo truyền thống quê hương động viên con, em xung phong lên đường đánh giặc Mỹ như: gia đình ông Dương Văn Cừ (xóm Đạn) có 5 người con đều lên đường nhập ngũ là: Dương Đức Thuận, Dương Đức Thật, Dương Đức Thà, Dương Văn Cát, Dương Văn Thành, (trong đó có Dương Văn Thành là liệt sỹ). Gia đình ông Nguyễn Văn Chất (xóm Soi) có 4 người con trong đó: Nguyễn Thị Lân, Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Văn Hói, Nguyễn Thị Xinh... là thanh niên xung phong. Gia đình ông Trần Văn Lệ (xóm Cạn) có 4 người con lên đường nhập ngũ là: Trần Văn Tuấn, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Toán, Trần Văn Cẩn (trong đó có Trần Văn Cẩn là liệt sỹ). Gia đình ông Trần Văn Ban (xóm Chuối), hai người con: Trần Văn Ba, Trần Xuân Cầu đều là liệt sỹ...

Công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ này tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng cán bộ, đảng viên nâng cao trách nhiệm của mình trước các nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng mới, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam ngày càng trở nên ác liệt, thì yêu cầu nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến ngày càng cao và khẩn trương. Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam trong giai đoạn này luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và coi đây là một trong những công tác trọng tâm.

Đầu năm 1975, giữa lúc đời sống nhân dân cả nước nói chung và nhân dân các dân tộc Ký Phú nói riêng còn quá khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt, song với tinh thần “tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”. Nhân dân các dân tộc Ký Phú không chỉ hoàn thành đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, hoàn thành đủ nghĩa vụ của hậu phương cho tiền tuyến mà dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương đã truyền truyền, vận động, quán triệt tới mọi gia đình trong xã thực hiện vượt mức chỉ tiêu huyện giao. Thực hiện theo nội dung Chỉ thị số 46 của Trung ương Đảng: “Kêu gọi nhân dân miền Bắc tiết kiệm lương thực, làm đủ nghĩa vụ và cho Nhà nước vay lương thực, chi viện cho miền Nam, cứu giúp đồng bào vùng giải phóng để giành thắng lợi to lớn”. Lại một lần nữa, hầu hết các gia đình, cán bộ, đảng viên xã Ký Phú đã hưởng ứng cho Nhà nước vay với mức quy định từ 50kg thóc trở lên (có

Giấy chứng nhận của Phòng lương thực Đại Từ) sẽ khấu trừ lương thực vào những năm sau. Nhiều gia đình, đảng viên đã tham gia vượt mức từ 100kg thóc trở lên như: đảng viên Trần Văn Phước (xóm Chuối) cho Nhà nước vay 198kg. Bên cạnh đó, phong trào “Thóc đủ cân, quân đủ số” và “Toàn tỉnh ra quân, toàn dân tộc ra trận” phát triển rộng khắp trong toàn xã. Nhờ đó, Ký Phú luôn được công nhận là Đơn vị hoàn thành đủ và vượt kế hoạch uyển quân do trên giao.

Nhằm góp phần làm tốt công tác tuyển quân, Đảng bộ xã Ký Phú đã chỉ đạo các ngành thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Những gia đình thương binh, liệt sỹ, có người tham gia quân đội, hàng năm đều được các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán ưu tiên cho các hàng hóa, nhu yếu phẩm. Mỗi khi các hộ chính sách có người ốm đau, bệnh tật thì chi Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên.... ở các thôn xóm đều đến động viên, thăm hỏi chu đáo.

Cách mạng chuyển biến mau lẹ, ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta kết thúc thắng lợi. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn thu về một mối đã tràn ngập khắp các thôn xóm và từng gia đình ở Ký Phú.

Nhìn lại chặng đường đi lên từ năm 1954 đến ngày 30-4-1975, trên mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh kiên cường, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã trải qua nhiều thời kỳ lịch sử với những nhiệm vụ cụ thể

khác nhau nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Trong 21 năm đó, Chi bộ sau này là Đảng bộ Ký Phú đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và tập thể, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước. Các hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

Nhận thức rõ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân đóng góp cho Nhà nước hàng ngàn tấn lương thực và thực phẩm. Toàn xã có 277 người đi bộ đội, 18 người tham gia thanh niên xung phong. Ngoài ra, Ký Phú còn đóng góp hàng vạn ngày công làm sân bay, cầu đường, bến bãi, kho tàng, trận địa pháo ... Trong quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Ký Phú có 74 người con đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã để lại một phần xương máu nơi chiến trường. Ghi nhận công lao đóng

góp và những thành tích trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú đã vinh dự được Đảng, Nhà nước công nhận là xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (theo Quyết định số 1397/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); 33 đồng chí cán bộ tiên khởi nghĩa và 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Chặng đường khôi phục kinh tế, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện cho miền Nam chống Mỹ, cứu nước khắng định: tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã một lòng theo Đảng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Chính phủ. Xã Ký Phú đã đạt được nhiều thành tích, hoàn thành các chỉ tiêu được giao đối với tiền tuyến miền Nam “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Hơn 20 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, được cụ thể bằng việc phát triển kinh tế - xã hội, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam, Chi bộ, Đảng bộ Ký Phú luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt, thường xuyên mở các đợt học tập chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng và các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảng viên... thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hầu hết, cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ thực tiễn

cách mạng, Đảng bộ đã phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Từ đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu cách mạng theo chỉ đạo của cấp trên.

Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào to lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.



## *Chương IV*

### **ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976-1985)**

#### **I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976-1980)**

Đại thắng mùa xuân năm 1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta kéo dài hơn 20 năm đã kết thúc thắng lợi. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Bắc - Nam sum họp một nhà. Dân tộc ta bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bước vào thời kỳ mới với niềm vui chiến thắng cùng dân tộc, trước sự chuyển mình lớn lao của đất nước mở nhiều đợt học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ. Từ đó, bắt tay vào việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng ở địa phương, quyết tâm cùng quân dân cả nước hoàn thành thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, vừa xây dựng kinh tế Trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (ngày 14-12-1976), với đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế đã quyết định phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) với mục tiêu là “Phát triển kinh tế - văn hóa, phát triển khoa học - kỹ thuật” nhằm xây dựng một bước cơ sở kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước. Chủ yếu là cơ cấu

công - nông nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân lao động.

Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, ngày 18-1-1977, Đảng bộ Ký Phú tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1977-1979).

Đại hội đã phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương trong những năm tới, từ đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân Ký Phú, đó là: tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích canh tác và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt không để xảy ra tình trạng dân bị đói.

Đặc biệt, Đại hội nhấn mạnh để làm tốt vai trò lãnh đạo, cần tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ vững mạnh, kiện toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền xã cho phù hợp với tình hình mới. Mở rộng về mặt tổ chức và tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhằm lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, hoàn thành các mục tiêu về kinh tế - xã hội mà Đảng bộ đề ra.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ<sup>1</sup>, đồng chí Trần Văn Bảng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng

---

1. 6 đồng chí nằm trong Ban Chấp hành còn lại là: đồng chí Cảnh, Tuần, Lợi, Tái, Vân, Mầu.

chí Nguyễn Văn Thị được bầu làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền, đồng chí Dương Văn Trọng - Thường vụ.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tiến hành bố trí, phân công đảng viên, nhất là các đồng chí từng phục vụ trong quân đội nay phục viên về địa phương vào các vị trí trong bộ máy chính quyền, vào các ban chủ nhiệm hợp tác xã nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt hoạt động của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nghị quyết của Đảng bộ.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và sự chỉ đạo của cấp trên về phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã đã tích cực lao động sản xuất và thu được nhiều thành tựu.

Về kinh tế: Năm 1975, Đảng ủy và chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo 3 hợp tác xã nông nghiệp cây hết diện tích. Dù vụ chiêm xuân do thời tiết không ủng hộ nhưng năng suất lúa bình quân trên ruộng 2 vụ đạt 47,41 tạ/ha. Tổng sản lượng là 1.436 tấn, đạt 99% kế hoạch đề ra. Sang năm 1976, diện tích gieo trồng cây lương thực, hoa màu đã tăng hơn so với năm 1975 là 26%. Đồng thời, xã đã vận động được nhân dân quan tâm tới việc trồng chè, cây lâm nghiệp để phủ xanh đất trống đồi trọc.

Để triển khai tích cực hơn việc cải tiến quản lý hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đáp ứng với yêu cầu và sự đòi hỏi của tình hình mới, ở Ký Phú quy mô của hợp tác xã cũng được mở rộng. Căn cứ vào tình hình của xã và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và xã viên 3 hợp tác xã, tháng 11-1978, Thường

vụ Đảng ủy đã quyết định tổ chức Đại hội đại biểu xã viên, hợp nhất các hợp tác xã thành hợp tác xã toàn xã - Hợp tác xã Ký Phú, do ông Lê Văn Mậu (xóm Đạn) làm Chủ nhiệm. Hết nhiệm kỳ, ông Dương Công Bằng (xóm Duyên) lên làm Chủ nhiệm hợp tác xã đến tháng 4-1981.

Với quy mô hợp tác xã toàn xã, hợp tác xã Ký Phú đã phát huy thế mạnh về nguồn lao động dồi dào và đất đai màu mỡ để ra sức phát triển sản xuất toàn diện, vững chắc hơn. Đây cũng là thời kỳ mà các đội chuyên của hợp tác xã (như cây bừa, giống chăn nuôi, thủy lợi...) đã phát huy khả năng, thế mạnh của mình trong thời buổi “sản xuất lớn” đang được đặt ra. Hợp tác xã hợp nhất cũng tạo điều kiện để huy động nhân công xây dựng bờ vùng, bờ thửa và làm giao thông nội đồng.

Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm ngày càng phát triển. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã chỉ có một trại chăn nuôi ở xóm Đạn. Một đội chăn nuôi do đoàn viên thanh niên đảm nhiệm và giao cho anh Trần Văn Lý (xóm Duyên) là cán bộ thú y phụ trách. Bên cạnh đó, chăn nuôi trong hộ gia đình được chú ý đẩy mạnh. Bình quân mỗi hộ nuôi 1 con trâu, 1-3 con lợn; gà, vịt từ 30-100 con. Hợp tác xã còn tận dụng diện tích mặt nước ở các ao, đầm để nuôi thả cá. Ngành chăn nuôi của địa phương đã đáp ứng được nhu cầu về thực phẩm cho nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ của xã đối với Nhà nước.

Thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ về quy hoạch lại khu dân cư trong huyện. Năm 1977, Ký Phú đã tiến hành quy hoạch khu dân cư, di chuyển các

hộ dân có nhà ở giữa cánh đồng lên các khu đất gò, ven núi để tăng thêm đất canh tác, quy hoạch phân vùng và tổ chức lại sản xuất ở các tổ sản xuất. Đảng ủy, chính quyền xã đã xác định “Đây cũng là một cuộc cách mạng, phải ra sức tuyên truyền, động viên nhân dân hưởng ứng thực hiện”. Sau một thời gian vận động, được đồng chí Lương Tấn - cán bộ quy hoạch của tỉnh về hỗ trợ nên đến năm 1977, Ký Phú đã vận động được 186 hộ dân lên khu dân cư quy hoạch mới. Đại đa số nhân dân xóm Sảng chuyển về khu xóm Chuối, số còn lại hợp với nhân dân xóm Cả ở dưới đồng lên vùng gò Dứa sinh sống và lấy tên chung là xóm Dứa, tên gọi xóm Sảng từ đó không còn nữa. Ngày 9-5-1977, đồng chí Phạm Khánh Vân - Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Đức Tàn - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Chu Sỹ Lương - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và đồng chí Dương Đức Nguyễn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã về xã Ký Phú kiểm tra thực tế và duyệt bản đồ quy hoạch khu dân cư địa phương.

Bên cạnh việc chú trọng phát triển kinh tế, công tác giáo dục được Đảng ủy và chính quyền luôn quan tâm. Hàng năm, xã đều dành kinh phí cho tu bổ trường lớp. Các phong trào thi đua trong học tập luôn được nhà trường triển khai thực hiện tốt. Hệ thống trường mầm non được quan tâm và đầu tư xây dựng mới, đảm bảo cho số trẻ em đến tuổi đi học được đến trường, tạo điều kiện cho bố mẹ các cháu yên tâm lao động sản xuất. Để nâng cao chất lượng cho sự nghiệp giáo dục của xã, các thầy cô Trường cấp II Ký Phú đã thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương cho học sinh noi theo”. Đây là cuộc

vận động nhằm tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức trong các nhà trường, mở đầu quá trình thực hiện cuộc cải cách giáo dục mới (Chỉ thị số 01 của Ủy ban cải cách giáo dục Trung ương năm 1979).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đẩy mạnh. Phong trào ăn sạch, ở sạch, vệ sinh phòng bệnh và thực hiện nếp sống mới đã trở thành một nếp sống sinh hoạt thường nhật trong nhân dân.

Năm 1978, Nhà nước phát động phong trào trồng và sử dụng cây thuốc nam ở tuyến cơ sở. Hưởng ứng phong trào, vườn cây thuốc nam của xã Ký Phú được xây dựng, trồng nhiều loại cây như: sồng đời, xa cam, sài đất, cây tỏi, phật tử, bạch đơn trắng, ngải cứu... Từ các loại cây đó, tổ thuốc nam đã chế ra các loại thuốc trị mụn nhọt, tiêu chảy, tiêu độc, cảm cúm... đáp ứng yêu cầu chữa bệnh của nhân dân.

Hoạt động văn hóa thông tin cũng được phát triển. Đài truyền thanh được xây dựng, đã làm tốt công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước tới toàn thể nhân dân trong xã.

Công tác an ninh - quốc phòng tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê

huong. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyên và giao quân của xã luôn đạt và vượt mức kế hoạch trên giao. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác quân sự ở địa phương, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực xây dựng lực lượng công an, dân quân vững mạnh về mọi mặt. Kết hợp phòng chống các biểu hiện hòa bình hưởng lạc, giảm sút ý chí chiến đấu. Tập trung kiện toàn tổ chức từ tiểu đội đến trung đội dân quân, xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng, kiên định, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Lực lượng dân quân xã đã được phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác huấn luyện dân quân được duy trì thường xuyên và đạt kết quả tốt. Việc đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý lực lượng dự bị động viên được Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khá chặt chẽ. Hầu hết cán bộ dân quân đều có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình với công việc được giao. Bên cạnh đó, xã còn thực hiện tốt Chỉ thị số 223 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chính sách hậu phương quân đội, các chế độ chính sách cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ.

Công tác xây dựng Đảng, luôn được Đảng bộ quan tâm, chú ý, Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng. Các đồng chí



cấp ủy và nhiều đảng viên được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với chương trình sơ cấp, trung cấp.

Để giữ nghiêm kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của đảng viên cũng như cơ sở Đảng, thông qua các đợt học tập, phân loại, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ từng bước được sàng lọc. Hầu hết các cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng. Qua thực tiễn phong trào cách mạng ở địa phương, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng, kiên định, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng

Giữa lúc toàn Đảng, toàn dân đang hồ hởi tập trung xây dựng và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương thì tình hình biên giới Việt - Trung có những diễn biến phức tạp. Chấp hành Quyết định số 21 ngày 17-6-1978 của Bộ Chính trị về việc củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ huy quân sự các cấp, Nghị quyết ngày 15-8-1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ. Ban Chỉ huy quân sự xã Ký Phú đã tổ chức hội nghị quán triệt nhiệm vụ quân sự trong tình hình mới tới cán bộ, đảng viên, dân quân, công an và Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã, phát động toàn Đảng, toàn dân nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt quân địch khi chúng xuất hiện. Đảng ủy,

chính quyền cùng Ban chỉ huy xã đội xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể với mọi tình huống, mọi đối thủ từ thấp đến cao. Tiếp tục huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn cho lực lượng dân quân, công an. Song song với nhiệm vụ huấn luyện, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ, dân quân Ký Phú đã hưởng ứng chiến dịch vót chông rào làng và cùng với quân dân các xã trong huyện hăng hái lên phía bắc chợ Rã mở đường nhằm phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng trong toàn huyện.

Ngày 17-2-1979, Trung Quốc huy động 32 sư đoàn bộ binh, khoảng 60 vạn quân cùng với 500 xe tăng tấn công trên toàn biên giới phía bắc nước ta. Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu I và quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chiều ngày 17-2-1979, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh thống nhất chỉ thị cho mỗi huyện có một tiểu đoàn dân quân tự vệ sẵn sàng cơ động lên chiến đấu ở phía trước. Chấp hành chỉ thị của Huyện ủy, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Ký Phú đã triển khai phương án sẵn sàng chiến đấu tại chỗ khi có địch tấn công và chi viện cho tiền tuyến. Triển khai công tác xây dựng hầm hào phòng tránh máy bay địch. Đồng thời, bổ sung một trung đội dân quân 30 người, đồng chí Trần Văn Hào (Xã đội phó) trực tiếp dẫn quân lên huyện để thành lập tiểu đoàn dân quân du kích, lấy phân hiệu là Tiểu đoàn 1 với 368 cán bộ chiến sỹ theo Quyết định số 14/QĐ của Huyện ủy Đại Từ, Trung đội dân quân Ký Phú thuộc Đại đội 4 (gồm các xã Văn Yên, Ký Phú). Đồng chí Trần Văn Hào được quyết định giữ chức Đại đội phó

Đại đội 4. Tiểu đoàn tiến hành luyện tập, sẵn sàng nhận lệnh đi chiến đấu ở các chiến trường.

Sau đó, Huyện ủy Đại Từ quyết định thành lập tiếp một tiểu đoàn dân quân du kích tập trung mang phiên hiệu Tiểu đoàn 2 với 416 cán bộ chiến sỹ chia thành 4 đại đội. Ngay sau khi thành lập, 2 tiểu đoàn đã lên đường xây dựng phòng tuyến, phục vụ chiến đấu tại các điểm cao trên đỉnh đèo Côliá (thuộc xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng). Đến ngày 15-4-1979, 2 tiểu đoàn hoàn thành nhiệm vụ về địa phương trực tiếp tham gia sản xuất và sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ khi có lệnh.

Quán triệt đường lối của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Huyện đội Đại Từ, xã Ký Phú là một trong 6 cụm chiến đấu liên hoàn của huyện. Cùng với quần dân xã Cát Nê, Quân Chu, Ký Phú, Vạn Thọ, nông trường Quân Chu, nhà máy chè đen, xí nghiệp vôi núi Văn thuộc cụm 6 xây dựng trận địa bảo vệ tuyến đường giao thông Đại Từ - Phổ Yên. Dân quân Ký Phú chiếm 3,6% trong tổng số 16.543 cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ trong huyện.

Lực lượng dân quân được Ban Chỉ huy Huyện đội xây dựng kế hoạch, nội dung chiến thuật chiến lược, phương án chỉ huy chiến đấu, cách sử dụng các loại súng bộ binh, các loại mìn, cách gài mìn, cách tấn công, chốt giữ, tập kích, phục kích... Sau huấn luyện, kiểm tra bắn súng với 42/45 đơn vị dân quân, Ký Phú là 1 trong 11 đơn vị đạt loại giỏi của huyện.

Ngoài hầm hào, công sự chiến đấu, Ký Phú còn tích cực triển khai việc đào hầm hào phòng tránh ở những nơi công cộng như trường học, bách hóa, cửa hàng mua bán, nhà dân... Xã đã làm tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, chuẩn bị thể trận hậu cần nhân dân, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống chiến tranh xảy ra, đáp ứng yêu cầu cho chiến đấu lâu dài và làm tốt công tác tuyển quân, tái ngũ, chi viện cho chiến trường. Hàng năm, xã luôn đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân.

Khi đất nước đứng trước họa ngoại xâm thì tinh thần yêu nước của nhân dân ta lại bùng lên mãnh liệt, lòng căm thù quân xâm lược lại dấy lên trong khắp các thôn xóm. Trong bối cảnh đó, thanh niên Ký Phú sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, năm 1979, toàn xã đã có 23 thanh niên tình nguyện lên đường chiến đấu. Phụ nữ xã Ký Phú sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng nhận mọi việc nếu người thân lên biên giới. Trước tình hình thực tế của đất nước, có nhiều đồng chí vừa được phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, có 9 người con của mảnh đất Ký Phú đã chiến đấu và hy sinh anh dũng ở mặt trận biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979, một lần nữa xóm Soi - nơi thường được chọn là

điểm dừng chân của các đơn vị bộ đội chủ lực trong kháng chiến chống Pháp lại được Quân khu I chọn làm nơi cho Đoàn an dưỡng 159 đóng quân để chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho thương binh mà Ban Chỉ huy là ông Đàm Đình Viêt (quê ở thành phố Thái Nguyên); ông Lịch quê ở Nghệ An và ông Đức người Hà Nội. Đoàn an dưỡng ở xóm đến năm 1981 mới chuyển đi.

Năm 1980, Đảng bộ xã Ký Phú tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1980-1981). Tham dự Đại hội có 81 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, các cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà. Đại hội khẳng định: dù gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú luôn đoàn kết phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ngô Văn Chung được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Văn Phẩm làm Phó Bí thư - phụ trách chính quyền, đồng chí Vũ Đình Tái - Thường trực Đảng ủy.

Như vậy, sau 5 năm đất nước thống nhất, mặc dù gặp nhiều khó khăn, bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú không những hoàn thành mục tiêu

đề ra mà còn đạt được nhiều thành tích, nhất là trong phong trào hợp tác xã, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, trong lãnh đạo của Đảng bộ xã Ký Phú từ năm 1976-1980 còn mắc phải một số sai lầm, thiếu sót. Tình hình sản xuất nông nghiệp của xã trong thời gian này có những biểu hiện tiêu cực, quản lý kinh tế không theo kịp quy mô hợp tác xã, sản xuất trì trệ, xã viên thiếu tự giác.

Đây là những vấn đề thực tiễn mà Ký Phú mắc phải trong giai đoạn thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm và cũng là lực cản trong quá trình sản xuất ở địa phương. Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ cần nhìn nhận và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong thời gian kế tiếp.

## II. ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Từ cuối thập niên 70, đầu thập niên 80 của thế kỷ XX nền kinh tế nước ta gặp muôn vàn khó khăn và lâm vào tình trạng khủng hoảng. Các thế lực thù địch tìm mọi cách chống phá cách mạng, sản xuất chậm phát triển. Mâu thuẫn giữa cung cầu và sự thiếu thốn nghiêm trọng về vật tư đã dẫn đến tình trạng mất ổn định về tài chính, giá cả. Mặc dù chúng ta đã có sự đổi mới từ cơ chế hành chính bao cấp sang hạch toán kinh doanh nhưng do còn thiếu kinh nghiệm đã làm cho tình hình sản xuất, kinh doanh trong mọi lĩnh vực ở địa phương đều hết sức khó khăn, lúng túng. Tiếp sau đó là

những bất cập trong chỉ đạo giá - lương - tiền và tình trạng lạm phát có chiều hướng gia tăng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của cán bộ và nhân dân.

Trước tình hình trên, Đảng và Nhà nước đã kịp thời đề ra những kế hoạch phù hợp để đưa đất nước thoát khỏi sự khủng hoảng, nhanh chóng ổn định đời sống cho cán bộ và nhân dân nhằm thực hiện thành công mọi chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV cùng phương hướng, nhiệm vụ và các mặt công tác trong giai đoạn tiếp theo.

Tháng 1-1981, Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra đời đã đề ra chủ trương về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động gọi là “Khoán 100”. Thực tiễn sau này đã khẳng định “Khoán 100” là một chủ trương lớn rất sát với thực tế và kịp thời, đã mở ra hướng đi mới đầy tiềm năng trong phát triển nông nghiệp. Đồng thời, tháo gỡ nhanh chóng tình trạng trì trệ, thấp kém trong sản xuất và đời sống nông thôn lúc đó. Nhờ đó, chỉ trong một thời gian ngắn, tốc độ, quy mô, năng suất, sản lượng trên mặt trận sản xuất nông nghiệp đã có sự phát triển nhanh chóng, khắc phục những yếu kém trong công tác quản lý và điều hành sản xuất của các hợp tác xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, năm 1981, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XII (nhiệm kỳ 1981-

1985) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết những thành tựu cũng như những hạn chế và bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước. Đồng thời, tập trung thảo luận và khẳng định quyết tâm thực hiện chính sách khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư. Đại hội xác định chính sách khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động là một bước tiến mới so với cung cách làm ăn, quản lý trong nông nghiệp trước đây, vừa khắc phục yếu kém trong điều hành, quản lý của hợp tác xã, vừa động viên, khuyến khích các xã viên, người lao động chủ động sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm trong sản xuất.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Chung được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Phạm làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ngô Văn Nhiều làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội, Đảng ủy xã Ký Phú tổ chức các đợt học tập và xây dựng kế hoạch chi tiết việc thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư.

Theo Chỉ thị số 11 của Tỉnh ủy Bắc Thái ngày 13-10-1981, nhằm thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng “Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, Ký Phú tiếp tục phát triển nền kinh tế - xã hội theo phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước (1981-1985), quyết tâm khắc phục mọi khó khăn với nhiều giải pháp để đạt và vượt chỉ tiêu 5 năm đề ra.



Trong thời kỳ này, xã Ký Phú gặp phải nhiều khó khăn, thách thức như đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn, nhất là lương thực, thực phẩm. Tốc độ phát triển kinh tế còn chậm, vật tư phân bón, thuốc trừ sâu và thời tiết thất thường. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo hợp tác xã khắc phục mọi khó khăn để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng toàn diện. Nhất là sau khi có Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 31-1-1981 về “Cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Đảng bộ đã họp, bàn bạc và đề ra những phương hướng, biện pháp phát triển kinh tế của xã giai đoạn 1980-1985 cho phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung vào khoán sản phẩm tới người lao động, bà con xã viên phụ trách 3 khâu là: mạ, làm đất, thu hoạch. Từ đây, các hộ nông dân chủ động trong sản xuất nông nghiệp, quyết tâm xây dựng vùng lúa tập trung theo sự chỉ đạo của huyện. Ký Phú là một trong 9 xã của huyện đưa nhiều giống lúa có năng suất cao vào gieo cấy đại trà như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8, K3... Chỉ thị số 100-CT/TW đã tạo cơ chế mới trong sản xuất nông nghiệp. Nó đã kích thích trực tiếp người lao động trong việc làm chủ quá trình sản xuất. Cùng với đó, việc áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã đưa năng suất lúa của xã tăng lên 22,8 tạ/ha (năm 1982). Diện tích trồng màu cũng được tăng lên đáng kể. Chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn được giữ vững và có chiều hướng tích cực.

Tháng 3-1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Sau khi chỉ rõ những khó khăn, thiếu sót trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đường lối xây

dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội đã đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985) với 4 mục tiêu và 10 chính sách lớn, nhằm đưa nông nghiệp lên một bước, phát triển công nghiệp tiêu dùng và công nghiệp nặng một cách hợp lý. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V xác định tư tưởng, phương châm chỉ đạo là lấy dân làm gốc, mọi việc xuất phát từ lợi ích của nhân dân.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Đảng bộ Ký Phú tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tập trung chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân từ cấp ủy đến đảng viên. Qua sinh hoạt kiểm điểm, chất lượng đảng viên được nâng lên một bước, một số vấn đề vướng mắc cơ bản được giải quyết, tư cách đảng viên được xác định rõ hơn, tinh thần đấu tranh chống tiêu cực trong nội bộ Đảng được đẩy mạnh hơn, nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu tự phê bình và phê bình.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp, từ năm 1982, Ký Phú đã thu được những thành tựu đáng kể. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, cả năng suất và sản lượng đều tăng, năm sau cao hơn năm trước. Đến năm 1985, nhờ sản xuất phát triển và sự đóng góp tích cực của nhân dân mà các công trình hồ, đập, mương, máng, đường giao thông, đường nội đồng và các cơ sở vật chất như trường học, trạm xá, nhà trẻ, kho tàng, sân phơi, trụ sở... đều được tu sửa, nâng cấp hoặc xây dựng mới thêm. Ngoài ra, hợp tác xã còn trang bị thêm nhiều phương tiện phục vụ sản xuất như máy bơm, máy nổ, xe bò, xe trâu...

Tuy nhiên, hợp tác xã toàn xã mở rộng quy mô ra toàn xã trong khi đó trình độ quản lý chưa kịp phát triển để đáp ứng đủ yêu cầu, nên sự phát triển kinh tế của xã chưa vững chắc, năng suất lao động thấp, tình trạng rong công phóng điểm vẫn tiếp diễn, giá trị ngày công thấp, thậm trí đã có nhiều hộ xin ra khỏi hợp tác xã... Chính vì vậy, đời sống của nhân dân vẫn còn thiếu thốn, bấp bênh.

Đứng trước tình hình trên, Thường vụ Đảng ủy xã đã họp, phân tích tình hình và quyết định: Từ tháng 5-1981, giải tán hợp tác xã hợp nhất, trở lại về 3 hợp tác xã (Bình An, Phú Thái và Phú Duyên). Toàn bộ ruộng đất, trâu bò, tài sản của các hợp tác xã trả lại như cũ và các hợp tác xã tiến hành đại hội xã viên để bầu Ban Chủ nhiệm, phụ trách điều hành công việc.

Hợp tác xã nông nghiệp Bình An nhiệm kỳ đầu do ông Trần Văn Vinh làm Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban kiểm soát hợp tác xã, ông Nguyễn Văn Thoa làm Chủ nhiệm<sup>1</sup> hợp tác xã.

Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thái, Đại hội xã viên đã bầu ông Trần Văn Giá làm Chủ nhiệm, những khóa sau này do ông Nguyễn Văn Cát làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã nông nghiệp Phú Duyên do ông Vũ Đình Tái làm Chủ nhiệm.

---

1. Trong nhiệm kỳ thứ 2, ông Nguyễn Văn Hiền (xóm Soi) làm Chủ nhiệm. Sang nhiệm kỳ thứ 3, ông Nguyễn Văn Thoa (xóm Dừa) làm Chủ nhiệm. Nhiệm kỳ thứ 4 ông Ngô Văn Chung (xóm Soi) làm Chủ nhiệm, Sau đó, ông Trần Văn Hào (xóm Soi) lên làm Chủ nhiệm (1989-1990).

Ngoài công việc sản xuất, tu bổ và sửa chữa kênh mương, bờ vùng, bờ thửa... Ban Chủ nhiệm còn vận động bà con xã viên toàn hợp tác xã vào rừng Tam Đảo khai thác ráy hương, thạch xương bò, củ cặng, củ ba kích được hàng chục tấn, đem đổi cho phòng y tế huyện để lấy thuốc tây, rượu bổ cho bà con.

Trong nhiệm kỳ 1981-1985, phân khu trường học cấp I Bình An (thuộc trường Ký Phú) đã được Ban Chủ nhiệm quyết tâm cho xây dựng phòng hội đồng, 12 lớp học nhà cấp 4, khang trang, sạch đẹp nhất các xã phía nam huyện Đại Từ. Công trình hoàn thành với tổng kinh phí xây dựng lên đến 70 triệu đồng, do hợp tác xã trả. Niềm tin của nhân dân với Hợp tác xã được củng cố hơn nữa.

Ở Hợp tác xã nông nghiệp Phú Duyên, ngoài việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, Ban quản lý hợp tác xã đã xây dựng được một nhà Hội trường hợp tác 6 gian bề thế.

Từ năm 1982 trở đi, song song với cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp, Thường vụ Đảng ủy đã phát động nhân dân thực hiện chủ trương mới của Đảng về việc đẩy mạnh phát triển kinh tế theo mô hình vườn - ao - chuồng (gọi tắt là V-A-C). Đồng thời, đề ra các nghị quyết để đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình. Cuối năm 1984, Hợp tác xã đã hóa giá toàn bộ đàn trâu của tập thể, bán cho các hộ gia đình chăn nuôi. Phong trào làm kinh tế theo mô hình V-A-C đã phát triển nhanh chóng, rộng rãi trong toàn xã. Thu hút có 65% số hộ gia đình phát triển kinh tế theo hướng này.

Cùng với những thành tích đã đạt được, xã còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém, chưa phát huy hết tiềm năng, thế

mạnh của địa phương, chưa quan tâm đến phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Do cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp kéo dài quá lâu, nhân dân vẫn có tư tưởng ỷ lại. Mặt khác, Khoán 100 tuy đã có nhiều mặt tích cực nhưng tốc độ phát triển kinh tế của xã vẫn còn chậm. Việc tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất, lưu thông hàng hóa vẫn còn nhiều vướng mắc. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp vẫn còn thiếu thốn nguyên vật liệu.

Quán triệt đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa của Trung ương Đảng, của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, trước mắt là kế hoạch 5 năm, Đảng bộ xã đã đề ra nhiệm vụ “Ra sức giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động nhằm thực hiện 4 thế mạnh là lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng theo hướng: tập trung chuyên canh và thâm canh, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự trị an xã hội, đảm bảo thật tốt yêu cầu của Nhà nước và đời sống của nhân dân phải được cải thiện rõ rệt cả về ăn, ở, sức khỏe và học hành.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ còn quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được giữ vững. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên. Năm 1981, thầy Ngô Thật (Ký Phú) làm Hiệu phó Trường cấp II phụ trách cấp I. Trong thời

gian này, cấp I được hình thành 3 phân khu rõ rệt, đó là : Bình An, Phú Thái, Phú Duyên. Phong trào dạy tốt, học tốt vẫn được duy trì. Hàng năm, cơ sở vật chất của nhà trường thường xuyên được sửa chữa, tu bổ, đảm bảo dạy 2 ca/ngày. Tỷ lệ lên lớp đạt 80%, tốt nghiệp đạt 95%. Xã có nhiều giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện.

Mạng lưới y tế thôn bản nhiệt tình, hoạt động tốt. Trạm xá được cấp thêm trang thiết bị đáp ứng cho nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh được thực hiện thường xuyên. Các dịch bệnh trong xã được ngăn chặn và dập tắt kịp thời.

Văn hóa thông tin, tuyên truyền được duy trì tốt. Xã thường xuyên tuyên truyền tải những thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới nhân dân. Cùng với đó, phong trào văn hóa, thể dục, thể thao được giữ vững.

Về công tác an ninh - quốc phòng, Ban Chỉ huy Xã đội đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền tới nhân dân thực hiện tốt các Chỉ thị số 01, 02 của liên bộ Quốc phòng - Nội Vụ về công tác giữ gìn trật tự trị an xã hội. Xã đã xây dựng được 3 tổ an ninh ở 3 cụm dân cư (Bình An, Phú Thái và Phú Duyên). Các đội có nhiệm vụ ngày đêm canh gác, bảo vệ, tuần tra và giữ gìn sự bình yên cho nhân dân trong các thôn, xóm. Công tác xây dựng, củng cố, giáo dục, huấn luyện dân quân được duy trì thường xuyên và đẩy mạnh hơn trước. Thường vụ Đảng ủy coi đó là nhiệm vụ trọng tâm để hoàn

thành nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Công an cùng với dân quân (A cơ động) tích cực tuần tra, truy quét các tụ điểm cờ bạc, trộm cắp, nghiện hút làm trong sạch địa bàn xã. Với những biện pháp triệt để, tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ở xã được giữ vững. Cùng với đó, các đợt huấn luyện dân quân, tuyển quân của xã đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ đã tiến hành tổ chức giáo dục về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho các cán bộ, đảng viên học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và của xã. Qua học tập, nhận thức và ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Công tác giữ gìn tổ chức, kỷ luật của Đảng bộ thường xuyên đi vào nề nếp. Mỗi cán bộ, đảng viên đều nâng cao ý thức kỷ luật một cách tự giác. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Thông qua các kỳ sinh hoạt, Đảng bộ đều kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của từng đảng viên và tổ chức Đảng.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng cũng hoạt động tích cực, góp phần vào sự phát triển chung của xã. Nhiều phong trào đã được tổ chức: Hội Nông dân với hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi... đã tạo ra những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên đã làm tốt công tác động viên thanh niên hưởng ứng phong trào thi đua

“Ba xung kích làm chủ tập thể”, “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đội thanh niên xung kích được thành lập, thu hút hàng trăm đoàn viên, thanh niên tham gia, là trụ cột trong các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi, làm đường giao thông, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng lực lượng dân quân của xã.

Hội Phụ nữ tổ chức phong trào thi đua “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Các chi hội đảm nhận với hợp tác xã việc cấy đúng kỹ thuật, chăm sóc lúa cao sản, đẩy mạnh chăn nuôi. Kết hợp với các ngành đi sâu chỉ đạo xây dựng gia đình văn hóa mới, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đời sống nhân dân đã ổn định hơn trước, các gia đình thuộc diện chính sách được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm chăm sóc, giải quyết chu đáo mọi chế độ do Nhà nước ban hành. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng góp phần quan trọng vào những thành tựu lớn lao mà Kỳ Phú đã đạt được.

Qua thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng 5 năm (1981-1985), Kỳ Phú đã đạt được nhiều thành tựu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền cán bộ, đảng viên cùng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Các kế hoạch phát triển trồng trọt, chăn nuôi, y tế, giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Kinh tế có sự phát triển nhanh chóng, tình hình an ninh, chính trị của xã được ổn định và giữ vững. Đây là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Kỳ Phú bước vào giai đoạn mới.





Lễ trao tặng Huy chương Cựu Chiến binh xã Kỳ Phú năm 2001



Lễ đổi thẻ Đảng viên đợt 7 - 11- 2004



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XVII  
(nhiệm kỳ 1996 - 2000)*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XVIII  
(nhiệm kỳ 2000 - 2005)*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XIX  
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XX  
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)*



*Hội thảo Khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú  
tháng 11 - 2012*



*Các đại biểu tham dự Hội thảo Khoa học  
Lịch sử Đảng bộ xã Ký Phú tháng 11 - 2012*

## *Chương V*

### **KÝ PHÚ TRONG NHỮNG NĂM THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2010)**

#### **I - KÝ PHÚ NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1996)**

Sau 10 năm (1975-1985) toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quân và dân cả nước đã đạt được nhiều thành tựu lớn trên mọi lĩnh vực, nhất là ngăn chặn thành công đà giảm sút của các ngành sản xuất và thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc.

Ở nông thôn miền Bắc nói chung và địa bàn xã Ký Phú nói riêng, tính đến đầu năm 1986, Khoán 100 đã nảy sinh một số vướng mắc trong tổng thể của cơ chế quản lý kinh tế bao cấp, dẫn đến tình trạng xã viên bỏ ruộng khoán ngày càng nhiều, việc nợ đọng sản phẩm diễn ra, giá cả trên thị trường tăng nhanh và cao hơn so với giá Nhà nước quy định, khiến đời sống nhân dân khó khăn, nảy sinh tâm lý tiêu cực. Đây thực sự là một thách thức lớn đòi hỏi sự đóng góp trí tuệ và nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân nhằm phát huy năng lực, tinh thần lao động của nhân dân và thế mạnh kinh tế của địa phương, từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng.

Thực hiện Chỉ thị 80 của Ban Bí thư Trung ương về công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp để chuẩn bị cho Đại hội VI của Đảng, sau khi hoàn thành đại hội chi bộ xóm, tháng 10-1985, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1985-1989) được tiến hành. Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và thẳng thắn, Đại hội đã dành thời gian tập trung thảo luận đóng góp ý kiến vào Dự thảo các văn kiện của Trung ương Đảng, Dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ. Đại hội nghiêm túc đánh giá, thảo luận về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ khóa trước, khẳng định những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực cơ bản, nhất là thành quả trong sản xuất nông nghiệp. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục xây dựng Đảng bộ vững mạnh, thực sự đổi mới về cách nghĩ, cách làm, quản lý kinh tế - xã hội, đổi mới tác phong làm việc, bảo đảm phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, khai thác mọi tiềm năng lao động, đất đai, khắc phục hậu quả bão lụt. Coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, thực hiện tốt ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, quán triệt hai nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, vừa tăng cường công tác an ninh - quốc phòng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII (nhiệm kỳ 1985-1989) gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Nhiều được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn

Văn Cát được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lê Văn Bính làm Thường vụ Đảng ủy.

Bước sang những năm cuối của thập niên 70, đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã tỏ ra không còn phù hợp trước những biến đổi của tình hình kinh tế, đã trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước. Trong khi đó tình trạng khoán trắng của hợp tác xã đã làm giảm sút hiệu quả sản xuất. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Mặt khác, cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985) khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang... đời sống nhân dân hết sức khó khăn, tiêu cực trong xã hội ngày một gia tăng. Trong khi đó thời gian này bối cảnh thế giới cũng diễn biến hết sức phức tạp. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, tác động không nhỏ đến tình hình nước ta.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và đánh giá tình hình đất nước. Đại hội xác định nhiệm vụ, mục đích của cách mạng nước ta trong thời kỳ đổi mới. Từ đó, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

Trên tinh thần đổi mới của Đảng và thực trạng kinh tế - xã hội của xã đòi hỏi Đảng bộ xã Ký Phú phải thâm nhàn quan điểm đổi mới tư duy lãnh đạo, đổi mới

phương pháp, cách nghĩ, cách làm, có những chỉ đạo cụ thể, sát thực, giải quyết những vấn đề cấp bách của địa phương. Đảng bộ xã đã triển khai học tập, quán triệt nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp đến toàn Đảng bộ nhằm tìm ra mô hình quản lý, sản xuất nông nghiệp và các hoạt động phát triển kinh tế phù hợp với thời điểm và tình hình thực tế của xã. Đảng bộ Ký Phú đã vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, chính quyền các cấp vào hoàn cảnh cụ thể của xã với nhiều chủ trương, biện pháp và giải pháp cụ thể hợp với quy luật phát triển kinh tế nhưng vẫn trong định hướng của Đảng. Những chủ trương của Đảng bộ phù hợp với đại đa số nguyện vọng của quần chúng nhân dân nên nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân trong xã.

Đồng thời, Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các ban ngành đoàn thể và nhân dân học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Nhận thức đúng đắn về những nội dung đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra: đó là sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế quản lý kế hoạch hóa sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự tham gia quản lý của Nhà nước. Xây dựng lại chiến lược quân sự bảo vệ Tổ quốc, giảm mạnh quân số thường trực, đổi mới hoạt động đối ngoại, tạo điều kiện hòa bình, ổn định xây dựng đất nước, chủ động từng bước đưa nước ta hòa nhập vào cộng đồng quốc tế, hòa nhập vào nền kinh tế thế giới và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên mọi mặt của đời sống xã hội.



Về sản xuất nông nghiệp, thực hiện chính sách khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư đã bước đầu giải phóng lực lượng sản xuất, phát huy tính chủ động, tích cực của người lao động, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tuy nhiên, trong tiến trình đổi mới nông nghiệp, chính sách Khoán 100 còn bộc lộ nhiều hạn chế. Cơ chế quản lý trong hợp tác xã còn bất hợp lý, bộ máy quản lý cồng kềnh, kém hiệu lực. Sản xuất tăng chậm trong khi các quỹ đóng góp trong hợp tác xã ngày càng lớn. Bình quân lương thực theo đầu người giảm sút, nạn đói trong các kỳ giáp hạt xảy ra ở một số nơi. Trước tình hình trên, tháng 4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10 về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (trong quá trình thực hiện gọi tắt là Khoán 10). Chính sách Khoán 10 là một bước đổi mới căn bản trong cơ chế quản lý nông nghiệp ở nước ta, trên cơ sở kế thừa và phát huy những ưu điểm của cơ chế Khoán 100 trước đây, với hai định hướng cơ bản:

*Thứ nhất*, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm.

*Thứ hai*, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do.

Với việc thực hiện Khoán 10, công tác quản lý được đổi mới, mọi khâu được khoán gọn, chấm dứt việc thanh toán bằng công điểm như trước, đất đai, tư liệu sản xuất như trâu bò được kiểm kê, đánh giá phân loại để giao

khoán, bán trâu bò, máy móc cho xã viên. Nghị quyết số 10 là quyết sách tạo nguồn lực quan trọng để phát triển nông thôn và nông nghiệp nước ta nói chung, Ký Phú nói riêng trong thời kỳ đổi mới.

Vị trí kinh tế hộ gia đình từ nay được thể hiện rõ, mọi người thấy được vai trò, trách nhiệm của mình đối với đường lối đổi mới toàn diện trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc. Từ đây, hộ nông dân đã trở thành một đơn vị sản xuất tự chủ được thừa nhận về pháp lý. Mỗi hộ gia đình được quyền sử dụng đất đai lâu dài, đã tạo điều kiện giải phóng năng lực sản xuất nhằm phát triển kinh tế một cách tự chủ, vững chắc, hợp pháp. Đặc biệt là sau Nghị quyết số 10 của Trung ương Đảng (ngày 5-4-1988) được ban hành, nông dân ngày càng gắn bó với ruộng đất hơn, năng suất cây trồng, vật nuôi ngày càng được cải thiện. Năm 1987, Ký Phú có tổng diện tích canh tác là 653,8ha, năng suất đạt 80-100 kg/sào, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.072 tấn. Đến năm 1988, toàn xã đã thu được 1.138 tấn thóc. Như vậy, Nghị quyết 10 ra đời như một cuộc cách mạng, một luồng gió mới thổi vào quê hương Ký Phú.

Đồng thời với sự phát triển khá toàn diện của nền kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng có những chuyển biến mới. Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Năm 1987, thầy Trần Bàn giữ chức Bí thư Chi bộ nhà trường, thầy Trần Trung Huân (Ký Phú) làm Phó Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở Ký Phú phụ trách cấp I và làm Phó Bí thư Chi bộ nhà trường. Ngày 31-

8-1989, Trường Phổ thông cơ sở Ký Phú được chia tách thành 2 trường: Trường cấp I (do thầy Hoàng Lập làm Hiệu trưởng) và trường cấp II (thầy Trần Bàn làm Hiệu trưởng). Thầy và trò các trường luôn thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao chất lượng dạy và học. Số lượng học sinh tăng nhanh, chất lượng giáo dục cũng có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh lên lớp cao, thi hết cấp I đạt 81%, cấp II đạt 79%. Hàng năm, nhà trường đã chọn ra được đội ngũ học sinh giỏi đi thi cấp huyện, tỉnh đạt giải cao. Không những vậy, các thầy cô và ban giám hiệu các nhà trường cũng luôn thực hiện tốt các cuộc vận động “Dân chủ hóa nhà trường” (năm 1989), cuộc vận động “Xã hội hóa giáo dục” (năm 1990) để nâng cao chất lượng dạy và học.

Công tác y tế luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng. Đội ngũ cán bộ luôn đáp ứng đủ yêu cầu đảm bảo tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trạm xá xã có 4 nhân viên gồm 3 y tá và 1 y sỹ. Nhìn chung, công tác y tế luôn được giữ vững ổn định, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sát sao và thu được những kết quả to lớn. Trên tất cả các mặt, trong những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, thế giới có những chuyển biến phức tạp, tình hình trong nước cũng có nhiều khó khăn, trở ngại. Mặc dù trên các mặt hoạt động Ký Phú đều đạt được những thành tích đáng ghi nhận nhưng giai đoạn này về tư tưởng, chính trị

của quần chúng, đảng viên ít nhiều cũng bị chi phối bởi những tác động của điều kiện khách quan, gây nên tâm lý lo lắng trước cuộc khủng hoảng và sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Trong quá trình lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng ủy đặc biệt quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo nên sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt học tập chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng được củng cố, làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các hội viên đoàn thể được tăng cường.

Trong quá trình thực hiện, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Sinh hoạt cấp ủy được duy trì theo định kỳ, chất lượng sinh hoạt ngày càng cải tiến và có hiệu quả cao. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ hoặc các cuộc họp mở rộng, ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên cũng được nâng lên, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đặt nhiệm vụ tập thể lên trên hết, tập trung xây dựng chi bộ, Đảng bộ ngày càng vững mạnh.

Cùng với việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế, Điều lệ Đảng cũng ngày càng được Đảng bộ tăng cường. Từ các cấp ủy Đảng đến đảng viên đã nhận

thức và thực hiện tốt hơn qua công tác kiểm tra Đảng. Thông qua các hoạt động kiểm tra, chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ cũng như ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng lên, củng cố thêm niềm tin trong quần chúng nhân dân.

Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng, củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Ủy ban nhân dân trong việc quản lý và điều hành công tác xã hội. Ủy ban nhân dân xã luôn kịp thời triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết một cách hiệu quả. Kết hợp với Ban Thanh tra, Ủy ban đã giải quyết nhiều vụ việc của địa phương, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong sinh hoạt cũng như trong điều hành mọi công việc của xã, chính quyền luôn thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác vận động quần chúng cũng được Đảng bộ xã quan tâm đúng mức, kịp thời. Nội dung và phương thức hoạt động ngày càng được cải tiến, làm cho mối quan hệ giữa đảng viên và quần chúng ngày càng gần gũi, gắn bó. Các chương trình hành động của Đảng bộ và chính quyền được triển khai cụ thể đến quần chúng nhân dân. Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên là phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, đặc biệt là thực hiện tốt Khoản 10. Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc trong xã đoàn kết, giúp đỡ nhau làm kinh tế được các đoàn thể xã hội thường xuyên tổ chức.

Hội Phụ nữ: Được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền tiếp tục hoạt động ổn định, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, thực hiện 6 chương trình trọng tâm của Hội.

Đoàn Thanh niên xã Ký Phú đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, truyền thống đạo đức, ý thức chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đoàn viên thanh niên.

Hội Nông dân Ký Phú đã phát huy được tính tích cực trong lao động sản xuất, luôn bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của Đảng bộ xây dựng và củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh. Đặc biệt, từ năm 1988 trở đi, hội viên Hội Nông dân sau khi được giao khoán ruộng đất đã phấn khởi lao động sản xuất, đưa năng suất và sản lượng lúa ngày càng tăng.

Công tác quân sự và an ninh, quốc phòng của xã được chú trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, dân quân, công an xã đều nhận thức rõ: xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta hiện nay. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa phải phát triển kinh tế vững chắc, luôn luôn cảnh giác, tăng cường củng cố an ninh - quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước ta.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, công tác diễn tập, động viên quân dự bị của xã được tiến hành nghiêm túc. Đặc biệt, trong cuộc diễn tập Z87 B do Bộ Tư lệnh Quân khu

I giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức từ ngày 28-11 đến ngày 5-12-1987, chấp hành mệnh lệnh số 03 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ về việc báo động kiểm tra quân dự bị động viên. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, quân dự bị động viên xã Ký Phú đã cùng với quân dự bị của 9 xã phía tây nam huyện Đại Từ (gồm các cán bộ, chiến sỹ) đã có mặt ở vị trí tập trung kiểm tra quân số theo đúng mệnh lệnh. Qua báo động diễn tập cho thấy ý thức chấp hành kỷ luật và tinh thần sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ quân dự bị động viên của 10 xã nói chung và xã Ký Phú nói riêng đã hoàn thành xuất sắc.

Thực tế trên địa bàn huyện Đại Từ nói chung, xã Ký Phú nói riêng, các thế lực thù địch đang ra sức đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt, âm mưu chống phá phong trào cách mạng của nhân dân ta. Chúng sử dụng nhiều cách thức như đưa một số tài liệu tuyên truyền tư tưởng phản động nhằm đầu độc thanh niên trong xã. Mặt khác, công tác quân sự của xã chưa đi vào chiều sâu, ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng ở một số cán bộ và nhân dân còn yếu. Thêm vào đó, tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động xấu, không có lợi cho cách mạng nước ta.

Trước những tình hình trên, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã họp và quyết định “Phải xây dựng lực lượng dân quân, công an địa phương vững mạnh về mọi mặt, đủ sức giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm chỗ dựa vững chắc cho nhân dân yên tâm xây dựng và phát

triển kinh tế. Đồng thời, kết hợp chỉ đạo các đoàn thể trong hệ thống chính trị tiến hành đợt tuyên truyền, giáo dục quốc phòng để nâng cao trách nhiệm của mọi người đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tự giác tham gia xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân địa phương”.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT ngày 20-11-1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương” và Nghị quyết của Ban cán sự quân sự huyện, cơ quan dân quân địa phương đã được củng cố, kiện toàn tổ chức, đồng thời thành lập đội an ninh - quốc phòng. Tỷ lệ dân quân của xã tăng từ 6% lên 6,8% so với dân số toàn xã. Hàng năm, xã đều triển khai các đợt học tập chính trị, huấn luyện lực lượng dân quân, góp phần xây dựng, phòng thủ cụm chiến đấu, sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống. Trong huấn luyện, các đợt diễn tập ZT, ngoài nhiệm vụ luyện tập quân sự cho cán bộ, dân quân còn kết hợp tăng gia sản xuất, đào đắp kênh mương, sửa chữa, tu bổ đường liên thôn, liên xã, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới. Hàng năm, công tác tuyên truyền, động viên thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ và huy động 100% thanh niên được lệnh lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo chỉ tiêu huyện giao.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, đầu năm 1989, Đảng bộ Ký Phú tiến hành Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989-1991). Trên cơ sở đánh giá toàn diện tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước,



phân tích những mặt mạnh, mặt yếu và rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1989-1991. Cụ thể là tiếp tục thực hiện việc giao đất lâu dài cho nông dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, củng cố tổ chức, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các đoàn thể. Đưa sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế lên ngang tầm trong tình hình mới và trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế phát triển. Làm tốt công tác tuyên truyền về Luật nghĩa vụ quân sự, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, hoàn thành tốt các đợt khám tuyển quân, giao quân, làm tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Nhiều được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Đức Chính được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Phẩm - Thường vụ Đảng ủy.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ của địa phương, Ký Phú hướng trọng tâm vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng nhanh năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, vừa khuyến khích tạo điều kiện mở rộng các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp bằng nhiều biện pháp tích cực và

hiệu quả. Bà con nông dân tiếp tục chú trọng đến sản xuất cả cây lúa và cây màu, tích cực áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi.

Để giúp cho Ủy ban nhân dân về công tác chỉ đạo kinh tế toàn xã, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định xóa bỏ 3 hợp tác xã, thành lập Ban Kinh tế ở xã. Ban Kinh tế làm nhiệm vụ truyền đạt các chủ trương đường lối của cấp trên về sản xuất và khoa học - kỹ thuật tới các xóm. Tháng 11-1990, Ban Kinh tế của xã bắt đầu đi vào hoạt động. Để các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế, tăng hiệu lực chỉ đạo, đồng chí Lê Đức Chính - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Trưởng ban, đồng chí Lê Văn Mậu làm Phó ban - phụ trách ngành nghề, đồng chí Trần Quốc Hữu (xóm Cạn) làm Kế toán, ông Ngô Văn Hói (xóm Đạn) làm Thủ quỹ.

Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất, năng lực cán bộ còn hạn chế, lại không có chuyên môn nghiệp vụ (hầu hết chưa được bồi dưỡng) nên hoạt động của Ban Kinh tế không đem lại hiệu quả, nhất là trong công tác chỉ đạo phát triển ngành nghề (làm gạch ngói). Trước tình hình đó, tháng 8-1992, Đảng ủy quyết định giải thể Ban Kinh tế xã Ký Phú. Đồng thời, Đảng ủy quyết định giao trách nhiệm cho ban chi ủy cơ sở và trưởng xóm điều hành về phát triển kinh tế, chính trị, trị an... trong phạm vi của xóm.

Từ đó, việc khoán sản phẩm, giao đất canh tác tới các hộ gia đình xã viên nên càng làm cho xã viên phấn khởi, thúc đẩy sản xuất phát triển. Năng suất càng ngày

càng tăng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được ổn định.

Với cơ chế quản lý được đổi mới, trong sản xuất nông nghiệp, mỗi sản phẩm do mình làm ra, người nông dân được hưởng tối thiểu 70% giá trị sản phẩm. Chính sách này đã thúc đẩy tinh thần làm việc của nhân dân trong xã. Người dân gắn bó với đồng ruộng hơn, yên tâm sản xuất. Mặt khác, xã đầu tư phân lân, phân đạm, giống lúa, kết hợp với trang bị kiến thức khoa học - kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi nên kinh tế từng gia đình đã phát triển khá nhanh chóng. Số người làm kinh tế giỏi hàng năm được tăng lên đáng kể.

Trong 5 năm đầu đổi mới theo đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986-1990), nhất là hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã đoàn kết, đứng vững trước những khó khăn để đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế đều có những bước phát triển mới. Đời sống nhân dân ổn định và bước đầu có tích lũy. Đảng bộ ngày một trưởng thành, số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng được tăng lên. Tuy vậy, khó khăn, thử thách vẫn không ít, tỷ lệ hộ nghèo còn nhiều, nguồn lao động của xã chưa được sử dụng hết, cơ sở hạ tầng ở địa phương còn thấp kém. Song những kết quả mà toàn Đảng, toàn dân Ký Phú đạt được là những tiền đề quan trọng, tạo bước tiến trong những năm tiếp theo.

Tháng 6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiếp tục khẳng định và bổ sung đường lối đổi mới của Đảng, định ra những nguyên tắc lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới. Đại hội thông qua “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”; quyết định nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995; thông qua báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng (sửa đổi). Đại hội xác định: Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh một cách toàn diện, sâu sắc. Trong bối cảnh thế giới đang diễn biến phức tạp, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, cuộc khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô kéo theo sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết (19-8-1991), tuy có ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhưng thành công của Đại hội Đảng lần thứ VII đã chứng minh đường lối lãnh đạo của Đảng ta là đúng đắn và sáng tạo.

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy về việc tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp, sau thời gian chuẩn bị, ngày 12-12-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991-1994) được tiến hành.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, tiến hành đánh giá những thành

tích đạt được trên các mặt của đời sống xã hội, những khó khăn, khuyết điểm còn tồn tại. Đại hội xây dựng chương trình hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 10 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Nhiều được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Chung - Thường trực Đảng ủy. Thời điểm này, đồng chí Lê Đức Chính - phụ trách chính quyền<sup>1</sup>.

Thực hiện phương hướng, mục tiêu của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV đề ra, xã Ký Phú đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, tập trung vào các vấn đề có tính then chốt như: điện, thủy lợi, đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng... Thêm vào đó, Đảng bộ xã đã khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân vay vốn ngân hàng, động viên các ban, ngành, đoàn thể nhân dân, các tổ chức đóng góp vốn giúp đỡ nhau để phát triển kinh tế, thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo.

Về nông nghiệp, Đảng bộ xã luôn xác định “sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu” nên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khắc phục khó khăn về thời tiết, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển

---

1. Tháng 8/1993-12/1994: đồng chí Trần Văn Hào thay đồng chí Chính phụ trách chính quyền.

- Tháng 9-1992, đồng chí Trần Quốc Hồng thay đồng chí Nguyễn Văn Chung làm Thường trực Đảng ủy.

phong trào sản xuất theo mô hình VAC, thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng nên đã động viên được nhân dân hăng hái lao động, sản xuất đạt được những chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong từng giai đoạn.

Qua 3 năm (1991-1994) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, tình hình kinh tế - xã hội Ký Phú có nhiều chuyển biến, những khó khăn, yếu kém dần được khắc phục. Diện tích lúa được cấy hết 100%, năng suất lúa đạt 26,15 tạ/ha/vụ (năm 1992), năm 1993 đạt 31,36 tạ/ha/vụ. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.784 tấn, sản lượng hoa màu quy thóc đạt 365 tấn, bình quân lương thực đạt 27 kg/người/tháng. Cùng với sản xuất nông nghiệp, ngành chăn nuôi được xã chú trọng phát triển, số lượng đàn trâu bò lên đến 1.010 con (năm 1993), nhân dân trong xã tích cực chăn nuôi. Qua đó, số lượng đàn lợn và gia cầm tăng lên nhanh chóng vừa để tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, công tác lâm nghiệp và bảo vệ rừng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, đặc biệt là vấn đề ngăn chặn tệ nạn chặt phá rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường sinh thái. Để bảo vệ rừng, Đảng ủy đã tổ chức thành lập được đội bảo vệ và chống cháy rừng gồm 11 đồng chí.

Để đảm bảo giao thông, cơ sở vật chất đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã, công tác xây dựng cơ bản và các công trình phúc lợi xã hội được Đảng bộ và chính quyền đầu tư đúng mức. Các trường học trên địa bàn xã đều được đầu tư, xây thêm phòng học và

được trang bị nhiều bàn ghế, bảng mới phục vụ cho công tác dạy và học.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được Đảng bộ quan tâm đúng mức nên đã tạo ra chuyển biến bước đầu đầy phần khởi. Đối với công tác giáo dục, đội ngũ giáo viên ngày càng có trình độ cao, phong trào dạy tốt, học tốt được duy trì và phát triển, nhiều giáo viên của xã đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện. Năm 1993, Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể của xã đã vận động nhân dân đóng góp được 7.625.400 đồng để xây dựng trường học, đảm bảo đến năm học mới có đủ số lớp cho con em trong xã vào học. Không những đảm bảo về số lượng học sinh đều đã đến trường mà chất lượng dạy và học được nâng lên một bước, tình trạng học sinh bỏ học được chấm dứt, số học sinh lên lớp đạt 98%. Các lớp mầm non được duy trì và phát triển. Mỗi xóm đều xây dựng được 1 lớp đảm bảo đủ chỗ cho các cháu trong xóm đến học.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc các khóa VI, VII và VIII đều khẳng định: Phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ là một mục tiêu quốc gia phải hoàn thành vào năm 2000. Đặc biệt là các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương 4 (khóa VII), Ban Chấp hành Trung ương 2 (khóa VIII), Chỉ thị của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Nghị quyết số 06 (năm 1990) của Tỉnh ủy Bắc Thái và Luật phổ cập giáo dục tiểu học được Quốc hội thông qua tháng 8-1991. Đảng ủy, chính quyền địa phương cùng Phòng Giáo dục đào tạo huyện Đại Từ đã chỉ đạo sát sao Ban Giám hiệu nhà

trường, các ban ngành, đoàn thể cùng toàn dân quyết tâm hoàn thành phổ cập. Ngày 24-10-1992, xã Ký Phú đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ. Ký Phú rất tự hào đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trước 8 năm.

Công tác y tế đã có nhiều cố gắng, dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc khám chữa bệnh song được sự quan tâm của chính quyền các cấp, cán bộ y tế xã không ngừng học tập, nâng cao tay nghề và phục vụ tận tình cho nhu cầu khám chữa bệnh của bà con trong xã. Năm 1993, Trạm y tế xã đã tổ chức tiêm phòng cho 935 trường hợp, xét nghiệm vi rút sốt rét, vi rút bệnh lao cho 410 trường hợp. Bên cạnh đó, trạm y tế đã phối hợp với Hội Phụ nữ cùng các tổ chức đoàn thể xã hội phát động phong trào kế hoạch hóa gia đình. Chính vì vậy, năm 1993, tỷ lệ tăng dân số giảm xuống chỉ còn 1,9%.

Công tác thực hiện các chính sách xã hội luôn được Đảng và các đoàn thể quần chúng quan tâm. Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo Ban Chỉ huy Xã đội thành lập Ban xây dựng nhà tình nghĩa. Từ đó, phong trào toàn dân “Uống nước nhớ nguồn”, xây dựng quỹ tình nghĩa phát triển mạnh mẽ trong nhân dân. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn quan tâm, đảm bảo giải quyết đúng chính sách, chế độ của Nhà nước; đồng thời luôn động viên, thăm hỏi và tặng quà vào các dịp lễ, tết; tôn tạo, tu sửa nghĩa trang liệt sỹ - nơi linh hồn của các anh hùng liệt sỹ đã yên nghỉ... Được sự quan tâm của Đảng bộ và sự giúp đỡ của nhân dân, năm 1993, xã đã xây dựng



một nhà tình nghĩa, vận động nhân dân ủng hộ được gần 1 triệu đồng cho nhân dân Cu Ba. Ngoài ra, còn tổ chức một đợt vận động đóng góp cho trẻ em khuyết tật.

Trong nhiệm kỳ 1991-1994, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các vụ việc chặt phá rừng đầu nguồn, khai thác đá bừa bãi đều được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên thường xuyên được kiện toàn, luôn phát huy tốt hiệu suất hoạt động. Đảm bảo chỉ tiêu giao quân hàng năm đạt 100%.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong nhiệm kỳ này cũng được đổi mới một bước. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng về xây dựng chính quyền Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực sự của dân, do dân và vì dân, Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn củng cố tăng thêm số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện đúng chế độ hoạt động theo luật định, ra các nghị quyết đúng đắn, được nhân dân đồng tình và tích cực thực hiện đạt nhiều kết quả thắng lợi, thực hiện chức năng giám sát, đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đi vào cuộc sống.

Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước cơ bản có hiệu lực, đạt hiệu quả, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực theo quy định của quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời thực hiện chức năng quản lý tài chính ngân sách, đất đai, xây dựng

cơ bản, kinh tế, bảo đảm đúng luật pháp, đúng chế độ nguyên tắc, góp phần chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả và tích cực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được kiện toàn, củng cố chặt chẽ về tổ chức. Đội ngũ cán bộ đoàn thể có phẩm chất chính trị tốt, có nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công tác. Chế độ sinh hoạt của các đoàn thể được duy trì có nề nếp. Dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn cụ thể Huyện ủy Đại Từ, ngày 6-12-1993, xã Ký Phú đã tổ chức thành lập Hội Cựu chiến binh do ông Nhâm Văn Mỹ làm Chủ tịch hội.

Các lớp học tập sinh hoạt, quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy được tổ chức thường xuyên. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ hơn về thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của xã nhà nói riêng, hiểu sâu sắc hơn chính sách và đường lối đổi mới của Đảng. Năm 1993, toàn Đảng bộ có 219 đảng viên. Công tác kiểm tra Đảng được Đảng bộ xã chỉ đạo học tập và triển khai theo Chỉ thị 14 của Bộ Chính trị, đảm bảo công tác kiểm tra được diễn ra đúng nguyên tắc, kiểm điểm sâu sắc, đánh giá phân loại đúng mức. Bình xét cho 29 đồng chí đảng viên là lão thành có đủ điều kiện để chuyển đổi sinh hoạt.

Bên cạnh đó, Ký Phú còn có những khó khăn cơ bản: Sản xuất nông nghiệp chưa phát triển, năng suất, sản lượng lương thực thiếu tính bền vững, nhiều hộ gia đình vẫn ở

trong tình trạng thiếu lương thực, số hộ nghèo trong xã chiếm tỷ lệ tương đối cao, một số chi bộ Đảng còn chưa thật sự đổi mới mạnh mẽ về nội dung, hình thức sinh hoạt và chất lượng hoạt động. Công tác tổ chức cán bộ còn nhiều bất cập, sự phân công công tác cho cán bộ, đảng viên của chi ủy còn thiếu cụ thể, công tác kiểm tra trong Đảng còn chưa sát thực...

Năm 1994, Đảng bộ xã Ký Phú đã tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ khóa XVI, trên cơ sở coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, khuyến khích mở rộng ngành nghề. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Trần Quốc Tuấn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Đức Thật được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Ngày 20-11-1994, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp được tiến hành theo luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân sửa đổi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994-1999 đã thành công tốt đẹp, bầu đủ đại biểu theo đúng luật định, với sự tín nhiệm cao của toàn thể nhân dân trong xã. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân, đồng chí Dương Đức Thật được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lê

Văn Bính làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Quốc Tuấn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Mai Văn Thạch làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Với đặc điểm địa lý và điều kiện cụ thể của địa phương, Đại hội đã xác định phát triển nông - lâm nghiệp một cách toàn diện, kết hợp với phát triển thương nghiệp buôn bán nhỏ, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi để tăng sản phẩm hàng hóa.

Sau khi kiện toàn bộ máy chính quyền, Đảng bộ và nhân dân Ký Phú bước vào thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm 1994-1996. Quán triệt tinh thần Nghị quyết 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về đổi mới và phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, Đảng ủy xác định lấy hộ là đơn vị kinh tế tự chủ, phát huy tiềm năng đất đai và lao động của địa phương. Theo Chỉ thị số 07 và Nghị định số 64 của Chính phủ, công tác điều chỉnh đất đai để phát huy quyền sử dụng đất cho các hộ nông dân được tiếp tục hoàn thiện. Đẩy mạnh xây dựng cơ bản, thi công đập Đầm Công (xóm Gió), vai Gò Non (xóm Cạn), cải tạo nơi làm việc của Ủy ban nhân dân, nâng cấp hệ thống các công trình phúc lợi xã hội trên địa bàn xã.

Công tác trồng cây lâm nghiệp luôn được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo sát sao. Sử dụng tốt diện tích đất lâm nghiệp 693,24ha, bảo vệ được diện tích rừng đã trồng, đồng thời tích cực trồng mới, phủ xanh 100% diện tích đất trống, đồi núi trọc theo hướng dẫn của chương trình PAM, chương trình 327... Hàng năm, cứ

vào dịp sau Tết Nguyên đán, xã đều có phong trào “Tết trồng cây ơn Bác”, thu hút được đông đảo học sinh, thanh niên và nhân dân trong xã tham gia. Đặc biệt, công tác tuyên truyền, bảo vệ vườn quốc gia Tam Đảo được Đảng ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân trong xã hưởng ứng tham gia. Ở xã không còn tình trạng chặt phá rừng bừa bãi như trước kia. Nhân dân đã nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ và trồng rừng. Chính vì vậy, khu vực quanh chân núi Tam Đảo đã được phủ kín một màu xanh của cây cối. Hệ sinh thái rừng cơ bản đã được bảo vệ tốt. Đây là kết quả của việc mở rộng tuyên truyền giải thích cho nhân dân về nhiệm vụ, chăm sóc, bảo vệ rừng đầu nguồn, vườn quốc gia.

Thành quả này thể hiện sự phối hợp chặt chẽ của các hộ gia đình, Hội Cựu chiến binh xã cùng các ban ngành, đoàn thể trong xã như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, dân quân dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo kỹ thuật trồng rừng của cán bộ lâm nghiệp, kiểm lâm. Đến hết năm 1995, Ký Phú đã trồng được 162ha rừng (bao gồm cả đồi rừng, vườn rừng và cây phân tán). Toàn dân đã nêu cao ý thức cảnh giác, bảo vệ môi trường sinh thái, nhất là đối với khu vực vườn quốc gia Tam Đảo. Đây là thành công có tính chất chiến lược của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú.

Từ năm 1986-1995, thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, cùng các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa 4,5,6 và nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ, Đảng bộ xã Ký Phú

đã thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên, bàn bạc, vận dụng trong điều kiện cụ thể nhằm ổn định tình hình kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng của xã. Ký Phú đã vận động nông dân khai thác những tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế. Được thiên nhiên ưu đãi, nhất là nguồn nước nên xã đã giành được nhiều thắng lợi trên cả 3 mặt: diện tích, năng suất và sản lượng. Đặc biệt, sản lượng lương thực của xã năm sau đều cao hơn năm trước. Tổng sản lượng quy thóc năm 1995 của xã đạt 2.084 tấn, chăn nuôi ngày càng phát triển, đàn trâu đạt 1.013 con (gấp 1,3 lần so với năm 1986), đàn lợn tăng từ 1.015 con (năm 1986) lên 6.037 con (năm 1995). Một số hộ gia đình đã phát triển chăn nuôi giống bò lai Sind. Ngoài ra, diện tích ao hồ cũng được sử dụng để nuôi thả cá. Đây là nguồn cung cấp thực phẩm cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của nhân dân và là nguồn thu nhập khá cho các hộ gia đình của xã.

Kinh tế dần đi vào ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân đã ra nhiều nghị quyết quan trọng, sát hợp với phong trào địa phương, triển khai nghị quyết trong các kỳ họp tới các thôn và các ban ngành, đoàn thể. Mặt khác, Đảng bộ còn chỉ đạo tổ chức học tập quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, pháp lệnh và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Đảng ủy đã tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân đạt các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã đưa các hoạt động đi vào nề nếp, đúng quy chế, kịp thời cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân. Điều hành, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng trái phép, chỉ đạo giải quyết các vụ tranh chấp trong nhân dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo thực hiện Nghị định số 28/CP về chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng được kịp thời, xét trợ cấp khó khăn thường xuyên cho người nghèo theo đúng chế độ hướng dẫn.

Công tác đoàn thể xã Ký Phú trong giai đoạn này có những bước tiến mới. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng nếp sống mới ở khu dân cư, nhóm tự quản, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ngoài ra, Mặt trận còn tích cực vận động nhân dân ủng hộ, sửa chữa nhà bị dột nát cho thương binh, gia đình liệt sỹ, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt... Vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

Đoàn Thanh niên xã Ký Phú được củng cố, kiện toàn đã đi vào hoạt động có hiệu quả, tổ chức tốt các phong trào sinh hoạt hè cho thanh thiếu niên, phong trào đền ơn đáp nghĩa... Hội Nông dân Ký Phú tích cực đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn xã nhà. Hội Phụ nữ tổ chức thành công Đại hội Phụ

nữ từ xã tới cơ sở. Vận động nhân dân ủng hộ phụ nữ nghèo, tích cực giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình. Hội Cựu chiến binh phát động phong trào “xây dựng gia đình Hội Cựu chiến binh gương mẫu”, vận động hội viên tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Kỳ Phú cùng ra sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đã đề ra với sự nhạy bén, chủ động trong việc thực hiện đường lối, nghị quyết của cấp trên, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác chuyển đổi cơ chế quản lý và cơ chế cây trồng, vật nuôi của xã đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Kinh tế của xã có những bước phát triển nhất định. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho sản xuất xã hội được tăng cường. Bộ mặt nông thôn Kỳ Phú đang từng bước thay đổi, hệ thống đường xá, trường học, trạm y tế được quan tâm và đầu tư đúng mức. Sự nghiệp văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân được cải thiện thêm một bước. Các đoàn thể quần chúng đều trưởng thành, công tác xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều bước tiến quan trọng.

Đảng bộ và nhân dân Kỳ Phú đã vươn lên bằng nội lực của mình, từng bước khắc phục những khó khăn, yếu kém còn tồn tại, những vấn đề nảy sinh trong cơ chế thị trường. Những kết quả đạt được cùng với những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới tạo nên thế và lực mới giúp Đảng ủy, chính quyền,



các đoàn thể quần chúng và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn hơn ở những giai đoạn tiếp theo.

## II. ĐẢNG BỘ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2010)

### 1. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tạo tiền đề để Ký Phú vững bước tiến vào thế kỷ XXI (1996-2000)

Phần khởi trước những thành tựu quan trọng sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1996), Đảng và nhân dân xã Ký Phú vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiếp tục đổi mới và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

Để chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, ngay từ cuối những năm 1995, Đảng bộ xã Ký Phú đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị về một số định hướng công tác tư tưởng trong tình hình mới. Các cán bộ, đảng viên tập trung nghiên cứu, học tập những nội dung chủ yếu về quan điểm, đường lối và chủ trương của Đảng trên các mặt kinh tế, chính trị, an ninh - quốc phòng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đất nước, nâng cao một bước nhận thức về tư tưởng, đường lối đổi mới của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tháng 6-1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tiến hành đánh giá thành tựu 10 năm (1986-1996) thực hiện đường lối đổi mới, đồng thời, trên cơ sở phân tích tình hình cụ thể trong nước và trên

thế giới, Đại hội đã đề ra chiến lược: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”, vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, huyện, tháng 3-1996, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996-2000) được tổ chức trọng thể. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ 1994-1996, Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm bổ sung vào công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đã thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2000 là: Phát huy kết quả đã đạt được, đoàn kết, khắc phục khó khăn, trên cơ sở giữ vững ổn định về chính trị, phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương để phát triển kinh tế. Thực hiện và đạt các mục tiêu kinh tế đề ra đến năm 2000. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ mới. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Năm được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Mai Văn Thạch được bầu làm Phó Bí thư - phụ trách chính quyền, đồng chí Lê Văn Bính - Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt những định hướng cơ bản mà Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000 đã thông qua, Đảng ủy xã Ký Phú đã chỉ đạo chính quyền tăng cường đầu tư phát triển sản xuất, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Xuyên suốt trong những năm 1996-2000, tình hình kinh tế - xã hội của xã đã có những chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc.

Trong quá trình phát triển kinh tế 5 năm (1996-2000), sản xuất nông nghiệp của xã được Đảng bộ tập trung chỉ đạo, lãnh đạo đã mang lại chuyển biến tốt về cơ cấu mùa vụ, diện tích, năng suất và sản lượng. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên. Tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân đầu người từ 360kg (năm 1996) đã tăng lên 420kg (năm 1999). Diện tích lúa được gieo cấy hết 100%, đến năm 2000 năng suất lúa đạt 41 tạ/ha (tăng 6,5 tạ/ha so với năm 1996). Bên cạnh cây lúa, diện tích cây chè được mở rộng (có 65 ha trồng chè năm 2000) và các giống chè mới được nhân rộng. Diện tích trồng cây ăn quả như: hồng, vải, nhãn... ngày càng cho năng suất cao và mang lại hiệu quả kinh tế cho nhân dân.

Ngành chăn nuôi được Đảng bộ quan tâm, khuyến khích nhân dân áp dụng các kỹ thuật nuôi, giống mới mang lại năng suất cao. Năm 1999, đàn trâu của xã có 1.350 con đảm bảo dư thừa về sức kéo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Đàn lợn giữ vững 10.800 con cùng với đàn gia cầm luôn tăng trưởng và phát triển tốt.

Thế mạnh của xã là sản xuất nông - lâm nghiệp, song sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã luôn được Đảng bộ và chính quyền xã khuyến khích, đầu tư phát triển. Các hộ sản xuất mộc, rèn, cơ khí, gò hàn đã từng bước được ổn định và phát triển tốt. Các dịch vụ như: Xay xát, vận tải - kinh doanh buôn bán nhỏ trên toàn xã có 142 hộ (năm 2000) đã đáp ứng tốt nhu cầu cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã.

Kinh tế xã trong 5 năm (1996-2000) có sự phát triển đáng khích lệ, nguồn thu ngân sách tăng lên là điều kiện quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản. Từ năm 1996-2000, bằng nhiều nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, nguồn vốn huy động trong nhân dân, hỗ trợ của người dân xa quê hương và vốn tiết kiệm ngân sách, Ký Phú đã xây dựng được 8 phòng học, ngôi hóa cho trường cấp I và 10 phòng học cao tầng của trường cấp II trị giá 1 tỷ 206 triệu đồng. Xây trạm y tế mới với số tiền đầu tư 78 triệu đồng, nâng cấp khu trường cấp I xóm Duyên. Đồng thời, xây dựng nhà tưởng niệm danh tướng Lưu Nhân Chú. Tiến hành xây dựng đường điện trên địa bàn xã. Xã đã xây được 11 trạm điện, đã có 5 trạm được đưa vào sử dụng sớm, 6 trạm khác cũng đã được hoàn thiện trong nhiệm kỳ. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã phối hợp cùng các đoàn thể quần chúng vận động được 2.278 công lao động để tu sửa đường giao thông liên thôn xóm và 4.200 công lao động để tu sửa, nạo vét kênh mương nội đồng, đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo luôn được Đảng bộ xã Ký Phú xác định là quốc sách hàng đầu. Trong 5 năm (1996-2000), hệ thống trường lớp được chú trọng quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của 4 trường trên địa bàn xã. Phong trào xã hội hóa giáo dục ngày một chuyển biến tiến bộ, gia đình học sinh ngày càng quan tâm, gắn bó chặt chẽ với nhà trường. Từ năm 1996-2000, 2 trường tiểu học, trường trung học cơ sở của xã luôn có tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%. Tỷ lệ học sinh khá giỏi của trường cấp I tăng từ 13% (năm 1996) lên 27,33% (năm học 1999-2000). Số học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh ngày càng tăng.

Tháng 12-2000, Hội nghị tổng kết 10 năm công tác phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ của tỉnh được tổ chức. Đồng chí Bùi Văn Tư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã được mời dự và báo cáo điển hình, xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen với thành tích xuất sắc trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ.

Từ năm 1996-2000, được sự quan tâm và đầu tư của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ, chính quyền cùng nhân dân trong xã, trạm y tế xã Ký Phú được xây mới, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường đủ số lượng, chất lượng. Các hoạt động khám chữa bệnh có chuyển biến tốt, trong 5 năm trạm đã khám cho 5.516 lượt người, điều trị cho 688 trường hợp và tiêm phòng cho 523 lượt người. Đặc biệt,

trạm y tế của xã đã liên hệ với Trung tâm y tế dự phòng của tỉnh về công tác khám bệnh bướu cổ cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở, đồng thời phát thuốc chữa trị cho 23% các em đang mắc bệnh. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm hơn, mỗi trẻ em sinh ra đều được theo dõi, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực, với nhiều hình thức và biện pháp tuyên truyền. Nhờ vậy, tỷ lệ sinh thô của xã giảm xuống còn 14%, tỷ lệ tăng dân số chỉ còn 1,4% (giảm 0,4% so với năm 1999).

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thực hiện các chính sách xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ của địa phương như: Tuyên truyền bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, tuyên truyền thực hiện công tác dân số... Bên cạnh đó, phong trào thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ trong các ngày lễ, tết, hội hè... cũng được đẩy mạnh và ngày càng phong phú hơn về nội dung.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đối với người có công với nước, chính sách thương binh - xã hội được Đảng bộ, các cấp, các ngành và toàn dân tham gia bằng nhiều hình thức như: Đóng góp kinh phí làm nhà tình nghĩa, trợ cấp các gia đình thương binh, liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng thường xuyên quan tâm tới các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn hoặc gặp rủi ro đột xuất. Những

hoạt động này đã động viên kịp thời, thiết thực giúp đỡ các gia đình sớm vượt qua khó khăn, tạo nên tình làng nghĩa xóm gắn bó và sự đoàn kết trong nhân dân.

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, mạng lưới công an viên từ cơ sở được củng cố và kiện toàn, luôn tích cực truy quét các tội phạm và ngăn chặn các tệ nạn xã hội... Hàng năm, Đảng ủy đều có các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh giáo dục ý thức cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các lực lượng phản động. Tỷ lệ giao quân hàng năm luôn đạt 100%. Trong 5 năm (1996-2000), xã đã động viên và khám tuyển được 145 thanh niên, gọi nhập ngũ 41 thanh niên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương được giữ vững, thế trận an ninh nhân dân được củng cố, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được khơi dậy và phát triển. Công tác phối hợp giữa Ban Công an xã với Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh và các thôn có nhiều chuyển biến tích cực. Nhờ vậy, trong 5 năm (1996-2000), một số vụ việc vi phạm an ninh trật tự trên địa bàn xã đều được xử lý kịp thời.

Công tác xây dựng Đảng cũng không ngừng được quan tâm và đẩy mạnh từ Đảng bộ cho đến cấp ủy chi bộ đã coi trọng công tác chính trị, lãnh đạo tư tưởng, thông

qua việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, tỉnh, huyện... Các đợt học tập đạt 85% đảng viên tham gia, thường xuyên nắm bắt thông tin các nhiệm vụ, tình hình kinh tế, tình hình trên thế giới trong nước và ở địa phương. Trong 5 năm (1996-2000), cả xã có 85% đảng viên đạt mức tốt. Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng tiếp tục được củng cố và kiện toàn. Trong 5 năm, toàn Đảng bộ đã giới thiệu được 24 đồng chí đoàn viên đi học tập tìm hiểu về Đảng, tổ chức kết nạp được 16 đồng chí đảng viên mới.

Hoạt động của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh. Việc giữ gìn kỷ luật và xử lý vi phạm kỷ luật Đảng giữ một vai trò vô cùng quan trọng, góp phần giữ nghiêm kỷ luật và kỷ cương của Đảng, ngăn chặn, phòng ngừa những vi phạm không đáng có trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới đáng kể, hiệu lực quản lý của chính quyền xã nâng lên rõ rệt. Đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, có năng lực và có trách nhiệm trong công việc. Thông qua các kỳ họp, quyền dân chủ được phát huy cao độ, kịp thời đưa ra những phương hướng, biện pháp quản lý, làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng điều hành.

Năm 1999, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1999-2004) được tiến hành. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Ngô Văn



Bản làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lỗ Văn Đường là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Bùi Văn Tư được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ngô Quốc Chinh làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong nhiệm kỳ 1994-1999, Hội đồng nhân dân đã tổ chức tiếp xúc cử tri được 10 đợt, có 860 cử tri tham dự, đồng thời tổ chức 10 kỳ họp Hội đồng nhân dân để thể chế hóa nghị quyết, chủ trương của cấp ủy.

Ủy ban nhân dân xã giải quyết tốt vấn đề chính sách xã hội, hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu cấp trên giao phó. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân được đảm bảo chặt chẽ, kịp thời.

Các đoàn thể nhân dân: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... luôn tiến bộ làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục và vận động các thành viên chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các đoàn thể thường xuyên củng cố kiện toàn tổ chức, đồng thời tích cực xây dựng quỹ hội, phát động phong trào giúp đỡ xóa đói, giảm nghèo, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất... cùng với các phong trào ủng hộ từ thiện, tổ chức, mít tinh kỷ niệm những ngày lễ lớn.

Trong giai đoạn 1996-2000, với những hoạt động tích cực mà các đoàn thể phát động, thực hiện, tỉnh và Huyện

Ủy Đại Từ đã trao tặng nhiều bằng khen: Mặt trận Tổ quốc được tặng 4 giấy khen. Hội Phụ nữ được huyện và tỉnh trao tặng 4 giấy khen cho tập thể và 29 giấy khen cho các chi hội, cá nhân. Hội Cựu chiến binh được tặng 4 giấy khen tập thể, 4 giấy khen cá nhân do huyện tặng. Hội Nông dân được trao tặng 21 giấy khen của tỉnh và 14 giấy khen của huyện.

Với kết quả đạt được trên các lĩnh vực đã khẳng định phong trào của xã vẫn giữ vững và có những tiến bộ mới. Những thành tựu đạt được thể hiện sự đúng đắn trong đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Nhân dân trong toàn xã phấn khởi và ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và có tư duy nhận thức mới về sản xuất hàng hóa, năng động hơn trong sản xuất. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú tranh thủ những điều kiện thuận lợi, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương để bước vào thế kỷ XXI, thế kỷ của khoa học công nghệ, tiếp tục cùng cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## **2. Đảng bộ Ký Phú lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2010)**

Ký Phú bước vào thế kỷ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới trên đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử lớn lao. Diện mạo đất nước có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh

thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Sau 5 năm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XVII, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, ngày 15-7-2000, Đại hội Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XVIII đã diễn ra. Tại Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII đã trình bày báo cáo tổng kết tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996-2000: Đảng bộ và nhân dân, cán bộ xã Ký Phú đã đoàn kết một lòng từng bước tháo gỡ những khó khăn, vững vàng đi lên trên con đường đổi mới với ý chí tự lực, tự cường. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam không cam chịu đói nghèo, lạc hậu vươn lên xóa đói, giảm nghèo. Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú giành được trên các mặt đời sống xã hội là quan trọng, góp phần ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Bộ mặt nông thôn mới được hình thành, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố và nâng lên, quan hệ sản xuất mới ngày càng được hoàn thiện.

Bên cạnh những thành tích đạt được, Đại hội đã chỉ rõ những mặt yếu kém, thiếu sót và khó khăn cần phải khắc phục: Quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ còn chậm, tốc độ tăng trưởng thấp, chưa phát huy hết tiềm năng đa dạng của địa phương. Hệ thống giao thông, thủy lợi chưa được quan tâm đúng mức, nhất là việc phát triển kiên cố hóa hệ thống vai đập, kênh mương nội đồng. Cùng với công tác thu chi ngân sách có lúc còn tùy tiện, dẫn đến vi phạm nguyên tắc tài chính. Không những vậy, việc thực hiện Nghị định số 28-CP của Chính phủ về khen thưởng huân, huy chương chống Mỹ còn nhiều ý kiến dư luận trong nhân dân chưa đảm bảo đúng chế độ khen thưởng của Nhà nước. Trong công tác xây dựng Đảng còn tồn tại nhiều đảng viên học tập nghị quyết không đều, cán bộ lãnh đạo năng lực yếu, thiếu kinh nghiệm, có một số cán bộ còn thiếu dân chủ dẫn đến sai phạm làm giảm lòng tin của Đảng với quần chúng nhân dân. Việc quản lý giáo dục, rèn luyện đảng viên còn lỏng lẻo... Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội: Luôn coi trọng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tập trung xây dựng các tổ chức, đoàn thể vững mạnh. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, đổi mới và nâng cao vai trò, vị trí lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Với những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ xã Ký Phú đã vận dụng, quán triệt tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ đã đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu và phương hướng tổng quát: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, lấy nông nghiệp làm mũi nhọn, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất thâm canh, tăng vụ và có tính toán phù hợp với đồng đất địa phương. Nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về mùa vụ, năng suất, sản lượng. Tận dụng hết khả năng đất trồng, đồi vườn, phát huy cao hiệu quả kinh tế hộ gia đình. Phát triển nâng cao sự nghiệp giáo dục, y tế, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh và nâng cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Phát huy năng lực tổ chức thực hiện điều hành, quản lý của chính quyền cơ sở và vai trò tham mưu hoạt động của các đoàn thể quần chúng, làm chủ của nhân dân để thực hiện tham mưu hoạt động của các nghị quyết, chỉ thị và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Bản được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Bùi Văn Tư được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy - phụ trách chính quyền, đồng chí Dương Văn Hanh được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Trong 5 năm (2000-2005) phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra. Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội ổn định, truyền thống cách mạng, ý chí tự lực tự cường được phát huy. Lòng tin của nhân dân với Đảng được củng cố và tăng cường. Cùng với đó, việc thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng sẽ là động lực để Ký Phú bước những bước tiến tiếp theo trong những năm tới cùng cả nước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được Ký Phú còn gặp phải không ít khó khăn thử thách về thiên tai, cơ cấu kinh tế chuyển đổi còn chậm, những thiếu sót, những vi phạm về quản lý và sử dụng đất đai... chưa được xử lý nghiêm túc. Nền kinh tế thị trường phát triển bên cạnh những tác động tích cực cũng có những tiêu cực ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân...

Ngày 18-4-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005-2010 được tiến hành trong thời điểm Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã đang ra sức thi đua quyết tâm hoàn thành thắng lợi các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2000-2005). Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những kết quả đã đạt được từ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII. Đồng thời đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp cho nhiệm kỳ mới với quyết tâm: *Phát huy*

*truyền thống quê hương cách mạng, khai thác hiệu quả mọi tiềm năng, nguồn lực nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng bền vững, xây dựng đời sống văn hóa phong phú và lành mạnh với tinh thần đoàn kết, đổi mới tư duy, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng Kỳ Phú ngày càng giàu mạnh.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Ngô Văn Bản được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Tư được bầu làm Phó Bí thư - phụ trách chính quyền, đồng chí Ngô Văn Hiền được bầu làm Phó Bí thư Thường trực.

Phát huy những ưu điểm, thành tích đã đạt được trong hơn 20 năm đổi mới đất nước và không ngừng nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết các Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005), lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010); các mục tiêu, kế hoạch đề ra cơ bản đã hoàn thành. Trong 10 năm (2000-2010), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Kỳ Phú đã gặt hái được nhiều thành quả đáng khích lệ trên các mặt: Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng. Cụ thể:

Trên lĩnh vực kinh tế: trong nhiệm kỳ 2005-2010, kinh tế liên tục đạt mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng. Giá trị sản xuất

các ngành kinh tế luôn đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Xác định phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm kỳ 2005-2010 mặc dù gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của tỉnh, huyện, kinh tế của xã vẫn được duy trì và có những bước phát triển khá. Đến năm 2009, thu nhập bình quân đầu người đạt 8,4 triệu đồng/người/năm. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên. Cơ cấu kinh tế hàng năm có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Năm 2009, cơ cấu kinh tế là: nông nghiệp 78,6%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 7 % và dịch vụ là 12,3%.

Trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xác định cây lúa là trọng tâm, cây chè hỗ trợ phát triển kinh tế, Đảng ủy đã thành lập được Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, trực tiếp chỉ đạo sát sao công tác sản xuất nông nghiệp, đảm bảo đúng mùa vụ, đúng tiến độ thời gian. Riêng sản xuất lương thực, hàng năm gieo cấy 2 vụ đạt 100% diện tích, các giống lúa lai được đưa vào sản xuất trên diện rộng và cho năng suất cao. Sản lượng lương thực năm 2009 đạt 4.250 tấn, tăng 106%. Để phát huy thế mạnh của địa phương. Xác định sản xuất chè đã góp phần phát triển kinh tế nên đã tích cực đưa các giống chè mới, có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Năm 2009, tổng diện tích chè đạt 78ha, tăng 12,9% so với năm 2005, sản lượng chè đạt 680 tấn/năm.



Bên cạnh đó, đàn gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển theo hướng trang trại. Đến năm 2009, đàn trâu có 896 con, đàn bò có 86 con, đàn lợn có 15.000 con (trong đó có 800 con lợn nái), đàn gia cầm có 35.000 con, sản lượng cá đạt 17 tấn/năm.

Lâm nghiệp luôn được Đảng bộ quan tâm, vừa để phát triển phủ xanh đồi núi, vừa bảo vệ môi trường sinh thái. Hàng năm, diện tích trồng cây phân tán, trồng rừng tập trung đạt 12ha, kết hợp với kiểm lâm vườn quốc gia Tam Đảo, Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ, xã đã làm tốt công tác bảo vệ rừng, không xảy ra cháy rừng. Năm 2009, trên địa bàn xã không để xảy ra hiện tượng vi phạm lâm luật.

Công tác phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai được triển khai thực hiện tốt. Hàng năm, xây dựng kế hoạch thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể từ xã đến cơ sở nên đã hạn chế đến mức tối đa những thiệt hại do thiên tai gây ra. Chương trình chuyển dịch cây trồng, vật nuôi: Xã đã tích cực đưa các giống lúa mới, chè có năng suất chất lượng, giá trị cao vào sản xuất, khuyến khích phát triển mô hình chăn nuôi trang trại, sử dụng biogas, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm trong nhân dân.

Về chuyển giao khoa học - kỹ thuật: Trong nhiệm kỳ 2005-2010, xã đã tổ chức hàng trăm buổi tập huấn cho hàng nghìn lượt bà con về ứng dụng khoa học vào sản xuất, chăn nuôi, hướng dẫn sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật và phân bón.

Công tác xây dựng cơ bản trong 5 năm (2005-2010) bằng vốn từ ngân sách, vốn vay, vốn đóng góp của nhân dân với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đã triển khai đầu tư hơn 6,5 tỷ đồng để xây dựng các công trình như: Trường tiểu học I, nhà hội đồng trường trung học cơ sở, 3 nhà văn hóa, xây dựng đường vành đai vườn Quốc gia Tam Đảo, 63m xi phông và làm cây cầu treo xóm Cả, đập vai Đá Đen...

Các hoạt động dịch vụ thương mại, kết cấu hạ tầng luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm, phát triển mạnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế địa phương, giá trị thương mại tăng từ 1,5 tỷ đồng (năm 2005) lên 2,9 tỷ đồng năm 2009.

Không chỉ quan tâm, đầu tư cho phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã Ký Phú luôn chú trọng đến lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Đảng bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc cùng với các đoàn thể, các ban ngành, các chi bộ thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về phong trào: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Việc thực hiện nếp sống mới trong cưới xin, ma chay, lễ hội đạt kết quả tốt. Phong trào thi đua xây dựng cơ quan, xóm văn hóa, gia đình văn hóa được triển khai sâu rộng, đạt kết quả đáng mừng: 6/6 cơ quan giữ vững danh hiệu cơ quan có nếp sống văn hóa, 4/10 xóm đạt tiêu chuẩn danh hiệu xóm văn hóa. Tỷ lệ gia đình văn hóa trong 5 năm (2005-2009), bình quân đạt 75%.

Sự nghiệp giáo dục của xã luôn đạt được những kết quả tốt, các trường đã thực hiện tốt các chủ đề từng năm học, các chương trình, khẩu hiệu các cuộc thi của ngành giáo dục đề ra. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài được phát huy. Ngày 22-1-2002, Ký Phú được công nhận đạt chuẩn phổ cập đúng độ tuổi. Ngày 30-8-2004, xã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Trong 5 năm (2005-2010) các trường tiểu học duy trì và giữ vững được phổ cập đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Trường tiểu học I đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường Trung học cơ sở Ký Phú được công nhận đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 2772/QĐ-UBND tỉnh ký ngày 12-11-2010.

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ngày 13-6-2006, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trường Trung học phổ thông Lưu Nhân Chú. Trường là nơi trung tâm miền núi phía nam Đại Từ. Từ năm 2006-2010, thầy Cao Thế Việt (Mỹ Yên) làm Hiệu trưởng, thầy Vương Lâm (Hùng Sơn) làm Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Năm 2009, bổ sung thêm các Phó Hiệu trưởng là thầy Hà Quang Đỉnh (Mỹ Yên), cô Triệu Thị Mai Dung (Cù Vân) và thầy Nguyễn Ngọc Linh (Mỹ Yên) về trường. Tháng 9-2010, đồng chí Vương Lâm được quyết định làm Hiệu trưởng nhà trường.

Trạm y tế xã thường xuyên được củng cố về đội ngũ y bác sỹ, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Ký Phú đã được công nhận là xã đạt chuẩn Quốc gia

về y tế theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND tỉnh ký ngày 5-7-2007. Trạm y tế có 10 phòng tương đối khang trang. Công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân hàng năm được đảm bảo. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng hàng năm đều giảm, năm 2010 chỉ còn 17%. Bên cạnh đó, việc thực hiện các chương trình y tế Quốc gia, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, y tế học đường đều đạt và duy trì tốt các nội dung đạt chuẩn. Công tác dân số kế - hoạch hóa gia đình luôn được phát động và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn kế hoạch hóa gia đình...

Chính sách xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời đúng đối tượng, nhất là chính sách đối với những người có công, gia đình chính sách, trợ giúp người nghèo, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Công tác giảm nghèo được quan tâm thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định, hướng dẫn. Đến năm 2009, toàn xã còn 8,6% hộ nghèo, hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đề ra. Tình hình dân tộc, tôn giáo của xã được ổn định. Nhân dân các dân tộc trong xã luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau phát triển kinh tế, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, hạn chế được khiếu kiện, bức xúc, mất đoàn kết nội bộ.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, công tác an ninh - quốc phòng được các cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể tập trung chỉ đạo, phối hợp thực hiện tốt.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định và giữ vững. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn trong nhiệm kỳ 2005-2010 ở địa phương luôn được đảm bảo. Việc giải quyết các vấn đề đơn thư khiếu nại được kịp thời, các vụ việc phức tạp tồn đọng ở mức thấp nhất.

Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo sát sao về nhiệm vụ quốc phòng, hàng năm đảm bảo quân số theo quy định, tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu. Công tác huấn luyện, giáo dục quốc phòng được thực hiện thường xuyên, đúng kế hoạch. Công tác quản lý quân dự bị động viên đúng và đủ, quản lý vũ khí, trang bị đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hàng năm, đều xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống cứu hộ, cứu nạn được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, Đảng bộ xã xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, cần tập trung chỉ đạo thực hiện, trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ chú trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác chính trị tư tưởng được quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên, cùng với việc triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng lý luận, kiến thức pháp luật đúng theo quy định, đúng nội dung có phương pháp và hình thức phù hợp. Thực hiện nghiêm túc, sâu rộng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trong 5 năm

(2005-2010), Đảng bộ xã đã tổ chức được 21 lượt học tập nghị quyết của Đảng bộ các cấp, 12 lượt học tập kiến thức quốc phòng, 6 lượt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề. Tỷ lệ tham gia học tập của cán bộ, đảng viên đạt trên 85%. Tổ chức tốt hội thi Bí thư chi bộ giỏi, qua đó nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm đúng mức. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, 13 đồng chí học xong các lớp chuyên môn nghiệp vụ, 6 đồng chí học xong trung cấp chính trị, 9 đồng chí đã có bằng sơ cấp lý luận chính trị đồng thời tạo điều kiện cho nhiều đồng chí khác đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ và được xem xét, bố trí sắp xếp công tác hợp lý.

Quản lý đảng viên được thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ đã làm thủ tục chuyển sinh hoạt cho 8 đồng chí, tiếp nhận 5 đồng chí. Công tác quản lý, phát thẻ đảng viên được thực hiện đúng quy định. Đến năm 2010, xã đã trao tặng danh hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 7 đồng chí, danh hiệu 50 năm tuổi Đảng cho 3 đồng chí, danh hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 44 đồng chí và 30 năm tuổi Đảng cho 77 đồng chí, truy tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 8 đồng chí.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng ngay từ khâu tạo nguồn để góp phần trẻ hóa, bổ sung lực lượng, đội ngũ đảng viên kế cận. Trong 5 năm 2005-2010, đã kết nạp 40 đảng viên. Công tác đánh giá, phân loại chất lượng

tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện đúng hướng, đánh giá đúng thực chất, phân loại kịp thời để biểu dương, khen thưởng các chi bộ và đảng viên tiêu biểu. Cũng cố các chi bộ yếu đồng thời nhắc nhở, đề ra biện pháp cho đảng viên vi phạm sửa chữa khuyết điểm. Hàng năm, có trên 97% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trên 80% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức, cơ sở Đảng yếu kém.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, thực hiện đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí được tăng cường và tiến hành thường xuyên. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt các cuộc kiểm tra do cấp ủy cấp trên chỉ đạo, qua kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý đảng viên, chi bộ vi phạm và có 13 đồng chí bị kỷ luật, trong đó khiển trách 12 đồng chí, cảnh cáo 1 đồng chí.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng đã thực hiện đồng bộ nhiều đề án, kế hoạch về đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, phương thức hoạt động của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc có nhiều đổi mới, chất lượng các kỳ sinh hoạt và các nghị quyết được nâng lên.

Hoạt động của khối dân vận xã có nhiều tiến bộ. Dân chủ ở cơ sở được phát huy, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, tích cực tham gia các phong trào đoàn thể.

Cùng với xây dựng và phát triển Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân xã cũng làm tốt công tác tiếp xúc cử tri với các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chuẩn bị nội dung đầy đủ cho các kỳ họp theo quy định, ban hành các nghị quyết, văn bản đúng quyền hạn, chức năng, sát với tình hình thực tế địa phương.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã luôn thực hiện tốt nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, thực hiện đúng chức năng, quản lý, điều hành phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, cải cách hành chính. Củng cố bộ máy chính quyền vững mạnh từ xã đến cơ sở, kết hợp với các đoàn thể thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức của địa phương, đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền, vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, triển khai tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư". Thực hiện tốt các chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát cho các hộ chính sách, vận động nhân dân thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân.



Từ năm 2000-2010, mặc dù Ký Phú đã có nhiều cố gắng, song bên cạnh những thành tựu đã đạt được là cơ bản, Đảng bộ Ký Phú vẫn còn có những tồn tại, yếu kém về công tác lãnh đạo, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn chậm, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu cây trồng vật nuôi, việc phát triển cây vụ đông tuy có kết quả tốt song chưa bền vững, công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của xã... Các hoạt động văn hóa - xã hội còn phát triển chưa toàn diện, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng nhà văn hóa chưa đạt được vì thiếu vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất. An ninh trật tự và an toàn giao thông nhiều vụ việc cũng chưa được giải quyết tận gốc, chưa đẩy lùi triệt để các tệ nạn xã hội, việc quán triệt, phổ biến chính sách, pháp luật, các nghị quyết của Đảng và Nhà nước tới nhân dân còn hạn chế, chất lượng sinh hoạt Đảng ở một số chi bộ chưa cao nên chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, phân công nhiệm vụ chưa cụ thể... Tuy nhiên, đây sẽ là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ký Phú tiếp tục khắc phục, rút kinh nghiệm để phát triển.

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân cả nước, tích cực tham gia các phong trào hướng đến kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành

công, Quốc khánh 2-9 (1945-2010), 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt chào đón Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội và hướng tới Đại hội Đảng các cấp, ngày 10-5-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ký Phú lần thứ XX được tiến hành.

Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đại hội nhận định: “*Những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) là cơ bản, vững chắc và kinh tế xã hội có nhiều đổi mới. Bộ mặt nông thôn mới đã có nhiều thay đổi tích cực, đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân được nâng lên, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, nông nghiệp phát triển theo định hướng thị trường, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng lên. Kết cấu hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, hệ thống kênh mương được quan tâm đầu tư xây dựng mới và sửa chữa. Văn hóa - xã hội thu được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhất là trong sự nghiệp giáo dục và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội, an ninh thôn xóm được đảm bảo. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn, củng cố vững mạnh, tạo niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ xã và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI. Bên cạnh những kết*

quả đã đạt được, với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự thật, trong nhiệm kỳ 2005-2010 còn một số tồn tại hạn chế cần nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm cho những nhiệm kỳ tiếp theo”. Đại hội thông qua báo cáo chính trị đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ tới: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, đổi mới đồng bộ, xây dựng Kỳ Phú vững mạnh, phát triển nhanh, bền vững”. Tiếp tục khẳng định sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ là trọng tâm. Phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề, chăn nuôi, sản xuất hàng hóa, củng cố và giữ vững an ninh - quốc phòng. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Đại hội cũng đề ra các mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2010-2015:

Phần đầu đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt trên 10 triệu đồng/người/năm và phần đầu 15/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Phần đầu xây dựng cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp chiếm 76%, công nghiệp 9%, dịch vụ chiếm 15%.

Sản xuất nông, lâm nghiệp: Sản lượng lương thực có hạt hàng năm đạt từ 4.250 tấn trở lên. Đẩy mạnh chuyển đổi và trồng mới, trồng lại chè hàng năm đạt 2ha trở lên, sản lượng chè đến năm 2015 đạt 1.000 tấn.

Giá trị sản xuất của ngành công nghiệp, xây dựng cơ bản, tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ hàng năm đạt 3,5 tỷ đồng trở lên.

Các mục tiêu về văn hóa - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị đều được đặt ra: Xây dựng trường trung học cơ sở và trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I; trường tiểu học giữ vững danh hiệu Chuẩn Quốc gia mức độ I, phấn đấu đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II; duy trì, thực hiện tốt các tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế, phấn đấu hàng năm 75% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa trở lên, 6/10 xóm đạt xóm văn hóa, 6/6 cơ quan đạt cơ quan văn hóa... Các chi bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh, không có đoàn thể, chi bộ yếu kém. Phấn đấu trong nhiệm kỳ kết nạp đảng viên mới đạt 4% tổng số đảng viên.

Để thực hiện tốt mục tiêu đã đề ra, Đại hội cũng đưa ra những phương hướng, giải pháp cụ thể:

Tập trung thu hút đầu tư, giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế, xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết TW 7 khóa X “Về nông nghiệp, nông dân và nông thôn”. Phấn đấu từng bước xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả, tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh để phát triển cây chè tăng thu nhập và nâng cao đời

sống của nhân dân, phát triển mô hình chăn nuôi trang trại, mạnh dạn đưa các giống vật nuôi mới, có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và vệ sinh môi trường. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, mở rộng giao lưu hàng hóa và cụm nông nghiệp nông thôn; tranh thủ cơ chế chính sách đầu tư Nhà nước, phát huy tiềm năng thế mạnh cộng đồng, huy động vốn để triển khai các dự án, công trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huyện, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng.

Đảng bộ tập trung chỉ đạo văn hóa - xã hội đảm bảo chất lượng hiệu quả, tăng cường xã hội hóa: Nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững duy trì phổ cập, tăng cường giám sát trật tự, nền nếp kỷ cương trong hoạt động nhà trường. Phấn đấu các trường đạt Chuẩn Quốc gia. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài.

Thường xuyên giáo dục tư tưởng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ y tế. Khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Thực hiện hiệu quả các chương trình y tế dự phòng, phòng dịch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Tuyên truyền vận động làm tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Quản lý đội ngũ cán bộ cộng tác viên dân số. Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dân số.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, chú trọng công tác xây dựng, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, các đoàn thể quần chúng. Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý của các cấp ủy chi bộ, của đội ngũ cán bộ trong toàn xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Dương Văn Hanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Ngô Văn Bản làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền. Đồng chí Ngô Văn Hiền được bầu làm Phó Bí thư - Thường trực Đảng ủy.

Sau hơn 20 năm đổi mới (1986-2010), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Ký Phú đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân xã nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy thế mạnh của mình, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định chính trị, tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền. Đảng bộ và nhân dân xã đã giành được những thành tựu to lớn:

Về kinh tế: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, cán bộ nhân dân Ký Phú không ngừng vươn lên từng bước cải thiện đời sống. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch quan trọng, các thành phần kinh tế thi đua lao động sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm giàu cho gia đình, xã hội. Tính đến năm 2009, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 8,4 triệu đồng/người/năm.

Về văn hóa - xã hội: Kinh tế của xã có nhiều chuyển biến, nhờ vậy đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã có nhiều thay đổi. Trình độ dân trí không ngừng được nâng lên. Năm 2002, xã đã phổ cập xong tiểu học, đến năm 2004 Ký Phú đạt phổ cập trung học cơ sở. Trường tiểu học Ký Phú và trường Trung học cơ sở Ký Phú đã vinh dự được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2010. Mỗi năm, Ký Phú có hàng chục học sinh đỗ đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Điều kiện y tế, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ được đảm bảo, tuổi thọ của nhân dân không ngừng tăng lên. Truyền thống văn hóa làng xã được giữ gìn và phát huy.

Về quốc phòng - an ninh: Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đảng bộ đặc biệt chú trọng quan tâm đến công tác quốc phòng, hàng năm đảm bảo giao quân theo đúng số lượng.

Về xây dựng Đảng, chính quyền: Đảng bộ xã ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cán bộ, đảng viên được qua thử thách, rèn luyện không ngừng trưởng thành. Hệ thống chính trị của xã ngày càng vững mạnh. Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng cao...

Có được những thành tựu to lớn trong suốt hơn 20 năm đổi mới chính là sự cố gắng, sáng tạo và quyết tâm không mệt mỏi của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú. Phấn đấu đưa Ký Phú phát triển mạnh mẽ về kinh tế, ổn

định về chính trị, vững chắc về an ninh - quốc phòng... tất cả vì mục tiêu chung của cả nước: “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”, phấn đấu đến năm 2020 về cơ bản nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.



## KẾT LUẬN

Xã Ký Phú là vùng đất có từ lâu đời, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Con người Ký Phú cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất và dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa và giặc ngoại xâm.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra, nhân dân các dân tộc Ký Phú cùng với đồng bào cả nước vùng lên trong khí thế quật cường của dân tộc, lật đổ ách thống trị của thực dân - phong kiến, giải phóng dân tộc, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Giặc đói, giặc dốt hoành hành. Giặc ngoại xâm đang nuôi âm mưu quay trở lại cướp nước ta một lần nữa. Nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã chung sức, chung lòng cùng nhân dân cả nước giữ vững thành quả cách mạng vừa mới giành được, ra sức xây dựng quê hương. Một số người con của quê hương Ký Phú đã được tôi luyện, thử thách qua đấu tranh cách mạng được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Đây là tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Chi bộ Đảng đầu tiên xã Ký Phú (3-1946) trực tiếp lãnh đạo nhân dân các dân tộc Ký Phú

“kháng chiến, kiến quốc”, đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước ta.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc (năm 1954), Chi bộ Đảng xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc Ký Phú cùng cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Trải qua quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, Chi bộ Đảng ngày càng trưởng thành hơn về mọi mặt. Tháng 4-1964, Đảng bộ xã được thành lập, lãnh đạo nhân dân Ký Phú góp phần cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Đảng, Nhà nước với khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Nhân dân xã nhà thường xuyên đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, nhân dân các dân tộc xã Ký Phú đã động viên lớp lớp con em lên đường nhập ngũ, trong đó có 75 người con của quê hương đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Ghi nhận những đóng góp ấy, Đảng và Nhà nước đã trao tặng nhiều phần thưởng cao quý và cờ thi đua quyết thắng.

Kết thúc chiến tranh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân không ngừng khắc phục khó khăn xây dựng lại quê hương, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cơ chế kinh tế thị

trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên bước đường đổi mới, Đảng bộ xã Ký Phú không ngừng tìm tòi xây dựng những mô hình phát triển kinh tế, phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của quê hương, không ngừng nâng cao tiềm lực kinh tế của địa phương, nâng cao đời sống nhân dân, tạo ra điều kiện cơ bản để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trên cơ sở phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, đáp ứng nhiệm vụ mục tiêu cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng những yếu kém, thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

*Một là:* Không ngừng phấn đấu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là quy luật tất yếu khách quan, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, ngay từ khi mới thành lập cho đến nay, các cấp ủy Đảng ở

Ký Phú đã không ngừng chăm lo xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức đảm bảo năng lực lãnh đạo của Đảng không ngừng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm túc, sáng tạo đường lối chiến lược, sách lược của Đảng, thường xuyên giáo dục, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân... Nhờ đó, Đảng bộ đã xây dựng được bản lĩnh cách mạng kiên cường, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu tổ chức, lãnh đạo, quản lý, điều hành công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Về tổ chức - cán bộ: Thường xuyên xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể vững mạnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, đặc biệt là cán bộ trẻ đảm bảo hoàn thành công tác và có tính kế thừa phát triển liên tục. Thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra xây dựng Đảng và phát triển đảng viên mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các chi bộ. Nhờ đó, năm 1964, khi mới thành lập Đảng bộ chỉ có 47 đảng viên, đến năm 1986 đã phát triển lên 187 đảng viên, đến năm 2010 có 287 đảng viên sinh hoạt trong hệ thống tổ chức chặt chẽ, đoàn kết phấn đấu vì mục tiêu lý tưởng của Đảng. Các thế hệ đảng viên xã Ký Phú được giáo dục lý tưởng cách mạng sâu

sắc, do đó luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao, tham gia xây dựng chi bộ, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

*Hai là:* Đảng bộ đã nhận thức sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, tổ chức toàn dân thực hiện các mục tiêu cách mạng trong từng thời điểm lịch sử tạo ra thắng lợi ngày càng to lớn, vẻ vang.

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực tế đã chứng minh hoàn toàn đúng đắn, là kim chỉ nam cho mọi hành động, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Do đó, từ khi ra đời đến nay, Đảng bộ xã Ký Phú không ngừng học tập chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức lãnh đạo toàn dân thực hiện đạt được những kết quả quan trọng.

Hơn nửa thế kỷ qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Ký Phú đã vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng hậu phương đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc nền độc lập - tự do của dân tộc, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước

mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. Những thành tựu lịch sử vẻ vang mà Đảng bộ xã Ký Phú đạt được trong thời gian qua là công sức, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, trong đó sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

*Ba là:* Không ngừng chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh và lực lượng cách mạng hùng hậu để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, từ khi ra đời cho đến nay Đảng ta luôn giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân, coi đó là đường lối chiến lược cơ bản, lâu dài và là nguồn động lực to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc trước đây cũng như công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Thấm nhuần bài học đó, Đảng bộ xã Ký Phú trong hoạt động thực tiễn của mình đã chỉ đạo thực thi nhiều giải pháp sắc bén, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua hệ thống chính trị tiến hành tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo ra sự đồng thuận “ý Đảng - lòng dân”, tạo ra niềm tin tất thắng vào sự lãnh đạo của Đảng trong các cuộc kháng chiến giành độc lập - tự do cho dân tộc cũng như công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và truyền thống

cách mạng, động viên, cổ vũ toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội trong từng năm, từng nhiệm kỳ, từng giai đoạn cách mạng.

Luôn luôn quan tâm, giáo dục truyền thống yêu nước, văn hóa, hun đúc tinh thần cách mạng, sự hy sinh của ông cha trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng Ký Phú nói riêng, Tổ quốc nói chung, giúp cho các thế hệ kế tiếp mãi mãi tự hào để rèn luyện, phấn đấu, tự lực, tự cường. Quyết tâm xây dựng xã ngày càng giàu đẹp, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Cùng với tuyên truyền, giáo dục, Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng mang lại lợi ích, quyền lợi cho dân tộc, cho giai cấp, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Chỉ đạo chính quyền, các ban ngành, đoàn thể thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chương trình dự án, thực hiện đầy đủ các chính sách đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với những gia đình có công với cách mạng; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc dân chủ xã hội, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm lợi ích của quần chúng, tố giác kết hợp với tuyên truyền, cải tạo các đối tượng tội phạm xã hội, bảo vệ sự bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Do thường xuyên xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất, trên địa bàn xã không diễn ra điểm nóng, nhân dân chung sức chung lòng xây dựng, bảo vệ quê hương và tin

tướng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là thành quả chính trị to lớn do Đảng bộ dày công xây đắp.

*Bốn là:* Xây dựng, củng cố và phát triển các yếu tố nội lực, tranh thủ ngoại lực cùng sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, coi giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ là nhiệm vụ hàng đầu để tạo tiền đề cơ bản để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng bộ đã tích cực xây dựng các yếu tố nội lực như xây dựng và phát triển đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng, củng cố bộ máy chính quyền, các tổ chức chính trị. Nhờ có lực lượng mà Đảng đã tổ chức lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng trên địa bàn xã. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ không ngừng xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý điều hành, đổi mới cơ cấu kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Mặt khác, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, xã Ký Phú đã triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tạo ra điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng, thế mạnh cải tạo nền kinh tế tự túc, tự cấp nghèo nàn lạc hậu thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.



Trải qua hơn 64 năm xây dựng, trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú không ngừng phát huy những thành tựu và bài học kinh nghiệm, tập trung trí tuệ và lực lượng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ góp phần xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”. Mà trước mắt đến năm 2015 là: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Về kinh tế: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 7,6%, thu nhập bình quân đầu người đạt 12,5 triệu đồng/năm, giảm hộ nghèo xuống còn dưới 10%. Tích cực thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa - xã hội, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về văn hóa, tinh thần của nhân dân, phấn đấu 100% xóm, cơ quan đạt văn hóa. Giữ vững chuẩn Quốc gia về giáo dục tiểu học và y tế, giảm tỷ lệ tăng dân số xuống còn 1,1%/năm, hạn chế sinh con thứ 3.

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của các cấp ủy, chính quyền, nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Làm tốt công tác dân vận, đổi mới phương thức, nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Kiện toàn củng cố Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở

và thực hiện quy chế dân chủ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Khó khăn và thách thức phía trước là rất lớn nhưng với bản lĩnh và kinh nghiệm tích lũy trong suốt chặng đường lịch sử đã qua, sẽ là điểm tựa vững chắc để Đảng bộ xã Ký Phú nắm bắt thời cơ, vận hội tổ chức lãnh đạo nhân dân gặt hái được những thành tựu to lớn, vẻ vang hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI.

# PHỤ LỤC

THE

THE

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



**Ngô Văn Lắm**



**Lê Đức Mậu**



**Dương Nguyên Cát**



**Ngô Văn Nhã**



**Lê Nguyệt Đức**



**Ngô Văn Túc**



**Đào Văn Thân**



**Hoàng Văn Quế**



**Nguyễn Văn Chắt**

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -  
UBND XÃ KỶ PHÚ QUẢ CÁC THỜI KỲ**



**Ngô Văn Mát**



**Nguyễn Văn Sinh**



**Nguyễn Văn Dư**



**Lê Nguyệt Đức**



**Ngô Văn Bóc**



**Lê Trung Tuấn**



**Nguyễn Văn Thị**



**Nguyễn Văn Phẩm**

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -  
UBND XÃ KỶ PHÚ QUẢ CÁC THỜI KỶ**



**Ngô Văn Nhiều**



**Nguyễn Văn Cát**



**Lê Đức Chính**



**Trần Văn Hào**



**Trần Quốc Tuấn**



**Mai Văn Thạch**



**Bùi Văn Tư**



**Ngô Văn Bản**





**NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA  
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ**

- Thành lập xã Ký Phú năm 1945.
- Chi bộ Đảng xã Ký Phú được thành lập ngày 10-3-1946
- Đảng bộ xã Ký Phú được thành lập tháng 4-1964.

**NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG  
VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG CÁN BỘ VÀ  
NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ**

**• PHẦN THƯỞNG CÁ NHÂN**

- 01 Bằng có công với nước
- 01 Cán bộ tiên khởi nghĩa
- 56 Kỷ niệm chương
- 371 Bằng khen
- 321 Huy chương các loại
- 331 Huân chương các loại

## DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ KÝ PHÚ

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Trần Thị Ty	Xóm Cạn	

## DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ KÝ PHÚ

STT	Họ và tên	Bí danh	Ghi chú
1	Lê Quang Cảnh	Mai Huynh	

## DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN LÃO THÀNH XÃ KỶ PHÚ

STT	Họ và tên	Bí danh	Ghi chú
1	Ngô Văn Lắm	Minh Thọ	
2	Ngô Văn Dể	Hồng Đức	
3	Hoàng Văn Lai	Ân Đức	
4	Lê Đức Mậu	Bảo Hùng	
5	Trần Văn Trọng	Đình Sơn	
6	Lê Văn Trọng	Đức Quang	
7	Hoàng Văn Quế		
8	Trần Văn Xuyên	Trung Kiên	
9	Trần Văn Tạc	Việt Thư	
10	Lỗ Văn Sửu	Tự Tiến	
11	Trần Văn Viết	Thọ Sinh	
12	Nguyễn Văn Vũ	Quế Lâm	
13	Trần Văn Hán	Tiến Bộ	
14	Lê Văn Dư	Phong Thanh	

STT	Họ và tên	Bí danh	Ghi chú
15	Ngô Văn Nhã	Tràng Sinh	
16	Trần Văn Khoa	Tuyết San	
17	Lê Văn Tôn	Nguyệt Đức	
18	Trần Văn Nhân	Đức Thuần	
19	Lê Văn Tuyền	Thái Bình	
20	Lê Văn Thịnh	Kim Khánh	
21	Ngô Văn Mát	Hồng Long	
22	Nguyễn Văn Phái	Nguyên Thắng	
23	Lê Văn Tĩnh	Thúy Lan	
24	Dương Văn Hạo	Thái Ất	
25	Dương Đức Hùng	Đức Hùng	
26	Dương Văn Ốc (Bảng)	Ngọc Long	
27	Nguyễn Văn Hối	Hồng Chung	
28	Trần Văn Ngôn	Thông Bảo	
29	Trần Văn Trảng	Vĩnh Trị	
30	Nguyễn Văn Ty	Mạnh Hùng	
31	Lê Văn Ấp	Lê Hùng	
32	Ngô Văn Là	Hồng Tâm	

## CÁC KỶ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ KỶ PHÚ

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội I	1964	1964 - 1965	
Đại hội II	1965	1965 - 1966	
Đại hội III	1966	1966 - 1967	
Đại hội IV	1967	1967 - 1968	
Đại hội V	1968	1968 - 1969	
Đại hội VI	1969	1969 - 1970	
Đại hội VII	1970	1970 - 1971	
Đại hội VIII	1971	1971 - 1973	
Đại hội IX	1973	1973 - 1977	
Đại hội X	1977	1977 - 1979	
Đại hội XI	1979	1979 - 1981	
Đại hội XII	1981	1981 - 1985	
Đại hội XIII	1985	1985 - 1989	
Đại hội XIV	1989	1989 - 1991	
Đại hội XV	1991	1991 - 1994	
Đại hội XVI	1994	1994 - 1996	
Đại hội XVII	1996	1996 - 2000	
Đại hội XVIII	2000	2000 - 2005	
Đại hội XIX	2005	2005 - 2010	
Đại hội XX	2010	2010 - 2015	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Ngô Văn Lắm	3/1946 - 6/1948	Chi bộ Ký Phú
2	Lê Đức Mậu	6/1948 - 7/1949	Chi bộ Phú Cát
3	Dương Nguyên Cát	7/1949 - 12/1950	-
4	Ngô Văn Nhã	12/1950 - 12/1952	Chi bộ Ký Phú
5	Lê Nguyệt Đức	1/1953 - 4/1954	-
6	Ngô Văn Túc	4/1954 - 8/1954	Đảng bộ Ký Phú
7	Đào Văn Thân	8/1954 - 8/1955	-
8	Hoàng Văn Quế	8/1955 - 12/1964	-
9	Lê Nguyệt Đức	12/1964 - 1/1965	-
10	Hoàng Văn Quế	1/1965 - 8/1966	-
11	Nguyễn Văn Chắt	8/1966 - 6/1967	-
12	Ngô Văn Bóc	6/1967 - 3/1969	-
13	Trần Văn Bảng	3/1969 - 5/1979	-
14	Ngô Văn Chung	5/1979 - 12/1985	-

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
15	Ngô Văn Nhiều	12/1985 - 10/1993	-
16	Trần Quốc Tuấn	10/1993 - 4/1995	-
17	Dương Đức Thật	4/1995 - 3/1996	-
18	Ngô Văn Năm	3/1996 - 10/2000	-
19	Ngô Văn Bản	10/2000 - 5/2010	-
20	Dương Văn Hanh	5/2010 - nay <sup>1</sup>	-

---

1. Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh ở phần phụ lục cập nhật đến năm 2013, tại thời điểm xuất bản cuốn sách

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lê Văn Bình	12/1989 - 12/1994	TB Thư ký HEND
2	Dương Đức Thật	12/1994 - 12/1999	CT HEND
3	Ngô Văn Bản	3/2000 - 8/2010	-
4	Dương Văn Hanh	8/2010 - nay	-



**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC-  
UBND XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Ngô Văn Dể	1945 - 8/1945	CT lâm thời xã Bình An
2	Trần Văn Trọng	1945 - 8/1945 8/1945 - 1/1946	CT lâm thời xã Phú Thái CT lâm thời xã Ký Phú
3	Nguyễn Văn Cửu	1/1946 - 1/1947	CT UBHC xã Ký Phú
4	Lê Văn Thịnh	1/1947 - 6/1948	CT UBKCHC xã Ký Phú
5	Lưu Hùng Tân	6/1948 - 8/1949	CTUBKCHC xã Phú Cát
6	Trần Văn Trảng	8/1949 - 9/1951	CTUBKCHC xã Phú Cát
7	Lê Hồng Vân	9/1951 - 11/1953	CTUBKCHC xã Phú Cát–Ký Phú
8	Ngô Văn Mát	11/1953 - 7/1954	CTUBKCHC xã Ký Phú
9	Nguyễn Văn Sinh	7/1954 - 2/1955	CTUBHC Ký Phú
10	Nguyễn Văn Dư	2/1955 - 11/1955	Quyền Chủ tịch
11	Ngô Văn Mát	11/1955 - 1/1959	Chủ tịch
12	Lê Nguyệt Đức	11/1959 - 6/1962	-
13	Ngô Văn Bóc	6/1962 - 7/1967	-

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
14	Lê Trung Tuần	7/1967 - 4/1969	-
15	Nguyễn Văn Thị	4/1969 - 4/1971	Chủ tịch
16	Nguyễn Văn Phẩm	4/1971 - 5/1977	-
17	Nguyễn Văn Thị	5/1977 - 11/1979	-
18	Nguyễn Văn Phẩm	11/1979 - 7/1984	-
19	Ngô Văn Nhiều	7/1984 - 11/1985	-
20	Nguyễn Văn Cát	11/1985 - 12/1989	-
21	Lê Đức Chính	12/1989 - 7/1993	-
22	Trần Văn Hào	8/1993 - 12/1994	-
23	Trần Quốc Tuấn	12/1994 - 3/1996	-
24	Mai Văn Thạch	3/1996 - 12/1999	-
25	Bùi Văn Tư	12/1999 - 8/2010	-
26	Ngô Văn Bản	8/2010 - nay	-

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH HỘI  
ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lê Văn Bính	12/1994 - 3/1996	
2	Nguyễn Văn Chất	3/1996 - 12/1999	
3	Lỗ Văn Đường	12/1999 - 6/2004	
4	Trần Văn Là	6/2004 - 6/2011	
5	Hoàng Như Nhàn	6/2011- nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC -  
UBND XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Văn Phú	1/1946 - 6/1948	
2	Vũ Văn Trang	6/1948 - 12/1949	
3	Trần Văn Nhân	12/1949 - 10/1953	
4	Nguyễn Văn Dur	10/1953 - 2/1955	
5	Nguyễn Văn Cẩn	2/1955 - 2/1958	
6	Lỗ Tụ Tiến	2/1958 - 1/1961	
7	Vũ Đình Miện	1/1961 - 12/1962	
8	Lỗ Văn Dần	12/1962 - 8/1966	
9	Nguyễn Thị Hòa	8/1966 - 4/1969	
10	Nguyễn Văn Phẩm	4/1969 - 3/1972	
11	Nguyễn Văn Thoa	3/1972 - 11/1973	
12	Ngô Văn Bóc	11/1973 - 10/1975	
13	Vũ Đình Tái	10/1975 - 10/1977	
14	Nguyễn Văn Hiền	10/1977 - 1/1980	
15	Lê Văn Bính	10/1980 - 4/1983	

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
16	Nguyễn Văn Cát	4/1983 - 12/1984	
17	Trần Văn Giá	12/1984 - 5/1987	
18	Nguyễn Ngọc Ban	5/1987 - 12/1989	
19	Nguyễn Văn Thông	12/1989 - 9/1993	
20	Nguyễn Ngọc Ban	9/1993 - 12/1994	
21	Mai Văn Thạch	12/1994 - 3/1996	
22	Vũ Đình Hồi	3/1996 - 12/1999	
23	Ngô Quốc Chính	12/1999 - 6/2004	
24	Dương Văn Hanh	6/2004 - 8/2010	
25	Lỗ Văn Đường	6/2004 - 2011	
26	Trần Văn Là	6/2011 - nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC  
ĐẢNG ỦY XÃ KÝ PHÚ QUẢ CÁC THỜI KỶ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ngô Văn Lắm	6/1948 - 7/1949	
2	Dương Đức Hùng	1953 - 1954	
3	Hoàng Văn Quế	1954 - 1955	
4	Lỗ Tụ Tiến	1955 - 1964	
5	Lê Văn Phách	1964 - 1/1967	
6	Dương Văn Trọng	1/1967 - 6/1978	
7	Vũ Đình Tái	6/1978 - 12/1979	
8	Lê Trung Tuần	12/1979 - 12/1982	
9	Ngô Văn Nhiều	12/1982 - 7/1984	
10	Lê Văn Bính	7/1984 - 1/1986	
11	Lê Đức Chính	1/1986 - 12/1986	
12	Lê Văn Mẫu	12/1986 - 1/1988	
13	Lê Đức Chính	1/1988 - 12/1989	
14	Nguyễn Văn Phẩm	12/1989 - 10/1990	
15	Nguyễn Văn Chung	10/1990 - 9/1992	
16	Trần Quốc Hồng	9/1992 - 9/1993	
17	Dương Đức Thật	9/1993 - 1/1995	

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
18	Trần Văn Hào	1/1995 - 3/1996	
19	Lê Văn Bình	3/1996 - 10/2000	
20	Dương Văn Hạnh	10/2000 - 12/2004	
21	Ngô Văn Hiền	12/2004 - nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG  
XÃ KÝ PHÚ QUẢ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Quế	1946 - 6/1948	
2	Nguyễn Nam Phong	6/1948 - 12/1952	
3	Hoàng Văn Quế	1/1953 - 10/1954	
4	Nguyễn Văn Lợi	10/1954 - 11/1959	
5	Trần Văn Kính	11/1959 - 2/1961	
6	Lê Trung Tuấn	2/1961 - 11/1961	
7	Trần Văn Phước	11/1961 - 12/1969	
8	Nguyễn Văn Thoa	12/1969 - 3/1975	
9	Đặng Tiến Lợi	3/1975 - 1/1977	
10	Nguyễn Ngọc Hồi	1/1977 - 12/1979	
11	Trần Văn Huê	1/1980 - 12/1984	
12	Lê Đức Chính	12/1984 - 1/1986	
13	Ngô Văn Quang	1/1986 - 5/1987	
14	Vũ Đình Hồi	5/1987 - 11/1988	
15	Trần Ngọc Đương	11/1988 - 12/1989	
16	Nguyễn Ngọc Ban	12/1989 - 12/1992	
17	Mai Văn Thạch	12/1992 - 12/1994	
18	Vũ Đình Hồi	12/1994 - 3/1996	
19	Lỗ Thanh Xuân	3/1996 - 2/2001	
20	Ngô Việt Vân	2/2001 - 11/2006	
21	Nguyễn Văn Phong	11/2006 - nay	



**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ KÝ PHÚ  
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Cản	2/1946-1/1948	
2	Trần Văn Xuyên	1/1948-6/1948	
3	Nguyễn Văn Quảng	6/1948 - 7/1951	
4	Trần Văn Xuyên	7/1951 - 8/1954	
5	Nguyễn Văn Tuất	8/1954 - 3/1957	
6	Nguyễn Văn Cản	3/1957 - 2/1958	
7	Lỗ Tự Tiến	2/1958 - 1/1961	
8	Nguyễn Văn Chắt	1/1961 - 5/1962	
9	Lỗ Văn Dần	5/1962 - 8/1963	
10	Lê Trung Tuần	8/1963 - 7/1967	
11	Nguyễn Thị Hòa	7/1967 - 4/1968	
12	Vũ Đình Miện	4/1968-4/1969	
13	Nguyễn Văn Phẩm	4/1969 - 3/1972	
14	Nguyễn Văn Thoa	3/1972 - 11/1973	
15	Ngô Văn Bóc	11/1973 - 10/1975	
16	Vũ Đình Tái	10/1975 - 10/1977	
17	Nguyễn Văn Hiền	10/1977 - 1/1980	
18	Lê Văn Bính	1/1980 - 1/1984	

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
18	Nguyễn Văn Cát	1/1984 - 12/1984	
19	Trần Văn Giá	12/1984 - 5/1987	
20	Nguyễn Ngọc Ban	5/1987 - 12/1989	
21	Nguyễn Văn Thông	12/1989 - 9/1993	
22	Nguyễn Ngọc Ban	9/1993 - 12/1994	
23	Mai Văn Thạch	12/1994 - 3/1996	
24	Vũ Đình Hồi	3/1996 - 12/1999	
25	Ngô Quốc Chính	12/1999 - 4/2000	
26	Dương Văn Hạnh	4/2000 - 1/2001	
27	Hoàng Như Nhân	1/2001 - 8/2011	
28	Tô Thanh Nam	8/2011 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ  
KỶ PHỤ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Văn Ngôn	8/1945 - 12/1945	
2	Lê Văn Thịnh	12/1945 - 1/1947	
3	Trần Văn Hán	1/1947 - 6/1948	
4	Lê Văn Thịnh	6/1948 - 8/1949	
5	Hoàng Văn Lai	8/1949 - 12/1950	
6	Trần Văn Trọng	12/1950 - 12/1953	
7	Dương Văn Trọng	12/1953 - 6/1962	
8	Nguyễn Văn Chất	6/1962 - 6/1966	
9	Hoàng Văn Quế	1964 - 1970	
10	Bùi Văn Cân	1/1977 - 12/1978	
11	Dương Văn Trọng	12/1979 - 12/1982	
12	Lê Trung Tuấn	1/1984 - 9/1987	
13	Nguyễn Văn Chung	9/1987 - 6/1994	
14	Trần Văn Giá	6/1994 - 10/1996	
15	Nguyễn Ngọc Ban	10/1996 - 7/2000	
16	Trần Trung Huấn	7/2000 - 1/2001	Quyền CT-MTTQ
17	Trần Văn Là	1/2001 - 10/2004	
18	Ngô Thị Loan	10/2004 - 4/2012	
19	Nguyễn Văn Quân	4/2012 - nay	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN  
XÃ KÝ PHÚ QUẢ CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Văn Thuộc	1945 - 8/1945	
2	Lê Văn Phái	8/1945 - 8/1945	
3	Lê Đức Mậu	8/1945 - 12/1945	
4	Lê Văn Phái	12/1945 - 12/1946	
5	Lê Hồng Vân	12/1946 - 12/1947	
6	Dương Văn Bảng	12/1947 - 9/1949	
7	Nguyễn Văn Hợi	9/1949 - 11/1951	
8	Nguyễn Mạnh Hùng	11/1951 - 12/1952	
9	Ngô Văn Túc	1/1953 - 12/1953	
10	Lỗ Văn Dân	12/1953 - 1/1955	
11	Lê Văn Bê	1/1955 - 10/1956	
12	Lê Thành Tam	10/1956 - 10/1958	BT chi đoàn xã
13	Nguyễn Văn Chung	10/1958 - 10/1961	BT chi đoàn xã
14	Lê Văn Mẫu	10/1961 - 9/1963	BT xã đoàn
15	Trần Văn Dục	9/1963 - 8/1967	
16	Lê Văn Mẫu	8/1967 - 5/1969	
17	Trần Văn Huê	5/1969 - 6/1972	

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
18	Ngô Thị Liên	6/1972 - 5/1975	
19	Phạm Minh Lý	5/1975 - 10/1978	
20	Lê Văn Bính	10/1978 - 10/1980	
21	Trần Văn Giá	10/1980 - 12/1982	
22	Trần Văn Hòa	12/1982 - 6/1984	Quyền Bí thư
23	Trần Văn Đụng	6/1984 - 4/1986	
24	Dương Văn Hanh	4/1986 - 9/1989	
25	Lỗ Thanh Xuân	9/1989 - 3/1994	
26	Nguyễn Mạnh Hùng	3/1994 - 12/2000	
27	Nguyễn Minh Cường	12/2000 - 10/2005	
28	Lỗ Thanh Hiệp	10/2005 - 5/2012	
29	Dương Văn Bắc	5/2012 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ KÝ PHÚ  
QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Thị Cún	6/1945 - 6/1948	
2	Ngô Thị Chứ	6/1948 - 12/1950	
3	Nguyễn Thị Sơn	12/1950 - 1/1953	
4	Nguyễn Thị Cún	1/1953 - 10/1954	
5	Trần Thị Mão	10/1954 - 12/1958	
6	Đặng Thị Dạm	12/1958 - 12/1960	
7	Nguyễn Thị Hòa	12/1960 - 12/1966	
8	Dương Thị Gái	12/1966 - 11/1967	
9	Hoàng Thị Lý	11/1967 - 6/1975	
10	Lê Thị Thư	6/1975 - 5/1980	
11	Hoàng Thị Lý	5/1980 - 5/1985	
12	Nguyễn Thị Dung	5/1985 - 8/1994	
13	Hoàng Thị Vẹn	8/1994 - 5/1996	
14	Ngô Thị Loan	5/1996 - 12/2004	
15	Trần Thị Sơn	12/2004 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN  
XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Lê Văn Mẫu	1990 - 10/1993	
2	Lê Đức Thông	10/1993 - 6/1996	
3	Ngô Quốc Chính	6/1996 - 3/2000	
4	Nguyễn Văn Thường	3/2000 - 6/2001	
5	Ngô Văn Hiền	6/2001 - 12/2004	
6	Nguyễn Minh Lý	12/2004 - 11/2007	
7	Nguyễn Xuân Trường	11/2007 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NGƯỜI CAO TUỔI  
XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trần Văn Giá	6/1994 - 5/2001	
2	Nguyễn Văn Chung	5/2001 - 8/2001	
3	Lê Văn Bính	8/2001 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH  
XÃ KÝ PHÚ QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nhâm Văn Mỹ	12/1993 - 6/1996	
2	Ngô Đức Tâm	6/1996 - 12/2007	
3	Ngô Việt Vân	12/2007 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ  
NÔNG NGHIỆP XÃ KỶ PHÚ QUẢ CÁC THỜI KỲ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trần Văn Tạc	4/1959 - 5/1963	HTX xóm Sảng
2	Hà Văn Ngạch	2/1960 - 3/1962	HTX xóm Chuối
3	Ngô Văn Dù	3/1962 - 5/1963	HTX xóm Chuối
4	Trần Văn Tạc	5/1963 - 5/1966	HTX Thượng Hải
5	Lục Văn Đông	1960 - 1/1962	HTX Sơn Hải
6	Lỗ Văn Dần	1/1962 - 12/1962	HTX Sơn Hải
7	Trần Văn Bằng	12/1962 - 5/1966	HTX Sơn Hải
8	Nguyễn Văn Thật	11/1959 - 5/1962	HTX xóm Soi
9	Nguyễn Văn Chất	5/1962 - 5/1966	HTX xóm Soi
10	Trần Văn Tạc	5/1966 - 1/1972	HTX Bình An
11	Lê Văn Phách	2/1972 - 1/1974	HTX Bình An
12	Trần Văn Phước	1/1974 - 9/1976	HTX Bình An
13	Trần Văn Cảnh	9/1976 - 9/1977	HTX Bình An
14	Trần Văn Thức	9/1977 - 11/1978	HTX Bình An
15	Nguyễn Văn Thoa	9/1980 - 9/1982	HTX Bình An
16	Nguyễn Văn Hiền	10/1982 - 9/1983	HTX Bình An
17	Nguyễn Văn Thoa	10/1983 - 2/1985	HTX Bình An
18	Ngô Văn Chung	3/1985 - 11/1986	HTX Bình An
19	Trần Văn Hào	11/1986 - 8/1990	HTX Bình An
20	Nguyễn Nguyên Thắng	6/1959 - 12/1964	HTX xóm Gió



<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
21	Nguyễn Văn Hoi	11/1959 - 10/1963	HTX xóm Đạn
22	Nguyễn Văn Tuyên	10/1963 - -12/1964	HTX xóm Đạn
23	Nguyễn Nguyên Thắng	12/1964 - 5/1966	HTX Phú Thái
24	Lê Văn Tiệm	5/1966 - 9/1968	HTX Phú Thái
25	Nguyễn Văn Chung	9/1968 - 12/1970	HTX Phú Thái
26	Ngô Văn Lũy	12/1983 - 12/1988	HTX Phú Thái
27	Ngô Văn Năm	12/1988 - 10/1990	HTX Phú Thái
28	Lê Văn Mầu	10/1971 - 10/1978	HTX Phú Thái
29	Trần Văn Giá	5/1981 - 5/1982	HTX Phú Thái
30	Nguyễn Văn Cát	5-1982 - 4/1983	HTX Phú Thái
31	Nguyễn Văn Phúc	4/1983 - 12/1988	HTX Phú Thái
32	Ngô Văn Năm	12/1988 - 8/1990	HTX Phú Thái
33	Trần Văn Huy	1/1960 - 5/1962	HTX xóm Cạn
34	Trần Văn Kính	5/1962 - 4/1964	HTX xóm Cạn
35	Nguyễn Mạnh Hùng	1/1960 - 6/1963	HTX xóm Duyên
36	Nguyễn Văn Thị	6/1963 - 4/1964	HTX xóm Duyên
37	Vũ Đình Tái	4/1964 - 12/1966	HTX xóm Duyên
38	Trần Văn Kính	12/1966 - 1/1969	HTX Phú Duyên
39	Nguyễn Văn Nguyệt	1/1969 - 12/1975	HTX Phú Duyên
40	Nguyễn Văn Thị	12/1975 - 11/1978	HTX Phú Duyên

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
41	Nguyễn Văn Thông	5/1981 - 12/1982	HTX Phú Duyên
42	Trần Văn Dục	12/1982 - 12/1984	HTX Phú Duyên
43	Vũ Đình Tái	12/1984 - 12/1988	HTX Phú Duyên
44	Trần Quốc Hữu	12/1988 - 1/1989	HTX Phú Duyên
45	Vũ Đình Hồi	12/1989 - 8/1990	HTX Phú Duyên
46	Lê Văn Mẫu	11/1978 - 11/1979	HXT hợp nhất
47	Dương Công Bằng	11/1979 - 5-1981	HTX hợp nhất

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ KÝ PHÚ ĐƯỢC TRAO  
TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>		
1	Trần Văn Tạc	
<b>ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>		
2	Lê Hồng Vân	
3	Nhâm Văn Mỹ	
4	Ngô Văn Túc	
5	Ngô Văn Bồng	
6	Nguyễn Văn Hợi	
7	Nguyễn Văn Sáng	
8	Nguyễn Văn Lệ	
9	Trần Văn Kính	
10	Nguyễn Văn Tuất	
<b>ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>		
11	Đặng Thị Dạm	
12	Trần Văn Mềm	
13	Huỳnh Thành	
<b>ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>		
14	Lê Quang Cảnh	
15	Lê Đức Tần	
16	Nguyễn Văn Chất	

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
17	Dương Đức Hùng	
18	Nguyễn Mạnh Hùng	
19	Trần Văn Ngôn	
20	Bùi Văn Thị	
21	Lỗ Tỵ Tiến	
22	Bùi Văn Cân	
23	Nguyễn Văn Càn	
24	Trần Văn Lệ	
25	Ngô Văn Mát	
26	Lê Văn Giảng	
27	Ngô Văn Bóc	
28	Ngô Văn Tâm	
29	Nguyễn Văn Thân	
30	Dương Minh Ái	
<b>ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>		
31	Lê Trung Tuấn	
32	Lê Văn Trọng	
33	Ngô Văn Loan	
34	Nguyễn Văn Thị	
35	Dương Minh Ái	
36	Lê Văn Mẫu	

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
37	Nông Văn Cận	
38	Trần Văn Bằng	
39	Lê Thành Tam	
40	Trần Văn Phước	
41	Trần Văn Cảnh	
42	Phạm Đức Nhu	
43	Nguyễn Văn Tảo	
44	Lê Lâm Thao	
45	Ngô Đức Anh	
46	Nguyễn Văn Chung	
47	Ngô Đức Hấn	
48	Nguyễn Văn Chồi	
49	Trần Văn Thái	
50	Ngô Văn Thật	
51	Trần Quang Vinh	
52	Trần Văn Thức	
53	Nguyễn Văn Thức	
54	Vũ Đình Tái	
55	Nguyễn Thị Bệ	
56	Nguyễn Thị Thỏ	
57	Phạm Thị Mai	
58	Trần Tiến Phong	
59	Hoàng Thị Cáy	
60	Nguyễn Hữu Điền	

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
61	Lê Thanh Chuẩn	
62	Trần Văn Huê	
63	Lê Sinh Tố	
64	Ngô Văn Quang	
65	Ngô Văn Nhuận	
66	Vũ Ngọc Niệm	
67	Dương Thị Gái	
68	Lê Văn Tuyêt	
69	Lê Quang Thiệp	
70	Nguyễn Ngọc Hồi	
71	Trần Văn Bàn	
72	Nguyễn Thị Dựng	
73	Nguyễn Văn Nguyệt	
74	Ngô Văn Chung	
75	Trần Đại Oanh	
76	Lê Trọng Đạt	
77	Dương Công Bằng	
78	Nguyễn Văn Phẩm	
79	Nguyễn Văn Sinh	
80	Lê Thị Thu	
81	Bùi Văn Nhật	
82	Ngô Văn Lũy	
83	Trần Văn Dục	
84	Trần Bình	

STT	Họ và tên	Ghi chú
85	Nguyễn Văn Cát	
86	Dương Thanh Tân	
87	Dương Văn Trọng	
88	Nguyễn Công Chức	
89	Trần Thị Cam	
90	Lỗ Văn Chính	
91	Lê Hồng Thúc	
92	Nguyễn Quốc Ân	
93	Lê Công Diễm	
94	Nguyễn Văn Huê	
95	Trần Thị Thanh	
96	Trần Văn Giá	
97	Bùi Thị Bích Hòa	
98	Phạm Đức Nhung	
99	Trần Minh Thu	
100	Lê Thị Hòe	
101	Trần Văn Tuyên	
102	Hoàng Thị Lý	
103	Lê Hồng Phúc	
104	Hoàng Thị Vẹn	
105	Trần Thị Xuân	
106	Ngô Văn Các	
107	Ngô Văn Nhiều	
108	Trần Văn Hào	

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
109	Bùi Đăng Doanh	
110	Nguyễn Văn Phụ	
111	Ngô Văn Chức	
112	Ngô Đức Lân	
113	Dương Đức Thật	
114	Lỗ Văn Hối	
115	Lưu Thị Việt	
116	Nguyễn Chí Năm	
<b>ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG</b>		
117	Trần Thị Cam	
118	Lê Đức Chính	
119	Ngô Văn Chử	
120	Trần Quốc Hồng	
121	Vũ Đình Hồi	
122	Lê Đức Tư	
123	Đào Hữu Hạnh	
124	Nguyễn Văn Kính	
125	Đặng Thị Liễu	
126	Nguyễn Văn Mậu	
127	Nguyễn Đức Mậu	
128	Ngô Hồng Minh	
129	Lưu Sỹ Năm	
130	Nguyễn Văn Phác	
131	Nguyễn Văn Thông	



<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
132	Hoàng Trung Tập	
133	Lê Đức Thiết	
134	Ngô Duy Tài	
135	Trần Quốc Tuấn	
136	Trần Huy Thiết	
137	Lê Quang Chung	
138	Lê Thị Chức	
139	Ngô Thị Quế	
140	Lê Xuân Bình	
141	Đặng Tiên Lợi	Truy tặng
142	Trần Văn Ý	-
143	Hà Sỹ Hối	-
144	Trần Văn Được	-
145	Lê Văn Ấp	-
156	Nguyễn Văn Nghiệp	-
147	Bùi Văn Tư	-
148	Nguyễn Minh Lý	-
149	Dương Văn Hội	-
150	Trần Văn Học	-
151	Nguyễn Quang Phục	-
152	Nguyễn Minh Tâm	-
153	Trần Xuân Tuyết	-
154	Nguyễn Quốc Bình	-
155	Trần Văn Là	-

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ghi chú</b>
156	Lê Văn Quang	
157	Mai Văn Thạch	
158	Lâm Thị Oanh	
159	Phạm Văn Bản	
160	Đào Thượng Lưu	
161	Trần Xuân Đựng	
162	Nguyễn Xuân Trinh	
163	Nguyễn Ngọc Ban	
164	Trần Xuân Thục	
165	Ngô Việt Vân	
166	Ngô Công Định	
167	Đặng Văn Sử	
168	Trần Văn Loan	
169	Hoàng Lập	
170	Lê Thế Đương	
171	Trần Ngọc Đương	

## DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ KÝ PHÚ

STT	Họ và tên	Năm hy sinh	Ghi chú
<b>THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP</b>			
1	Đào Văn Tích		
2	Phùng Văn Hạnh		
3	Bùi Văn Đính		
4	Đặng Văn Gia		
<b>THỜI KỲ CHỐNG MỸ VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC</b>			
1	Nguyễn Văn Bôn	1965	
2	Ngô Văn Tập	1967	
3	Dương Văn Đổ	1968	
4	Trần Văn Mỹ	1968	
5	Lê Đức Thành	1968	
6	Trần Văn Cẩn	1968	
7	Trần Xuân Sắc	1968	
8	Lê Văn Hói	1969	
9	Nguyễn Văn Dự	1969	
10	Nguyễn Văn Nhiên	1969	
11	Ngô Văn Thực	1969	
12	Lê Văn Tư	1969	
13	Nhâm Văn Hưng	1969	
14	Nguyễn Văn Cát	1969	
15	Phan Văn Ngọc	1969	

16	Nguyễn Văn Thọ	1970	
17	Lê Văn Thứ	1970	
18	Lê Văn Hồng	1970	
19	Ngô Văn Ái	1970	
20	Ngô Văn Tĩnh	1970	
21	Nguyễn Ngọc Mạnh	1970	
22	Nguyễn Văn Phú	1970	
23	Hoàng Văn Sáng	1970	
24	Dương Văn Thành	1970	
25	Dương Huy Viên	1970	
26	Nguyễn Xuân Tinh	1970	
27	Vũ Thành Cung	1971	
28	Ngô Văn Cam	1971	
29	Nguyễn Văn Khánh	1971	
30	Vũ Tiến Dũng	1971	
31	Lưu Sỹ Nhượng	1971	
32	Lê Đức Thu	1971	
33	Đặng Việt Dũng	1971	
34	Trần Xuân Trường	1971	
35	Dương Trung Thành	1972	
36	Nguyễn Văn Huy	1972	

37	Lê Đức Hạnh	1972	
38	Lê Đức Quý	1972	
39	Nguyễn Văn Việt	1972	
40	Trần Văn Huy	1972	
41	Nguyễn Đông Chính	1972	
42	Dương Văn Bình	1972	
43	Trần Văn Tuy	1972	
44	Nguyễn Văn Thực	1972	
45	Nguyễn Văn Tính	1972	
46	Trần Văn Phú	1972	
47	Ngô Văn Thịnh	1972	
48	Nguyễn Văn Mộc	1973	
49	Ngô Văn Lý	1973	
50	Vũ Văn Thứ	1973	
51	Ngô Văn Thuận	1973	
52	Ngô Duy Bông	1973	
53	Ngô Đức Chính	1973	
54	Trần Văn Đỗ	1973	
55	Trần Văn Toàn	1973	
56	Trần Xuân Cầu	1973	
57	Trần Thanh Tuân	1973	

58	Lê Văn Lân	1973	
59	Nguyễn Văn Huống	1973	
60	Trần Xuân Thiết	1974	
61	Trần Văn Ba	1974	
62	Trần Văn Nghìn	1975	
63	Nguyễn Văn Nhượng	1975	
64	Hoàng Văn Huy	1978	
65	Trần Minh Đức	1978	
66	Khuong Văn Chữ	1979	
67	Nguyễn Minh Tuất	1979	
68	Lê Hải Đường	1979	
69	Ngô Văn Lê	1980	
70	Lê Văn Chí	1985	
71	Trần Văn Lâm	1985	
72	Trần Xuân Thành	1989	
73	Hoàng - Thanh		

**MỤC LỤC** *Tr*

*Lời nói đầu* 7

*Chương I*

**KÝ PHÚ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ  
TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA**

- I. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, xã hội 11
- II. Quá trình thành lập xã Ký Phú, truyền thống  
lịch sử - văn hóa và cách mạng 16

*Chương II*

**NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC KÝ PHÚ  
THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH  
QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG  
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1945)**

- I. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội Ký Phú  
dưới ách thống trị của thực dân phong kiến 27
- II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Ký  
Phú tham gia cuộc vận động giải phóng dân tộc  
(1930-1945) 32
- III. Chi bộ Đảng xã Ký Phú ra đời, lãnh đạo  
nhân dân kháng chiến kiến quốc, cùng nhân dân  
cả nước đánh đuổi hoàn toàn thực dân Pháp xâm  
lược (1945-1954) 55

### *Chương III*

## **ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)**

- I. Đảng bộ xã Ký Phú được thành lập, lãnh đạo nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1954-1965) 103
- II. Đảng bộ Ký Phú lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965-1975) 125

### *Chương IV*

## **ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976-1985)**

- I. Đảng bộ và nhân dân xã Ký Phú khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980) 161
- II. Đảng bộ xã Ký Phú lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985) 174



*Chương V*

**KÝ PHÚ TRONG NHỮNG NĂM THỰC  
HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG  
(1986-2010)**

I. Ký Phú những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1996) 185

II. Đảng bộ xã Ký Phú lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2010) 213

*Kết luận* 247

*Phụ lục* 257

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
DEPARTMENT OF CHEMISTRY  
5408 S. UNIVERSITY AVENUE  
CHICAGO, ILLINOIS 60637  
TEL: 773-936-3700  
FAX: 773-936-3701  
WWW: WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

1. Introduction  
2. Experimental  
3. Results  
4. Discussion  
5. Conclusion  
6. Acknowledgments  
7. References  
8. Appendix

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN  
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

---

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ KÝ PHÚ  
(1946-2010)**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**Lê Tiến Dũng**

*Chịu trách nhiệm nội dung*  
**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ký Phú khóa XX  
(Nhiệm kỳ 2010-2015)**

*Biên tập*  
**Vũ Hằng - Thùy Dung - Thanh Hải - Mạnh Quỳnh  
Trần Lan - Ngọc Hùng - Phạm Hoa - Vũ Trang**

*Thiết kế - Chế bản*  
**Đàm Oanh**

*Tổ chức thực hiện và liên kết xuất bản*  
**Trung tâm Nghiên cứu - Biên soạn và xuất bản Lịch sử  
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình  
Truyền thông Việt Nam  
15 Vũ Thạnh - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội  
Điện thoại: 0982.354598  
Email: dautuvct@gmail.com**

---

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in Sao Việt  
Số ĐKKHXB: **670-2013/CXB/12/03-67/VHTT**  
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2013